

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH CÔNG TY TNHH KHAI THÁC CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN NÚI PHÁO



NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU
TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(Quyết định) đăng ký niêm yết số: 517./QĐ-SGDHCM

do Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành Phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18 tháng 12 năm 2018

TỔ CHỨC TƯ VẤN NIÊM YẾT :
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KỸ THƯƠNG



Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT: CÔNG TY TNHH KHAI THÁC CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN NÚI PHÁO

Địa chỉ: Xóm 2, Xã Hà Thượng, Huyện Đại Từ, Tỉnh Thái Nguyên

Điện thoại: +84 20 80382 4063

Fax: +84 20 80382 4063

Văn phòng đại diện tại Hà Nội: Số 106 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: +84 24 3718 2490

Fax: +84 24 3718 2491

Website: www.masangroup.com/masanresources/npmc

TỔ CHỨC TƯ VẤN NIÊM YẾT: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KỸ THƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 10 + Tầng 21, tòa nhà Techcombank, 191 Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: +84 24 3944 6368

Fax: +84 24 3944 6583

Website: www.tcbs.com.vn

Phụ trách công bố thông tin của Tổ Chức Niêm Yết:

Họ tên: Phạm Nguyên Hải

Chức vụ: Trưởng phòng Pháp lý

Số điện thoại: +84 24 3718 2490



CÔNG TY TNHH KHAI THÁC CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN NÚI PHÁO

(Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Doanh Nghiệp Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Hai Thành Viên Trở Lên số 4600864513 do Sở Kế Hoạch Và Đầu Tư Tỉnh Thái Nguyên cấp lần đầu ngày 5 tháng 7 năm 2010, như được sửa đổi vào từng thời điểm)

Trụ sở chính: Xóm 2, Xã Hà Thượng, Huyện Đại Từ, Tỉnh Thái Nguyên

Điện thoại: +84 20 80382 4063

Fax: +84 20 80382 4063

NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU

TRÊN SỔ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Tên Trái Phiếu:	NPM082023
Loại Trái Phiếu:	Trái phiếu công ty/doanh nghiệp.
Mã Chứng Khoán:	NPM11805
Hình Thức và Mệnh Giá:	Trái Phiếu được phát hành dưới hình thức bút toán ghi sổ với mệnh giá 100.000 VND/Trái Phiếu.
Ngày Phát Hành:	13/08/2018
Ngày Đáo Hạn:	13/08/2023
Ngày Thanh Toán Lãi:	Lãi được thanh toán định kỳ vào ngày tròn sáu (6) tháng và ngày tròn mười hai (12) tháng kể từ Ngày Phát Hành, và bất kỳ ngày tròn năm nào của các ngày đó trong bất kỳ năm dương lịch nào trong suốt thời hạn bắt đầu từ Ngày Phát Hành và kết thúc vào Ngày Đáo Hạn, với điều kiện là, nếu ngày đó không phải là một Ngày Làm Việc thì là Ngày Làm Việc ngay sau đó.
Lãi Suất:	<ul style="list-style-type: none">- Đối với hai kỳ hạn 6 (sáu) tháng đầu tiên: lãi suất cố định 10%/năm (mười phần trăm một năm); và- Đối với mỗi kỳ hạn 6 (sáu) tháng tiếp theo: lãi suất thả nổi bằng tổng của 3,25%/năm (ba phẩy hai mươi lăm phần trăm một năm) và trung bình cộng của lãi suất tiền gửi áp dụng đối với các khoản tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng tiền Đồng kỳ hạn 12 (mười hai) tháng trả lãi sau (hoặc tương đương) do Ngân Hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam, Ngân Hàng TMCP Công Thương Việt Nam, Ngân Hàng Nông Nghiệp Và Phát Triển Nông Thôn Việt Nam, và Ngân Hàng TMCP Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam công bố vào ngày xác định lãi suất có liên quan.
Tổng Số Lượng Niêm Yết:	Năm triệu (5.000.000) Trái Phiếu.
Tổng Giá Trị Niêm Yết (Theo Mệnh Giá):	Năm trăm tỷ đồng (500.000.000.000 VND).

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN: CÔNG TY TNHH KPMG

Địa chỉ: Tầng 46, Tòa Nhà Keangnam, Landmark Tower, E6, Phạm Hùng, Xã Mỹ Trì, Huyện Từ Liêm, Hà Nội

Số điện thoại: (84-24) 3946 1600

Website: <https://home.kpmg.com>

TỔ CHỨC TƯ VẤN NIÊM YẾT: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KỸ THƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 10 + Tầng 21, tòa nhà Techcombank, 191 Bà Triệu, Phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3944 6368

Fax: (84-24) 3944 6583

Website: www.tcbs.com.vn

THÔNG TIN QUAN TRỌNG

Công Ty TNHH Khai Thác Chế Biến Khoáng Sản Núi Pháo (“**Công Ty**”, “**Tổ Chức Niêm Yết**” hay “**Công Ty Núi Pháo**”) chịu trách nhiệm về thông tin có trong Bản Cáo Bạch này.

Công ty Cổ Phần Chứng khoán Kỹ Thương (“**TCBS**” hay “**Tổ Chức Tư Vấn Niêm Yết**”) với tư cách là tổ chức tư vấn niêm yết đã dựa vào các thông tin và số liệu do Tổ Chức Niêm Yết cung cấp khi thực hiện việc tư vấn niêm yết Trái Phiếu cho Tổ Chức Niêm Yết. Việc TCBS, với tư cách là tổ chức tư vấn niêm yết, khẳng định rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản Cáo Bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng không được hiểu là TCBS đưa ra bất kỳ cam đoan hay bảo đảm nào về tính chính xác, tính trung thực hay sự đầy đủ của bất kỳ thông tin nào trong Bản Cáo Bạch này.

Tổ Chức Niêm Yết chưa ủy quyền và không ủy quyền cho bất kỳ tổ chức/cá nhân nào khác ngoài TCBS cung cấp thông tin hoặc đưa ra cam đoan liên quan đến Tổ Chức Niêm Yết hoặc Trái Phiếu ngoài các thông tin có trong Bản Cáo Bạch này, và nếu có bất kỳ thông tin hoặc cam đoan nào do bất kỳ tổ chức, cá nhân nào ngoài TCBS hoặc Tổ Chức Niêm Yết cung cấp hoặc đưa ra thì thông tin hoặc cam đoan đó sẽ không được xem là thông tin hoặc cam đoan được Tổ Chức Niêm Yết hoặc TCBS ủy quyền cung cấp hoặc đưa ra.

Tổ Chức Niêm Yết đã chỉ định TCBS làm Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu để bảo vệ quyền lợi của chủ sở hữu Trái Phiếu trên cơ sở hợp đồng đại diện chủ sở hữu trái phiếu ký ngày 10 tháng 8 năm 2018 giữa Tổ Chức Niêm Yết và TCBS được đính kèm tại Phụ lục IV của Bản Cáo Bạch này (“**Hợp Đồng Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu**”). Bằng việc đầu tư vào Trái Phiếu, nhà đầu tư được coi là đã chấp thuận việc chỉ định TCBS làm Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu như vậy.

Bản Cáo Bạch này không phải là bản chào bán hoặc đề nghị đăng ký mua hoặc mua Trái Phiếu của Tổ Chức Niêm Yết, TCBS hoặc bất kỳ đại diện nào của họ và sẽ không được sử dụng để chào bán Trái Phiếu cho bất kỳ cá nhân/tổ chức nào hoặc thuyết phục bất kỳ cá nhân/tổ chức nào mua Trái Phiếu nếu việc chào bán hoặc thuyết phục mua đó không được phép hoặc bất hợp pháp tại bất kỳ quốc gia/vùng lãnh thổ nào hoặc trong bất kỳ tình huống nào.

Mỗi nhà đầu tư dự kiến mua Trái Phiếu được khuyến cáo tự mình đánh giá thông tin có trong Bản Cáo Bạch này, và nếu thấy cần thiết, nên tham khảo ý kiến của các nhà tư vấn thuế, pháp lý hoặc kinh doanh của mình để quyết định có mua Trái Phiếu hay không. Mỗi nhà đầu tư dự kiến mua Trái Phiếu chỉ nên đăng ký mua Trái Phiếu sau khi đã tự mình hoặc thông qua đại diện đầu tư của mình yêu cầu và đã nhận được tất cả thông tin để có thể đánh giá lợi ích và rủi ro của giao dịch mua Trái Phiếu dự kiến và đã hài lòng với kết quả đánh giá đó.

Khi đưa ra một quyết định đầu tư, mỗi nhà đầu tư dự kiến mua Trái Phiếu phải dựa vào kết quả kiểm tra và đánh giá của chính mình về Tổ Chức Niêm Yết và Các Điều Khoản Và Điều Kiện Của Trái Phiếu, kể cả lợi ích và rủi ro liên quan. Nhà đầu tư dự kiến mua Trái Phiếu cần đọc kỹ phần có tiêu đề “**CÁC NHÂN TỐ RỦI RO**”, tuy nhiên, cũng lưu ý rằng phần này chưa liệt kê đầy đủ mọi rủi ro có thể xảy ra. Nhà đầu tư Trái Phiếu cần đọc Bản Cáo Bạch này cùng với các thông tin khác về Tổ Chức Niêm Yết, các công ty con của Tổ Chức Niêm Yết và các công ty thuộc nhóm phát triển Dự Án Núi Pháo thuộc Tập Đoàn Masan đã được công bố công khai.

Một số số liệu nhất định có trong Bản Công Bố Thông Tin này có thể đã được làm tròn; theo đó, các số liệu được thể hiện cho cùng một danh mục xuất hiện tại các bảng biểu khác nhau có thể khác biệt rất ít và các số liệu được thể hiện là các khoản tổng trong một số bảng biểu nhất định có thể không phải là tổng số học của các số liệu trước đó.

CÁC TUYÊN BỐ VỀ TƯƠNG LAI

Một số tuyên bố nêu tại Bản Cáo Bạch này là các tuyên bố về tương lai. Trong nhiều trường hợp, nhưng không phải toàn bộ, các từ như “sẽ”, “tin tưởng”, “dự toán”, “dự kiến”, “có thể”, “kế hoạch”, “dự đoán”, “khả năng”, “rủi ro”, “nên”, “có thể sẽ” và các từ tương tự khác khi được sử dụng trong Bản Cáo Bạch này nhằm mục đích xác định các tuyên bố về tương lai. Các tuyên bố nói trên bao gồm cả các tuyên bố liên quan đến các điều kiện và triển vọng kinh doanh và tài chính của Tổ Chức Niêm Yết. Tất cả các tuyên bố mà không phải là các tuyên bố về sự kiện lịch sử (bao gồm các sự kiện lịch sử liên quan đến chiến lược, kế hoạch và mục tiêu của Tổ Chức Niêm Yết và triển vọng của thị trường Việt Nam) là các tuyên bố về tương lai. Các tuyên bố về tương lai này bao gồm các rủi ro, biến động và các yếu tố khác đã được biết đến và chưa được biết đến (bao gồm cả các thay đổi chính sách và pháp luật của Nhà nước) mà có thể dẫn đến các kết quả, thành tựu hoặc thành quả của Tổ Chức Niêm Yết, hoặc các kết quả của ngành công nghiệp trên thực tế có khác biệt đáng kể so với bất kỳ kết quả, thành tựu hoặc thành quả nào được thể hiện rõ ràng hoặc ngụ ý trong các tuyên bố về tương lai đó. Các tuyên bố về tương lai này dựa trên nhiều giả định liên quan đến các chiến lược hiện tại và tương lai của Tổ Chức Niêm Yết và môi trường hoạt động tương lai của Tổ Chức Niêm Yết.

Vì các tuyên bố này phản ánh các quan điểm và mục tiêu hiện tại liên quan đến các sự kiện trong tương lai, các tuyên bố này tất nhiên sẽ bao gồm các rủi ro, biến động và giả định. Kết quả thực tế có thể khác biệt đáng kể so với kết quả nêu trong các tuyên bố về tương lai do nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm nhưng không giới hạn bởi:

- Các yếu tố bất lợi bên ngoài lãnh thổ Việt Nam như suy thoái kinh tế khu vực, suy thoái kinh tế toàn cầu;
- Các yếu tố bất lợi trong nước như giảm đầu tư trực tiếp và gián tiếp nước ngoài, tăng lạm phát, tình trạng giảm phát, lãi suất tăng và biến động về tỷ giá, thị trường;
- Các ảnh hưởng của các chính sách pháp lý của Nhà nước và các thay đổi trong các chính sách đó;
- Các ảnh hưởng của việc cạnh tranh trên thị trường kinh doanh và khu vực địa lý nơi Tổ Chức Niêm Yết sẽ thực hiện hoạt động kinh doanh;
- Các ảnh hưởng của việc thay đổi luật, quy định, thuế hoặc tiêu chuẩn hoặc thông lệ về kế toán;
- Khả năng duy trì hoặc mở rộng thị phần trong khi vẫn phải kiểm soát chi phí;
- Giảm lượng mua từ các khách hàng lớn;
- Việc mua, chấm dứt đầu tư và các cơ hội kinh doanh đa dạng mà Tổ Chức Niêm Yết có thể theo đuổi;
- Các ảnh hưởng của sự kiện chính trị quốc tế và trong nước đối với hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Niêm Yết;
- Tai nạn, thiên tai hoặc sự bùng phát các bệnh truyền nhiễm;
- Khả năng của bên thứ ba trong việc thực hiện các điều khoản và tiêu chuẩn hợp đồng;

- Kết quả của các vụ tranh tụng đang diễn ra hoặc có nguy cơ diễn ra; và
- Sự thành công trong quản lý rủi ro đối với các yếu tố kể trên.

Các yếu tố quan trọng nêu trên chưa bao quát mọi khía cạnh. Các yếu tố khác có thể dẫn đến các kết quả, thành tựu hoặc thành quả trên thực tế khác biệt đáng kể, bao gồm, nhưng không giới hạn bởi, các yếu tố đã được thảo luận tại phần có tiêu đề “CÁC NHÂN TỐ RỦI RO”. Khi dựa vào các tuyên bố về tương lai, nhà đầu tư nên cân nhắc cẩn trọng các yếu tố nêu trên, các biến động và sự kiện khác, đặc biệt là các biến động và sự kiện liên quan đến môi trường chính trị, kinh tế, xã hội và pháp lý nơi Tổ Chức Niêm Yết hoạt động. Các tuyên bố về tương lai này chỉ được đưa ra vào ngày phát hành Bản Cáo Bạch này. Trừ khi được pháp luật yêu cầu, Tổ Chức Niêm Yết sẽ không có nghĩa vụ và cũng không có ý định cập nhật hoặc sửa đổi bất kỳ tuyên bố về tương lai nào được đưa ra trong Bản Cáo Bạch này, cho dù Tổ Chức Niêm Yết có thông tin hoặc biết được các sự kiện tương lai hoặc các vấn đề mới khác. Tất cả các tuyên bố về tương lai bằng lời nói hay bằng văn bản do Tổ Chức Niêm Yết hoặc tổ chức/cá nhân hành động nhân danh Tổ Chức Niêm Yết đưa ra sau ngày phát hành Bản Công Bố.

Bản Cáo Bạch này được giới hạn trách nhiệm toàn bộ bởi các tuyên bố mang tính chất cảnh báo có trong Bản Cáo Bạch này. Nhà đầu tư tiềm năng của Trái Phiếu không nên dựa quá mức vào các tuyên bố về tương lai vì các tuyên bố về tương lai này được đưa ra trên cơ sở các giả định nhất định và có thể có các rủi ro hoặc biến động có thể xảy ra trong tương lai.

MỤC LỤC

I.	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....	1
1.	Rủi Ro Kinh Tế	1
2.	Các Rủi Ro Pháp Lý	3
3.	Các Rủi Ro Liên Quan Đến Hoạt Động Của Tổ Chức Niêm Yết	4
4.	Các Rủi Ro Liên Quan Đến Trái Phiếu.....	8
5.	Rủi Ro Liên Quan Đến Biện Pháp Bảo Đảm Và Tài Sản Bảo Đảm.....	10
6.	Các Rủi Ro Khác	10
II.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	11
III.	CÁC KHÁI NIỆM	12
IV.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT	14
1.	Tóm Tắt Quá Trình Hình Thành Và Phát Triển Của Tổ Chức Niêm Yết	14
2.	Cơ Cấu Tổ Chức Tổ Chức Niêm Yết.....	18
3.	Cơ Cấu Quản Lý Của Tổ Chức Niêm Yết.....	18
4.	Danh Sách Thành Viên Góp Vốn Và Cơ Cấu Phần Vốn Góp	19
5.	Danh Sách Các Công Ty Mẹ Năm Giữ Quyền Kiểm Soát Hoặc Phần Vốn Góp Chi Phối Trong Tổ Chức Niêm Yết Và Danh Sách Các Công Ty Con Mà Tổ Chức Niêm Yết Năm Giữ Quyền Kiểm Soát Hoặc Phần Vốn Góp Chi Phối	20
6.	Hoạt Động Kinh Doanh	21
7.	Báo Cáo Kết Quả Hoạt Động Kinh Doanh.....	32
8.	Vị Thế Của Nhóm Các Công Ty Phát Triển Dự Án Núi Pháo So Với Các Doanh Nghiệp Khác Trong Cùng Ngành	34
9.	Chính Sách Đối Với Người Lao Động.....	45
10.	Chính Sách Vay Nợ Trong Thời Hạn Trái Phiếu, Thứ Tự Ưu Tiên Thanh Toán Của Trái Phiếu Trong Danh Mục Nợ Của Tổ Chức Niêm Yết.....	51
11.	Tình Hình Hoạt Động Tài Chính.....	51
12.	Hội Đồng Quản Trị, Ban Giám Đốc, Ban Kiểm Soát, Kế Toán Trưởng.....	56
13.	Tài Sản	63
14.	Kế Hoạch Sản Xuất Kinh Doanh Và Chỉ Tiêu Lợi Nhuận Năm Tiếp Theo Của Công Ty Núi Pháo.....	64
15.	Đánh Giá Của Tổ Chức Tư Vấn Niêm Yết Về Kế Hoạch Lợi Nhuận Và Cổ Tức	66
16.	Thông Tin Về Nghĩa Vụ Tiềm Tàng Và Những Cam Kết Nhưng Chưa Thực Hiện Của Tổ Chức Niêm Yết.....	66
17.	Thông Tin Và Khiếu Kiện Nổi Bật Liên Quan Tổ Chức Niêm Yết Có Thể Sẽ Ảnh Hưởng Đến Giá Trái Phiếu.....	67
V.	TRÁI PHIẾU NIÊM YẾT	68
VI.	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC NIÊM YẾT	80
VII.	DANH SÁCH PHỤ LỤC	81

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Ngoài những thông tin có tại các phần khác của Bản Cáo Bạch này, nhà đầu tư dự kiến mua Trái Phiếu nên xem xét kỹ lưỡng các yếu tố rủi ro dưới đây trước khi mua Trái Phiếu. Việc xảy ra một hoặc nhiều sự kiện được trình bày dưới đây có thể gây ảnh hưởng bất lợi đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính hoặc kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Niêm Yết và có thể ảnh hưởng đến khả năng Tổ Chức Niêm Yết thanh toán tiền gốc và tiền lãi của Trái Phiếu. Ngoài ra, có thể có những vấn đề cần quan tâm và những rủi ro khác có thể gây ảnh hưởng bất lợi đến khoản đầu tư vào Trái Phiếu nhưng Tổ Chức Niêm Yết hiện nay chưa biết đến hoặc được cho là không trọng yếu.

1. Rủi Ro Kinh Tế

Thay đổi về điều kiện kinh tế, chính trị, pháp lý và chính sách ở Việt Nam có thể ảnh hưởng đáng kể và bất lợi đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của Tổ Chức Niêm Yết

Phần lớn doanh thu của Tổ Chức Niêm Yết đều phát sinh từ Việt Nam, và phần lớn hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Niêm Yết nằm trong phạm vi Việt Nam. Hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Niêm Yết phụ thuộc vào các điều kiện kinh tế, chính trị, pháp lý và chính sách ở Việt Nam mà các điều kiện đó khác biệt so với điều kiện ở các nước có nền kinh tế phát triển hơn xét trên các khía cạnh quan trọng, bao gồm cả mức độ can thiệp của chính phủ, trình độ phát triển, tốc độ tăng trưởng, quản lý ngoại hối, kiểm soát lương và giá cả, và hạn chế đối với hàng hóa nhập khẩu. Mặc dù kể từ cuối những năm 1980 chính phủ Việt Nam đã thực hiện nhiều biện pháp chú trọng đến việc sử dụng tác động thị trường để cải cách kinh tế, việc giảm tỷ lệ sở hữu nhà nước đối với tư liệu sản xuất và việc thiết lập bộ máy quản lý cải tiến trong các doanh nghiệp, nhưng một phần đáng kể tư liệu sản xuất ở Việt Nam vẫn thuộc sở hữu của chính phủ. Công việc kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của Tổ Chức Niêm Yết có thể bị ảnh hưởng bất lợi bởi những thay đổi chính sách và biện pháp đó.

Mặc dù nền kinh tế Việt Nam đã tăng trưởng đáng kể trong những thập kỷ qua, tỷ lệ tăng trưởng vẫn không đồng đều, cả về mặt địa lý lẫn giữa các ngành khác nhau của nền kinh tế. Chính phủ Việt Nam đã thực hiện nhiều biện pháp khác nhau để khuyến khích tăng trưởng kinh tế và hướng dẫn phân bổ các nguồn lực. Một số trong các biện pháp này có thể mang lại lợi ích cho tổng thể nền kinh tế Việt Nam, nhưng có khả năng tác động tiêu cực đến Tổ Chức Niêm Yết. Ví dụ, việc tăng lãi suất để kiểm soát tốc độ tăng trưởng kinh tế có thể ảnh hưởng bất lợi đến tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Niêm Yết.

Nhà nước có thể can thiệp vào nền kinh tế Việt Nam và đôi lúc tạo ra những thay đổi quan trọng về chính sách, bao gồm cả thay đổi cơ chế kiểm soát lương và giá cả, quản lý vốn và ngoại hối và hạn chế đối với hàng hóa xuất khẩu và/hoặc nhập khẩu. Các thay đổi chính sách đó có thể ảnh hưởng bất lợi đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của Tổ Chức Niêm Yết.

Tình hình kinh tế Việt Nam cũng ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Niêm Yết. Các yếu tố đã và có khả năng tiếp tục ảnh hưởng bất lợi đến nền kinh tế Việt Nam bao gồm những đợt bùng phát virus Dịch Cúm A (H1N1), Zika hoặc các bệnh dịch truyền nhiễm khác xảy ra gần đây và có khả năng xảy ra trong tương lai; biến động tỷ giá; tỷ lệ lạm phát cao và việc Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam tăng lãi suất; thay đổi về thuế; các thiên tai, bao gồm cả sóng thần, hỏa hoạn, lũ lụt và các thảm họa tương tự khác; việc tăng giá dầu; sự phát triển về chính sách, chính trị hoặc kinh tế khác ở Việt Nam hoặc ảnh hưởng đến Việt Nam, và các xu hướng kinh tế toàn cầu mang tính tiêu cực bao gồm khủng hoảng kinh tế toàn cầu dẫn đến những đợt điều chỉnh trên thị trường bất động sản và chứng khoán, thiếu nguồn cung vốn, suy giảm mang tính hệ quả đối với hoạt động đầu tư nước ngoài và đình trệ tăng trưởng kinh tế.

Tổ Chức Niêm Yết không thể đưa ra bất kỳ bảo đảm nào liên quan đến sự phát triển của nền kinh tế Việt Nam trong tương lai. Một đợt suy thoái của nền kinh tế Việt Nam có thể ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của Tổ Chức Niêm Yết. Tuy nhiên, Tổ Chức Niêm Yết luôn cam kết nỗ lực tối đa trong việc kiểm soát và nhận diện sớm các rủi ro có thể xảy ra và xây dựng các biện pháp khắc phục phù hợp nhất.

Mức độ lạm phát cao và lãi suất cao có thể ảnh hưởng bất lợi đến tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Niêm Yết

Từ năm 2011 trở về trước, tỷ lệ lạm phát của Việt Nam luôn ở mức cao hai con số. Tuy nhiên, trong giai đoạn 2011-2016, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã điều hành chủ động, linh hoạt các công cụ chính sách tiền tệ, phối hợp chặt chẽ với chính sách tài khóa góp phần quan trọng trong kiểm soát và đưa lạm phát ở mức cao 23% vào tháng 8/2011 xuống còn 6,81% năm 2012, 6,04% năm 2013, 1,84% năm 2014, 0,6% năm 2015, 4,74% năm 2016 và 3,53% cho năm 2017. Mức lạm phát của năm 2017 thấp hơn năm 2016 và nằm trong giới hạn mục tiêu 5% mà Quốc hội đã đề ra. Mặt bằng lãi suất năm 2017 duy trì ổn định, lãi suất huy động chỉ hơi tăng nhẹ vào những tháng đầu năm; lãi suất cho vay trung bình hầu như không đổi nhưng một số tổ chức tín dụng đã có chính sách giảm lãi suất cho vay xuống 0,5 – 1%/năm đối với các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên.

Mặc dù tỷ lệ lạm phát được duy trì ở mức ổn định trong một vài năm trở lại đây, không thể bảo đảm rằng nền kinh tế Việt Nam sẽ không lặp lại các giai đoạn lạm phát cao trong tương lai, đặc biệt trong thời gian tới khi giá dầu có xu hướng tăng dần trở lại và nền kinh tế được dự báo tiếp tục tăng trưởng nhanh. Nếu lạm phát của Việt Nam tăng cao đáng kể thì chi phí của Tổ Chức Niêm Yết, bao gồm cả chi phí nguyên liệu thô, chi phí trả lương người lao động, chi phí nhiên liệu, chi phí vận chuyển, chi phí xây dựng, chi phí bảo trì, chi phí tài chính và chi phí quản lý khác dự kiến sẽ tăng. Nếu Tổ Chức Niêm Yết không thể chuyển các chi phí và phí tổn gia tăng này vào giá dịch vụ cho khách hàng, thì các chi phí đó sẽ có thể ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Niêm Yết. Hơn nữa, tỷ lệ lạm phát và mức lãi suất cho vay cao có thể ảnh hưởng bất lợi đến nền kinh tế Việt Nam, môi trường kinh doanh và niềm tin của người tiêu dùng nói chung, và do đó ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính, và kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Niêm Yết.

Ngoài ra, Tổ Chức Niêm Yết không bảo đảm rằng chính phủ Việt Nam sẽ không tiếp tục thực hiện các chính sách chống lạm phát, bao gồm cả việc cấm tăng hoặc hạn chế tăng giá cả một số mặt hàng và sản phẩm do chính phủ kiểm soát. Tuy nhiên, thời hạn Trái Phiếu là hai năm và khả năng có những biến động lớn về các điều kiện kinh tế xã hội trong hai năm tới là không cao.

Nền kinh tế Việt Nam vẫn còn phải chịu các rủi ro gắn liền với một nền kinh tế mới nổi

Nền kinh tế Việt Nam vẫn phải chịu các rủi ro gắn liền với nền kinh tế mới nổi. Các nhà đầu tư tại các thị trường mới nổi, như Việt Nam, nên lưu ý rằng các thị trường mới nổi này có thể tiềm ẩn nhiều rủi ro hơn các nền kinh tế đã phát triển, trong một số trường hợp bao gồm rủi ro đáng kể về kinh tế và pháp lý. Hơn thế nữa, những thay đổi chính sách quản lý của Chính Phủ cũng như việc giải thích các quy định pháp luật hiện hành có thể gây ra các hệ quả không lường trước mà có thể ảnh hưởng bất lợi đến hoạt động kinh doanh trong nước. Các nhà đầu tư cũng nên lưu ý rằng các nền kinh tế mới nổi như nền kinh tế Việt Nam thường biến đổi một cách nhanh chóng. Do đó, các nhà đầu tư nên thận trọng trong việc đánh giá các rủi ro có liên quan và từ đó đưa ra các quyết định đầu tư phù hợp có tính đến các rủi ro đó. Nhìn chung, hoạt động đầu tư ở các thị trường mới nổi chỉ phù hợp cho những nhà đầu tư có tổ chức và chuyên nghiệp và có khả năng đánh giá một cách toàn diện tầm quan trọng của các rủi ro có liên quan.

Các diễn biến tại các nước khác có thể ảnh hưởng bất lợi đến nền kinh tế Việt Nam, hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính và kết quả hoạt động của Tổ Chức Niêm Yết

Nền kinh tế Việt Nam bị ảnh hưởng bởi các điều kiện kinh tế và thị trường của các nước khác ở các mức độ khác nhau. Mặc dù các điều kiện kinh tế của các nước khác có thể khác nhiều so với các điều kiện kinh tế của Việt Nam, phản ứng của nhà đầu tư đối với các diễn biến bất lợi ở các nước khác có thể ảnh hưởng bất lợi đến thị trường Việt Nam.

Hiệp Định Đối Tác Xuyên Thái Bình Dương (TPP) ban đầu với 12 quốc gia thành viên (chiếm 12,9% tổng sản phẩm quốc nội của thế giới và 14,9% thương mại toàn cầu) đã kết thúc đàm phán vào năm 2016. Tuy nhiên, Tổng thống Donald Trump rút Hoa Kỳ ra khỏi thỏa thuận ngay sau khi ông nhậm chức khiến cho tiến trình đàm phán gặp khó khăn. Thực tế cho thấy, các điều kiện kinh tế bất lợi tại Hoa Kỳ, việc rút khỏi TPP của Hoa Kỳ (quốc gia đóng góp 60% tổng GDP của các quốc gia thành viên TPP) hoặc các sự kiện liên quan khác có thể ảnh hưởng đến kinh tế Việt Nam và đến giá hàng hóa của chúng tôi cũng như nguyên vật liệu mà chúng tôi nhập khẩu từ các nước ký kết hiệp định.

Tháng 11 năm 2017, 11 quốc gia thành viên còn lại của TPP (không bao gồm Hoa Kỳ) ra tuyên bố chung thống nhất đổi tên TPP thành Hiệp Định Đối Tác Toàn Diện Và Tiến Bộ Xuyên Thái Bình Dương (CPTPP). CPTPP được chính thức ký kết vào tháng 3 năm 2018 bởi 11 nước thành viên còn lại nêu trên. CPTPP sẽ có hiệu lực nếu ít nhất 6 quốc gia thành viên CPTPP phê chuẩn hiệp định này. Không có gì đảm bảo rằng các diễn biến trong tương lai ở các nước khác mà Tổ Chức Niêm Yết không kiểm soát sẽ không có ảnh hưởng bất lợi đến hoạt động kinh doanh, kết quả hoạt động, tình hình tài chính hoặc triển vọng của chúng tôi.

Xếp hạng tín dụng của Việt Nam và các công ty Việt Nam giảm có thể ảnh hưởng đáng kể và bất lợi đến Tổ Chức Niêm Yết và khả năng huy động vốn của Tổ Chức Niêm Yết

Công ty xếp hạng tín dụng Standard & Poor's Financial Services và các cơ quan xếp hạng tín dụng khác có thể sẽ thay đổi xếp hạng tín dụng của Việt Nam hoặc của các công ty Việt Nam. Việc thay đổi xếp hạng như vậy có thể ảnh hưởng bất lợi đến tính thanh khoản trong các thị trường tài chính của Việt Nam, đến khả năng của Chính Phủ và các doanh nghiệp Việt Nam, bao gồm cả Tổ Chức Niêm Yết, trong việc huy động vốn bổ sung, và có thể tác động đến lãi suất và những điều khoản thương mại khác mà việc huy động vốn bổ sung được thực hiện trên cơ sở lãi suất và những điều khoản thương mại khác đó. Tất cả các yếu tố đó có thể tác động bất lợi đáng kể đến Tổ Chức Niêm Yết.

2. Các Rủi Ro Pháp Lý

Hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Niêm Yết phụ thuộc vào khả năng xin, duy trì và cấp mới hoặc gia hạn các giấy phép và chấp thuận do Chính Phủ cấp

Hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Niêm Yết yêu cầu các giấy phép và chấp thuận khác nhau từ các cơ quan chính phủ có liên quan, chẳng hạn như giấy phép khai thác khoáng sản và các chấp thuận về môi trường khác do BTNMT cấp, chấp thuận của BCT về thiết kế nhà máy, cũng như các giấy phép khác cần thiết cho hoạt động khai thác và sản xuất của Tổ Chức Niêm Yết. Các giấy phép này cần được nộp hồ sơ xin cấp, sửa đổi, cấp mới hoặc gia hạn tùy từng trường hợp. Tổ Chức Niêm Yết không thể bảo đảm với các nhà đầu tư tiềm năng rằng cơ quan nhà nước có liên quan sẽ cấp các giấy phép mới, giấy phép sửa đổi, cấp mới hoặc gia hạn đối với các giấy phép còn hiệu lực cũng như sẽ cấp các giấy phép nói trên trong thời hạn mà Tổ Chức Niêm Yết dự đoán. Việc không thể sửa đổi, xin cấp mới hoặc gia hạn bất kỳ giấy phép hoặc chấp thuận quan trọng nào cần phải có để thực hiện hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Niêm Yết đều có thể ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của Tổ Chức Niêm Yết.

Giấy phép quan trọng nhất phải có đối với hoạt động khai thác mỏ của Tổ Chức Niêm Yết là Giấy phép khai thác khoáng sản do BTNMT cấp, và các quyền của Tổ Chức Niêm Yết để khai thác và phát triển Dự Án Núi Pháo phụ thuộc vào khả năng của Tổ Chức Niêm Yết trong việc đáp ứng các điều khoản của giấy phép đó, bao gồm việc trả cho Chính Phủ các khoản phí và thuế như quy định trong giấy phép, cũng như việc đáp ứng các điều kiện cấp phép khác liên quan đến yêu cầu về môi trường, y tế, an toàn và lao động. Nếu Tổ Chức Niêm Yết không có khả năng đáp ứng các điều kiện cấp phép, quyền khai

thác khoáng sản đối với Dự Án Núi Pháo có thể bị hạn chế hoặc thay đổi và kết quả là hạn chế hoặc thay đổi này có thể ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của Tổ Chức Niêm Yết.

Pháp luật thuế Việt Nam thay đổi

Tất cả các luật và quy định về các khoản thuế chính ở Việt Nam (bao gồm thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, thuế tài nguyên và thuế xuất khẩu) đã thay đổi đáng kể kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 và vẫn đang tiếp tục được bổ sung và làm rõ để đáp ứng yêu cầu thực tiễn khi có các vấn đề phát sinh trong quá trình thu và nộp thuế. Các thay đổi về tình trạng thuế của Tổ Chức Niêm Yết hoặc luật thuế hoặc các cách diễn giải khác nhau về pháp luật và chính sách thuế ở Việt Nam nhìn chung có thể ảnh hưởng bất lợi đến tình hình hoạt động và kết quả kinh doanh của Tổ Chức Niêm Yết và làm tăng nghĩa vụ thuế mà Tổ Chức Niêm Yết phải chịu.

Đối với các rủi ro về mặt pháp lý, Tổ Chức Niêm Yết luôn đảm bảo việc theo dõi, cập nhật tình trạng của các giấy phép và luật định liên quan đồng thời có phương án xử lý kịp thời để tránh rủi ro nêu trên.

3. Các Rủi Ro Liên Quan Đến Hoạt Động Của Tổ Chức Niêm Yết

Tổ Chức Niêm Yết có một quá trình hoạt động còn giới hạn

Tổ Chức Niêm Yết được thành lập năm 2010 khi Tập Đoàn Masan tiếp quản Dự Án Núi Pháo. Quá trình hoạt động của Tổ Chức Niêm Yết và Dự Án Núi Pháo còn tương đối ngắn để có thể đánh giá được khả năng của Tổ Chức Niêm Yết và Dự Án Núi Pháo trong tương lai. Mặc dù đội ngũ quản lý và người lao động thuộc Tổ Chức Niêm Yết và nhóm công ty Masan Resources có kinh nghiệm và chuyên môn trong lĩnh vực hoạt động khai thác mỏ và tài nguyên, chúng tôi vẫn không thể bảo đảm chắc chắn sự tăng trưởng thành công và hoạt động trong tương lai của mình. Tổ Chức Niêm Yết không đảm bảo chắc chắn có thể tạo ra doanh thu lớn hơn chi phí trong tương lai để có lợi nhuận từ hoạt động khai thác khoáng sản, và do đó có thể ảnh hưởng bất lợi đến tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Niêm Yết.

Phần lớn dòng tiền và lợi nhuận kinh doanh của Tổ Chức Niêm Yết đều phát sinh từ mỏ Núi Pháo và phần lớn tài sản và hoạt động khai thác mỏ của Tổ Chức Niêm Yết đều tập trung tại mỏ Núi Pháo

Tổ Chức Niêm Yết trực tiếp vận hành Dự Án Núi Pháo. Doanh thu của Tổ Chức Niêm Yết đã và sẽ tiếp tục phát sinh chủ yếu từ Dự Án Núi Pháo. Bất kỳ khó khăn đáng kể nào trong hoạt động vận hành hoặc khó khăn khác trong quá trình khai thác mỏ, chế biến, vận chuyển sản phẩm, hoặc thiệt hại đối với nhà máy, công trình, máy móc, thiết bị, nguyên liệu thô hoặc các tài sản và của cải khác của Dự Án Núi Pháo đều có thể ảnh hưởng bất lợi đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của Tổ Chức Niêm Yết.

Rủi ro từ chương trình đền bù và tái định cư có thể làm gián đoạn hoạt động sản xuất

Diện tích đất cần thiết phục vụ cho hoạt động xây dựng và vận hành mỏ của Dự Án Núi Pháo trước đây bị các hộ gia đình và doanh nghiệp chiếm dụng. Tuy Tổ Chức Niêm Yết đã thu hồi toàn bộ diện tích đất cần ngay cho hoạt động xây dựng và vận hành mỏ và nhà máy, vẫn còn một số thửa đất xung quanh dự án nằm trong kế hoạch đền bù và tái định cư cần phải được thu hồi. Những người sống trên các thửa đất này cũng có thể bị ảnh hưởng bởi các hoạt động của dự án. Do vậy, chúng tôi cần phải tái định cư cho các hộ gia đình và doanh nghiệp còn lại này đến một khu vực không dùng cho Dự Án Núi Pháo, và thực hiện đền bù cho họ. Việc không thu hồi diện tích đất cần thiết theo kế hoạch đền bù và tái định cư một cách kịp thời và trong phạm vi ngân sách dự kiến sẽ ảnh hưởng bất lợi đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của Tổ Chức Niêm Yết.

Các số liệu trữ lượng của Dự Án Núi Pháo chỉ là số liệu ước tính trữ lượng tài nguyên khoáng sản thực tế và dựa trên nhiều giả định mâu chốt khác nhau mà có thể thay đổi trong tương lai

Trữ lượng khoáng sản tiềm năng đã được chứng minh trên cơ sở những phán đoán dựa trên kiến thức, kinh nghiệm và thực tiễn trong nghề và bất kỳ thay đổi nào đối với trữ lượng khoáng sản tiềm năng đã được chứng minh ước tính đều có thể ảnh hưởng bất lợi đến các kế hoạch phát triển và hoạt động khai thác mỏ của Tổ Chức Niêm Yết, từ đó ảnh hưởng đến giá trị khoản đầu tư của Tổ Chức Niêm Yết. Trữ lượng khoáng sản của Dự Án Núi Pháo được nêu trong Bản Cáo Bạch này chỉ là số liệu ước tính về quy mô các vỉa khoáng sản nằm trong khu vực khai thác của Dự Án Núi Pháo. Tính chất của thân quặng, sự phân bố và phẩm cấp quặng cũng như tính chất của quặng trong quá trình khai thác và chế biến khoáng sản là những yếu tố không bao giờ có thể dự đoán đầy đủ, và các số liệu ước tính về trữ lượng không thể được lập mà không có biến động, vì cần thiết phải dựa vào nhiều giả định khác nhau chẳng hạn như các giả định liên quan đến điều kiện địa chất, lịch sử sản xuất của các mỏ tại vùng lân cận khu vực khai thác mỏ của Tổ Chức Niêm Yết, ảnh hưởng của các yêu cầu luật định và chi phí hoạt động. Những giả định này có thể cần thay đổi, chẳng hạn, dựa trên kinh nghiệm sản xuất thực tế, khi có thông tin mới làm thay đổi những giả định cơ bản hoặc thay đổi trong cách phân loại trữ lượng thành loại “đã chứng minh” hoặc “tiềm năng”. Bên cạnh đó, chất lượng và đặc tính của khoáng sản thực tế khai thác được từ Dự Án Núi Pháo có thể thay đổi đáng kể so với ước tính của Tổ Chức Niêm Yết hoặc có thể không đạt yêu cầu của khách hàng.

Do những số liệu ước tính về khối lượng, phẩm cấp và hàm lượng kim loại tổng thể của một vỉa khoáng sản không phải lúc nào cũng được tính toán chính xác, trữ lượng khoáng sản tiềm năng đã được chứng minh có thể cần được điều chỉnh và bất kỳ điều chỉnh nào như vậy đều có thể ảnh hưởng đến kế hoạch phát triển và khai thác mỏ và bất kỳ suy giảm đáng kể nào đối với khối lượng và phẩm cấp của trữ lượng thuộc Dự Án Núi Pháo có thể gây ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng kinh doanh Tổ Chức Niêm Yết. Tuy nhiên mỏ Núi Pháo có quá trình hoạt động thăm dò và khai thác khoáng sản lâu dài. “Báo cáo các kết quả thăm dò chi tiết mỏ vonfram-đa kim Núi Pháo” được phê duyệt bởi Hội Đồng Đánh Giá Trữ Lượng Khoáng Sản Quốc Gia xác nhận tổng trữ lượng quặng của mỏ Núi Pháo có thể được coi là đáng tin cậy.

Chi phí hoạt động tại Dự Án Núi Pháo tăng đáng kể có thể ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến khả năng sinh lời và lợi ích kinh tế dự tính nhận được từ hoạt động khai thác mỏ của Tổ Chức Niêm Yết

Chi phí hoạt động của Tổ Chức Niêm Yết có thể thay đổi phụ thuộc vào một số yếu tố, chẳng hạn như những điều chỉnh trong kế hoạch khai thác mỏ của Dự Án Núi Pháo dựa trên những thông tin địa kỹ thuật thu được khi mỏ phát triển và thông tin về giá của hàng hóa đầu vào như nhiên liệu, điện, hoá chất, chất nổ, và sắt thép. Chi phí hàng hóa có thể chịu sự biến động giá thất thường, bao gồm cả việc tăng giá dẫn đến hoạt động kinh doanh ít sinh lời hơn, và phụ thuộc vào những thay đổi của pháp luật, quy chế và quy định ảnh hưởng đến giá cả, quá trình sử dụng và vận chuyển hàng hóa. Chi phí vốn cũng có thể tăng do những yếu tố nằm ngoài tầm kiểm soát của Tổ Chức Niêm Yết, bao gồm giá nguyên liệu, nhiên liệu, sắt thép, các hàng hoá khác và chi phí nhân công. Nếu chi phí hoạt động của Dự Án Núi Pháo tăng lên đáng kể có thể gây ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến lợi nhuận và lợi ích kinh tế từ hoạt động khoáng sản của Tổ Chức Niêm Yết. Để giảm thiểu rủi ro này, Tổ Chức Niêm Yết luôn nỗ lực tối đa để theo dõi các biến động có thể ảnh hưởng đến chi phí hoạt động của Dự Án Núi Pháo để chủ động có biện pháp kiểm soát.

Rủi ro về mặt địa chất đối với Dự Án Núi Pháo

Nhà máy Núi Pháo đi vào hoạt động và thực hiện sản xuất thương mại đối với sản phẩm đầu tiên ngày 01 tháng 3 năm 2014. Bất ổn địa kỹ thuật có thể khó dự đoán và thường bị ảnh hưởng bởi những rủi ro và nguy hiểm ngoài tầm kiểm soát của Tổ Chức Niêm Yết, chẳng hạn như thời tiết khắc nghiệt và mưa lớn, có thể dẫn đến lũ lụt, sạt bùn, lở đất và vách móng không ổn định. Mỗi một hậu quả tiềm năng này đều có thể ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của Tổ Chức Niêm Yết. Tuy nhiên ngoài việc mua bảo hiểm đầy đủ, ban điều hành Dự Án Núi Pháo sẽ luôn đảm bảo vận hành dự án theo đúng các quy chuẩn kỹ thuật để giảm thiểu tối đa ảnh hưởng bất lợi (nếu có).

Rủi ro mất đi nhân sự chủ chốt hoặc thiếu hụt lao động có tay nghề cao

Hoạt động khoáng sản là ngành sử dụng lao động tập trung. Tổ Chức Niêm Yết sẽ dựa vào một số nhân sự chủ chốt để quản lý hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Niêm Yết, bao gồm các nhà quản lý, lao động có tay nghề cao, các nhà thầu và các nhân viên khác. Tổ Chức Niêm Yết không thể bảo đảm việc tuyển dụng và duy trì các nhân sự chủ chốt đó hoặc bảo đảm rằng Tổ Chức Niêm Yết có khả năng thu hút và giữ chân nhân sự có tay nghề và trình độ cao trong tương lai. Ngoài ra, một số thành viên điều hành của Tổ Chức Niêm Yết là người nước ngoài và họ có thể sẽ chọn nơi sinh sống khác trong tương lai. Nếu Tổ Chức Niêm Yết mất đi những nhân sự quản lý chủ chốt có thâm niên này hoặc phần lớn các lao động có tay nghề cao, Tổ Chức Niêm Yết không thể bảo đảm rằng Tổ Chức Niêm Yết có thể tuyển dụng được nhân sự thay thế phù hợp để vận hành mỏ. Bất kỳ khó khăn nào trong tương lai liên quan đến khả năng thu hút, tuyển dụng và giữ chân nhân sự có tay nghề và trình độ cao của Tổ Chức Niêm Yết có thể ảnh hưởng bất lợi đáng kể và bất lợi đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của Tổ Chức Niêm Yết. Ngoài ra, bất kỳ thiếu hụt lao động có tay nghề cao nào cũng có thể dẫn đến sự gia tăng chi phí sản xuất, điều đó có thể làm giảm đáng kể doanh thu thuần và khả năng sinh lời của Dự Án Núi Pháo. Hiện nay, Công Ty Núi Pháo vẫn đang thực hiện duy trì chương trình thu hút và giữ chân nhân lực cho công ty, bao gồm chương trình lương thưởng, phúc lợi và chế độ đãi ngộ tốt, các chương trình đào tạo và sử dụng nhân sự trên địa bàn khu vực tỉnh Thái Nguyên hoặc lân cận, do đó chúng tôi có cơ sở tin tưởng sẽ giữ chân và phát triển được những nhân sự chủ chốt và nhân lực có tay nghề cao.

Rủi ro trong quá trình khai thác và vận chuyển khoáng sản do trở ngại ngoài dự kiến như thời tiết xấu ngoài dự kiến, thiên tai, tai nạn và hồng hóc

Hoạt động khai thác khoáng sản có thể phụ thuộc vào các sự kiện và điều kiện vận hành như thiên tai, tai nạn và hồng hóc mà các sự kiện và điều kiện vận hành đó có thể phá vỡ kế hoạch khai thác, sản xuất, bốc dỡ và vận chuyển vonfram, florit, đồng và bismut của Tổ Chức Niêm Yết trong một thời gian dài. Những tổn thất này có thể bao gồm những thiệt hại hoặc phá hủy nghiêm trọng đối với tài sản và thiết bị, ô nhiễm, hủy hoại tài nguyên thiên nhiên hoặc thiệt hại khác về môi trường, trách nhiệm cải tạo, phục hồi môi trường, công tác điều tra và chế tài, đình chỉ hoạt động, thương tích nghiêm trọng hoặc thiệt hại tính mạng, gia tăng chi phí giám sát, chi phí khắc phục hậu quả hoặc thậm chí có thể dẫn đến đóng cửa các hoạt động khai mỏ của Tổ Chức Niêm Yết.

Đối với những rủi ro nêu trên, Công Ty Núi Pháo luôn cam kết đảm bảo vận hành dự án đúng quy trình, đảm bảo an toàn lao động, kiểm soát vận hành, chấp hành nghiêm chỉnh các quy định pháp luật để hạn chế tối đa những sự kiện bất lợi nói trên. Và cho tới thời điểm hiện tại, Dự án Núi Pháo đang vận hành một cách ổn định và an toàn, chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Rủi ro thu xếp chi phí khắc phục tổn thất

Tổ Chức Niêm Yết duy trì bảo hiểm đối với tất cả những rủi ro bao gồm tổn thất hoặc thiệt hại vật chất đối với mỏ, công trình, nhà máy, máy móc và cơ sở hạ tầng hỗ trợ của Dự Án Núi Pháo. Ngoài ra, Tổ Chức Niêm Yết duy trì bảo hiểm trách nhiệm cho bên thứ ba của các nhà thầu đối với những tổn thương hoặc thiệt hại. Tổ Chức Niêm Yết không thể bảo đảm rằng phạm vi bảo hiểm này sẽ đủ để chi trả tất cả các tổn thất và trách nhiệm có thể phát sinh. Một số trách nhiệm và rủi ro về mặt kinh doanh, hoạt động và tài sản của Tổ Chức Niêm Yết có thể không được bảo hiểm chi trả hoặc chi trả không đầy đủ vì nhiều nguyên nhân như thiệt hại do lỗi thiết kế, vật liệu hoặc tay nghề, khiếm khuyết của hàng hóa, sự giảm dân giá trị, gián đoạn nguồn nước, hệ thống khí đốt, điện hoặc nhiên liệu, hồng hóc hệ thống xử lý chất thải ra và vào cơ sở, hiện tượng bốc cháy tự phát, xói mòn, sụp lún bờ biển hoặc bờ sông, chuyển dịch ngang nền đất và lở đất, dịch chuyển của trái đất, bất cóc, nguy cơ đánh bom, nguy cơ dịch bệnh, lừa đảo, tổng tiền nhưng không loại trừ những tổn thất hệ quả, chiến tranh, xâm lược, hành động hoặc kẻ thù ngoại quốc, tình trạng chiến tranh hoặc các hành động hiếu chiến, nội chiến, bạo loạn, bạo động, leo thang quân sự, nổi dậy, nổi loạn, cách mạng, sức mạnh quân sự hoặc chiếm đoạt quyền lực, hành động khủng bố, hủy hoại tài sản theo lệnh của bất kỳ cơ quan nhà nước nào, vũ khí hạt nhân và bức xạ ion hoá hoặc nhiễm phóng xạ từ bất kỳ nhiên liệu hạt nhân hoặc từ bất kỳ chất thải hạt nhân nào. Những

trường hợp phát sinh không được bảo hiểm, hoặc ngoài phạm vi được bảo hiểm, có thể ảnh hưởng đáng kể và bất lợi đến tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của Tổ Chức Niêm Yết.

Rủi ro từ việc gia tăng chi phí bảo vệ môi trường từ hoạt động khai thác mỏ

Hoạt động của Dự Án Núi Pháo, cụ thể là nhà máy chế biến, phát sinh ra những chất thải nguy hại mà có thể ảnh hưởng bất lợi đến môi trường nếu chất thải đó không được kiểm soát và quản lý một cách phù hợp. Hoạt động thăm dò, khai thác và chế biến khoáng sản đều phải tuân thủ pháp luật và quy định về môi trường, y tế và an toàn của Việt Nam. Những quy định này điều chỉnh nhiều phương diện khác nhau của hoạt động khai thác mỏ của Tổ Chức Niêm Yết, chẳng hạn như việc xả thải vào không khí và nguồn nước, việc thu gom, quản lý, lưu trữ và xử lý chất và chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại, vệ sinh công trường, chất lượng nước ngầm, cải tạo và phục hồi khu đất mỏ sau khi khai thác. Chi phí cho việc tuân thủ pháp luật và quy định này được dự kiến là sẽ ảnh hưởng đến chi phí hoạt động và vị thế cạnh tranh của Tổ Chức Niêm Yết. Ngoài ra, bất kỳ vi phạm nào đối với, bất kỳ trách nhiệm nào theo, hoặc bất kỳ thay đổi nào của pháp luật về môi trường, y tế và an toàn có thể làm phát sinh các chi phí và chế tài đáng kể. Giấy phép và các chấp thuận phải có liên quan đến hoạt động khai thác khoáng sản cũng có thể bị đình chỉ hoặc thu hồi trong trường hợp không đáp ứng các tiêu chuẩn mà pháp luật yêu cầu. Tổ Chức Niêm Yết không bảo đảm rằng Tổ Chức Niêm Yết sẽ có khả năng tuân thủ các yêu cầu về môi trường trong hiện tại hoặc tương lai. Bên cạnh đó, các quy định trong tương lai có thể đặt ra nhiều yêu cầu nghiêm ngặt hơn về việc tuân thủ và phục hồi môi trường, từ đó có thể dẫn đến chi phí tuân thủ cao hơn và có thể ảnh hưởng bất lợi đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của Tổ Chức Niêm Yết. Tuy nhiên, đây là những chi phí bắt buộc và Công Ty sẽ luôn tuân thủ quy định của Pháp luật Việt Nam về việc sản xuất kinh doanh đi đôi với phát triển bền vững và bảo vệ môi trường.

Rủi ro từ khả năng mất hoặc giảm đáng kể đơn hàng từ các khách hàng lớn

Sản lượng florit và bismut của Công Ty Núi Pháo chủ yếu được bán cho Traxys Cometals và 5N Plus theo các hợp đồng bao tiêu giữa Công Ty Núi Pháo với các khách hàng này. Đối với vonfram, Công Ty Núi Pháo đã ký hợp đồng với H.C. Starck để thành lập liên doanh sản xuất các sản phẩm APT và BTO/YTO từ ôxít vonfram thương phẩm do Công Ty Núi Pháo sản xuất. Phần lớn các sản phẩm của liên doanh sẽ được H.C. Starck bao tiêu. Trong tháng 8 năm 2018, Công Ty Núi Pháo đã mua lại phần vốn góp của H.C. Starck trong liên doanh, liên doanh được đổi tên thành Công ty TNHH Vonfram Masan (gọi tắt là MTC). Hợp đồng bao tiêu với H.C. Starck vẫn tiếp tục có hiệu lực như trước.

Nếu Công Ty Núi Pháo mất đi bất kỳ khách hàng nào trong số các khách hàng này mà không có các khách hàng khác thay thế hoặc nếu bất kỳ khách hàng nào trong số các khách hàng này không thể thực hiện đầy đủ các cam kết bao tiêu của họ với Công Ty Núi Pháo, thì tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của Tổ Chức Niêm Yết có thể bị ảnh hưởng bất lợi và đáng kể. Tuy nhiên đây là các nhà sản xuất lớn trên thế giới đã hoạt động lâu đời và có uy tín trong ngành, và các sản phẩm khoáng sản khai thác từ Dự án Núi Pháo là những sản phẩm có tính hữu dụng cao nên có cơ sở tin tưởng về tính chắc chắn trong bao tiêu cũng như tiêu thụ các sản phẩm của Công Ty Núi Pháo.

Rủi ro biến động giá khoáng sản toàn cầu

Giá khoáng sản toàn cầu mang tính chu kỳ và có thể biến động mạnh, do đó nếu giá khoáng sản sụt giảm thì sẽ ảnh hưởng bất lợi đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công Ty Núi Pháo.

Thị trường vonfram, florit, đồng và bismut toàn cầu khá nhạy cảm với những thay đổi trong công suất và sản lượng khai thác khoáng sản. Do nhu cầu về vonfram, florit, đồng và bismut đến từ hầu hết các ứng dụng công nghiệp, giá của các khoáng sản này thường có mối liên hệ với sự tăng trưởng kinh tế toàn cầu.

Theo các hợp đồng bao tiêu tương ứng của Dự Án Núi Pháo đối với vonfram, florit, đồng và bismut,

giá hợp đồng của các khoáng sản này nói chung sẽ được đàm phán và điều chỉnh định kỳ có tham chiếu giá thị trường hiện hành. Do vậy, sự sụt giảm và biến động đáng kể của giá các khoáng sản đã chế biến này trên thế giới, hoặc giá các thành phẩm đã qua chế biến đều có thể ảnh hưởng và tác động bất lợi đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Niêm Yết. Đây là một rủi ro mang tính hệ thống và khó dự báo.

Gia tăng chi phí vận chuyển và việc gián đoạn vận chuyển có thể ảnh hưởng bất lợi đến chi phí sản xuất và khả năng thực hiện hợp đồng đang có hiệu lực của Tổ Chức Niêm Yết

Chi phí vận chuyển chiếm một phần đáng kể chi phí sản xuất của Tổ Chức Niêm Yết và là một yếu tố quan trọng cần xem xét khi Tổ Chức Niêm Yết thương lượng giá mua với khách hàng. Việc gia tăng chi phí vận chuyển có thể khiến sản phẩm của Tổ Chức Niêm Yết đắt hơn và do đó hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Niêm Yết sẽ giảm tính cạnh tranh so với các nhà sản xuất khác. Hơn nữa, bất kỳ gián đoạn nào xảy ra trên hệ thống đường bộ hoặc đường sắt nổi tỉnh Thái Nguyên, nơi mỏ Núi Pháo tọa lạc, với các cảng gần nhất là Hải Phòng và Quảng Ninh, nơi sản phẩm được chuyển đi cho khách hàng, chẳng hạn như vì các vấn đề thời tiết, tranh chấp lao động, bảo trì đường bộ và/hoặc đường sắt, đều có thể tạm thời hạn chế khả năng vận chuyển sản phẩm đến khách hàng đúng hạn của Tổ Chức Niêm Yết. Bất kỳ yếu tố nào kể trên đều có thể ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của Tổ Chức Niêm Yết. Đây là những rủi ro khách quan nằm ngoài khả năng dự đoán của Công Ty Núi Pháo, tuy nhiên Tổ Chức Niêm Yết luôn nỗ lực tối đa để tính toán và phân bổ hợp lý chi phí vận chuyển để tối ưu hóa kết quả kinh doanh.

Tổ Chức Niêm Yết dựa vào các nhà thầu thứ ba trong việc cung cấp dịch vụ khai thác mỏ

Hiện tại, Công Ty Núi Pháo đang thuê các nhà thầu để thực hiện hoạt động khai thác mỏ và tất cả các hoạt động hỗ trợ khai thác mỏ như bảo trì và sửa chữa trang thiết bị và bảo trì đường bộ. Do đó, hoạt động của Dự Án Núi Pháo có thể bị ảnh hưởng bởi việc thực hiện dịch vụ của các nhà thầu thứ ba này. Mặc dù Tổ Chức Niêm Yết giám sát công việc của các nhà thầu này để bảo đảm công việc được thực hiện phù hợp với kế hoạch khai thác mỏ, ngân sách và các chỉ dẫn kỹ thuật của Tổ Chức Niêm Yết, Tổ Chức Niêm Yết không thể kiểm soát các tiêu chuẩn chất lượng, an toàn và môi trường đối với công việc do các nhà thầu thứ ba thực hiện với mức độ cẩn trọng như đối với công việc do nhân viên của chính Tổ Chức Niêm Yết thực hiện. Nếu bất kỳ nhà thầu thứ ba nào không đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng, an toàn và môi trường của Tổ Chức Niêm Yết, việc đó có thể ảnh hưởng đến việc Tổ Chức Niêm Yết tuân thủ các quy định có liên quan và cũng có thể dẫn đến trách nhiệm đối với các bên thứ ba, từ đó có thể ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến công việc kinh doanh, danh tiếng, tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Niêm Yết. Công Ty Núi Pháo luôn nỗ lực tối đa sử dụng những nhà thầu thứ ba có uy tín, có kinh nghiệm để đảm bảo vận hành dự án đúng kỹ thuật, an toàn và hiệu quả.

Rủi ro hỏng hóc máy móc và thiết bị chính

Hoạt động của Dự Án Núi Pháo phụ thuộc vào các bộ phận trọng yếu của nhà máy chế biến, thiết bị và máy móc, bao gồm nhà máy nghiền thô; kho dự trữ và thu hồi quặng nhỏ; quy trình nghiền tinh; quy trình tuyển nổi đồng, khử nước cho tinh quặng và đóng gói; quy trình tuyển nổi sunfua số lượng lớn; quy trình tuyển trọng lực, sấy và đóng gói vonfram; quy trình tuyển nổi bismut, lọc và luyện bismut, và đóng gói bismut; quy trình xử lý chất thải từ quy trình lọc bismut; quy trình tuyển nổi florit, khử nước cho tinh quặng và lưu trữ; và quy trình trộn thuốc thử và lưu trữ. Việc bảo trì những máy móc và thiết bị có liên quan hiện được thực hiện bởi các nhân viên của Tổ Chức Niêm Yết hoặc, nếu cần thiết, bởi các nhà thầu thứ ba dưới sự giám sát của Tổ Chức Niêm Yết. Bất kỳ thiệt hại đáng kể nào hoặc hỏng hóc đối với thiết bị, máy móc hoặc nhà máy đó đều có ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của Tổ Chức Niêm Yết. Công Ty Núi Pháo luôn nỗ lực tối đa trong việc vận hành, bảo dưỡng và kiểm tra máy móc thiết bị theo đúng quy định của nhà sản xuất để đảm bảo cho các máy móc thiết bị được hoạt động tốt nhất.

4. Các Rủi Ro Liên Quan Đến Trái Phiếu

Các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu sẽ không được yêu cầu thanh toán trực tiếp đối với tài sản của công ty con của Tổ Chức Niêm Yết

Tổ Chức Niêm Yết thực hiện một số hoạt động kinh doanh quan trọng thông qua MTC, công ty con của Tổ Chức Niêm Yết. Tổ Chức Niêm Yết sẽ sử dụng mọi nguồn thu hợp pháp của mình để đáp ứng các nghĩa vụ theo Trái Phiếu, trong đó có thu nhập từ các khoản phân chia lợi nhuận và các khoản thu khác từ công ty con. Thu nhập từ các khoản phân chia lợi nhuận phụ thuộc vào lợi nhuận sau thuế, tỷ lệ phân chia lợi nhuận của công ty con và tỷ lệ sở hữu của Tổ Chức Niêm Yết tại công ty đó. Mặc dù nắm tỷ lệ sở hữu chi phối tại phần lớn các công ty con, tỷ lệ chi trả cổ tức hoặc phân chia lợi nhuận của các công ty con có thể bị ảnh hưởng bởi các cam kết hạn chế tỷ lệ chia trả cổ tức hoặc phân chia lợi nhuận mà các công ty con và công ty liên kết đó đã ký kết với các đối tác (Ví dụ: các chủ nợ, các nhà đầu tư...). Ngoài ra, các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu cũng không được yêu cầu thanh toán trực tiếp đối với tài sản của công ty con của Tổ Chức Niêm Yết.

Tuy nhiên, Tổ Chức Niêm Yết, với tư cách là công ty mẹ MTC sẽ nỗ lực sử dụng quyền biểu quyết của Tổ Chức Niêm Yết để chấp thuận việc phân chia lợi nhuận của công ty con để sử dụng làm một trong các nguồn cho việc thanh toán khoản gốc và lãi liên quan đến Trái Phiếu đến hạn.

Giá Trái Phiếu không ổn định và có thể biến động mạnh

Hiện tại không có thị trường giao dịch xác định cho trái phiếu doanh nghiệp và Tổ Chức Niêm Yết không đảm bảo rằng sẽ có một thị trường giao dịch sôi động cho các Trái Phiếu và cũng không có gì bảo đảm được tính thanh khoản của các Trái Phiếu trên thị trường thứ cấp. Giả thiết có thị trường giao dịch cho Trái Phiếu thì Trái Phiếu có thể được giao dịch với giá cao hơn hoặc thấp hơn giá phát hành ban đầu tùy thuộc vào nhiều yếu tố như lãi suất trên thị trường tại thời điểm giao dịch, tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Niêm Yết và thị trường giao dịch của các chứng khoán tương tự. Tuy nhiên, như đã phân tích ở trên, Công Ty Núi Pháo đã đi vào vận hành thương mại từ năm 2014, mặc dù giá khoáng sản trên thế giới có thể có những biến động tại từng thời kỳ, nhưng trong thời gian tới dự kiến cải thiện hơn rất nhiều và qua đó sẽ cải thiện doanh thu cho Công Ty Núi Pháo rất nhiều, từ đó góp phần đảm bảo nguồn trả lãi Trái Phiếu. Đồng thời, Công Ty Núi Pháo cũng nằm trong nhóm các công ty thuộc Tập Đoàn Masan, một tập đoàn có tiềm lực tài chính lớn tại Việt Nam, nhà đầu tư có thể tin tưởng vào khả năng chi trả gốc và lãi của Trái Phiếu.

Tiền lãi Trái Phiếu có thể bị khấu trừ thuế nếu pháp luật Việt Nam có quy định

Các nhà đầu tư cần biết rằng tiền lãi Trái Phiếu và lợi nhuận thu được từ việc chuyển nhượng Trái Phiếu có thể là đối tượng chịu thuế theo quy định của pháp luật Việt Nam. Tổ Chức Niêm Yết và Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu sẽ, theo quy định của pháp luật khấu trừ thuế (nếu có) đối với các khoản thanh toán liên quan đến Trái Phiếu. Nhà đầu tư, khi đặt mua hoặc nhận chuyển nhượng Trái Phiếu cần lưu ý về các loại thuế có liên quan được nêu tại mục V. *TRÁI PHIẾU NIÊM YẾT* của Bản Cáo Bạch này.

Quyền đối với Trái Phiếu của Chủ Sở Hữu Trái Phiếu có thể bị hạn chế

Theo quy định tại Các Điều Khoản và Điều Kiện Của Trái Phiếu, khi xảy ra một sự kiện vi phạm, Chủ Sở Hữu Trái Phiếu phải thực hiện quyền của mình đối với Trái Phiếu thông qua Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu.

Việc Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu thực hiện các quyền này cũng phụ thuộc vào các điều kiện khác, như Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu chỉ được tuyên bố xảy ra sự kiện vi phạm và yêu cầu Tổ Chức Niêm Yết mua lại Trái Phiếu nếu có nghị quyết chấp thuận của các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu hoặc chỉ được tiến hành các thủ tục tố tụng đối với Tổ Chức Niêm Yết sau khi Tổ Chức Niêm Yết không đảm bảo thực hiện đầy đủ nghĩa vụ mua lại của mình.

Đây là những quy định chặt chẽ, có thể ảnh hưởng đến quyền tự quyết của chủ sở hữu Trái Phiếu. Vì thế Tổ Chức Niêm Yết khuyến nghị nhà đầu tư nên tham khảo ý kiến tư vấn đầy đủ trước khi đầu tư vào Trái Phiếu.

5. Rủi Ro Liên Quan Đến Biện Pháp Bảo Đảm Và Tài Sản Bảo Đảm

Tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm khi xảy ra sự kiện vi phạm có thể không đủ để thanh toán các nghĩa vụ của Tổ Chức Niêm Yết đối với Trái Phiếu

Khả năng của Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu, nhân danh Chủ Sở Hữu Trái Phiếu, thu giữ tài sản bảo đảm khi xảy ra sự kiện vi phạm hoặc các sự kiện khác, phụ thuộc vào tình trạng đăng ký giao dịch bảo đảm và thứ tự ưu tiên trong một số trường hợp nhất định theo quy định của pháp luật Việt Nam tùy từng trường hợp. Mặc dù các thủ tục sẽ được tiến hành để đảm bảo tính hiệu lực và khả năng thi hành các biện pháp bảo đảm, không có gì bảo đảm rằng Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu hoặc Chủ Sở Hữu Trái Phiếu sẽ thực hiện được các quyền đối với tài sản bảo đảm.

Trong trường hợp xử lý tài sản bảo đảm, giá trị của tài sản bảo đảm được cầm cố/thế chấp sẽ phụ thuộc vào các điều kiện thị trường và các yếu tố khác. Hơn nữa, giá trị tài sản bảo đảm có thể giảm trong tương lai. Vì thế, Tổ Chức Niêm Yết không thể cam kết với Chủ Sở Hữu Trái Phiếu rằng khoản tiền thu được từ bất kỳ việc bán các tài sản bảo đảm sau khi xảy ra sự kiện vi phạm theo Các Điều Khoản và Điều Kiện Của Trái Phiếu sẽ đủ để đáp ứng, hoặc sẽ không ít hơn một cách đáng kể so với, các khoản tiền đến hạn và phải thanh toán của Trái Phiếu này. Nếu khoản tiền thu được từ bất kỳ việc bán các tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán tất cả các nghĩa vụ theo Trái Phiếu này thì mỗi Chủ Sở Hữu Trái Phiếu sẽ chỉ nhận được khoản thanh toán theo tỷ lệ tương ứng giữa tổng mệnh giá trái phiếu mình đang nắm giữ với tổng giá trị khoản nợ theo Trái Phiếu này.

Có thể gặp khó khăn khi xử lý tài sản bảo đảm

Việc xử lý tài sản bảo đảm phụ thuộc vào quy định của pháp luật Việt Nam tại thời điểm xử lý. Nếu vào bất kỳ thời điểm nào trong tương lai, pháp luật Việt Nam hạn chế việc chuyển nhượng hoặc áp đặt các điều kiện chuyển nhượng đối với tài sản bảo đảm thì Chủ Sở Hữu Trái Phiếu sẽ gặp khó khăn khi xử lý tài sản này. Đồng thời Chủ Sở Hữu Trái Phiếu có thể phải chịu các chi phí có liên quan khi xử lý tài sản bảo đảm.

Ngoài ra, tùy thuộc vào pháp luật quản lý ngoại hối của Việt Nam, tiền xử lý tài sản bảo đảm trước khi được chuyển cho Chủ Sở Hữu Trái Phiếu ở nước ngoài phải thỏa mãn các điều kiện về quản lý ngoại hối tại Việt Nam.

Theo quy định tại hợp đồng bảo đảm bằng cổ phần Masan Resources, tài sản bảo đảm được định giá định kỳ hàng quý, nếu giá trị giảm xuống dưới cam kết về tỷ lệ bảo đảm, bên bảo đảm có liên quan sẽ phải bổ sung ngay tài sản bảo đảm. Đồng thời, giao dịch tài sản bảo đảm cũng đã được đăng ký với cơ quan có thẩm quyền phù hợp với các Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật được áp dụng nên nhà đầu tư có thể tin tưởng vào các biện pháp bảo đảm của Trái Phiếu.

6. Các Rủi Ro Khác

Ngoài các rủi ro trình bày ở trên, hoạt động của Tổ Chức Niêm Yết còn chịu ảnh hưởng của các rủi ro bất khả kháng như động đất, thiên tai, hỏa hoạn, bãi công, đảo chính, chiến tranh, v.v... là những sự kiện ít gặp trong thực tế, ngoài tầm kiểm soát, khả năng phòng ngừa và dự kiến của Tổ Chức Niêm Yết. Mặc dù Công Ty Núi Pháo đã mua bảo hiểm rủi ro tài sản cho Dự Án Núi Pháo, các rủi ro này, nếu xảy ra, sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người cũng như các hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổ Chức Niêm Yết.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ Chức Niêm Yết

CÔNG TY TNHH KHAI THÁC CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN NÚI PHÁO

Ông: **Nguyễn Đăng Quang** Chức vụ: Chủ tịch Hội Đồng Thành Viên

Ông: **Craig Richard Bradshaw** Chức vụ: Tổng Giám Đốc

Bà: **Nguyễn Thị Thanh Mai** Chức vụ: Kế Toán Trưởng

Tổ Chức Niêm Yết đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản Cáo Bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ Chức Tư Vấn Niêm Yết

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KỸ THƯƠNG

Người Đại Diện : Bà **Nguyễn Thị Thu Hiền**

Chức vụ: Tổng Giám Đốc

Văn bản ủy quyền: Số 010/2018/UQ-CT ngày 14 tháng 8 năm 2018 của Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký niêm yết do Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Kỹ Thương tham gia lập trên cơ sở hợp đồng bảo lãnh phát hành và tư vấn niêm yết số 02/2018/BLPHTVNY/TCBS-NPM với Tổ Chức Niêm Yết. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công Ty TNHH Khai Thác Chế Biến Khoáng Sản Núi Pháo cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

Các công ty trong Tập Đoàn Masan và nhóm công ty Masan Resources

“Masan Group” hoặc “Tập Đoàn Masan” hoặc “MSN”	Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Masan
“Masan Horizon”	Công Ty TNHH Tầm Nhìn Masan
“MSR” hoặc “Masan Resources”	Công Ty Cổ Phần Tài Nguyên Masan
“Nhóm công ty Masan Resources”	Công Ty Cổ Phần Tài Nguyên Masan và các công ty con của Công Ty Cổ Phần Tài Nguyên Masan
“MRTN”	Công Ty TNHH Một Thành Viên Tài Nguyên Masan Thái Nguyên
“TNTI”	Công Ty TNHH Một Thành Viên Thương Mại Và Đầu Tư Thái Nguyên
“Tổ Chức Niêm Yết” hoặc “Công Ty Núi Pháo” hoặc “Công Ty”	Công Ty TNHH Khai Thác Chế Biến Khoáng Sản Núi Pháo
“MTC” hoặc “Masan Tungsten”	Công Ty TNHH Vonfram Masan

Thuật ngữ chuyên môn về hoạt động của Tổ Chức Niêm Yết

“AMEC”	Hiệp Hội Các Công Ty Khai Thác Khoáng Sản (“AMEC”) – Association of Mining and Exploration Companies
“APT”	Ammonium paratungstate, là muối kết tinh màu trắng amoni và vonfram.
“BTO”	Oxit vonfram tinh chế thể màu xanh (Blue tungsten oxide)
“CRU”	Công ty tư vấn CRU, Anh Quốc
“Dự Án Núi Pháo”	Dự án mang tên “Dự án khai thác, chế biến khoáng sản Núi Pháo” theo Giấy Chứng Nhận Đầu Tư số 17121000026 cấp lần đầu ngày 21 tháng 7 năm 2010 bởi Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Thái Nguyên và các sửa đổi bổ sung
“Mã JORC”	Mã Báo Cáo Kết Quả Thăm Dò, Tài Nguyên Khoáng Sản Và Trữ Lượng Quặng của Úc (<i>Australasian Code for Reporting of Exploration Results, Mineral Resources and Ore Reserves</i>) do Ủy Ban Liên Tịch Trữ Lượng Quặng của Viện Khai Khoáng Và Luyện Kim Úc, Viện Các Nhà Nghiên Cứu Địa Chất và Hội Đồng Khoáng Sản Úc (<i>Joint Ore Reserves Committee of the Australasian Institute of Mining and Metallurgy, Australian Institute of Geoscientists and Mineral Council of Australia</i>) ban hành, [Ấn phẩm năm 2012]
“SGS”	Công Ty TNHH SGS Việt Nam

“ST” Sodium Tungstate – sản phẩm trung gian giữa tinh quặng vonfram và vonfram giá trị gia tăng cao

“YTO” Oxit vonfram tinh chế thể màu vàng (Yellow tungsten oxide)

Định nghĩa chung

“Chính Phủ” Chính phủ nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam

“BTNMT” Bộ Tài Nguyên Và Môi Trường Việt Nam

“BCT” Bộ Công Thương Việt Nam

“BCTC” Báo cáo tài chính

“CP” Cổ phần

“CPI” Chỉ số giá tiêu dùng

“DTT” Doanh thu thuần

“Điều Lệ” Điều lệ hợp nhất của Công Ty Núi Pháo ngày 28 tháng 11 năm 2018 và các sửa đổi bổ sung (nếu có)

“GDP” Tổng sản phẩm quốc nội – Gross Domestic Products

“HDQT” Hội đồng quản trị

“HDTV” Hội đồng thành viên

“LNST” Lợi nhuận sau thuế

“MTV” Một thành viên

“TNHH” Trách nhiệm hữu hạn

Tiền tệ, đơn vị và khác

“km” Ki-lô-mét

“lb” Pound (đơn vị đo khối lượng, 1 lb bằng khoảng 0,45 ki-lô-gram)

“m³” Mét khối

“mtu” Metric Ton Unit, 1 mtu tương đương với 10 ki-lô-gram.

“%” Phần trăm

“USD” Đô-la Mỹ


“VND” Đồng Việt Nam

Các từ ngữ, khái niệm khác được sử dụng trong Bản Cáo Bạch này nhưng không được giải thích/định nghĩa trong mục này sẽ có nghĩa như được giải thích/định nghĩa trong các mục khác của Bản Cáo Bạch này hoặc trong các điều kiện và điều khoản Trái Phiếu đính kèm tại Phụ lục I của Hợp Đồng Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu (“**Các Điều Kiện Trái Phiếu**”).

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT

1. Tóm Tắt Quá Trình Hình Thành Và Phát Triển Của Tổ Chức Niêm Yết

1.1. Thông Tin Chung Về Tổ Chức Niêm Yết

Tên Công Ty	:	Công Ty TNHH Khai Thác Chế Biến Khoáng Sản Núi Pháo
Tên Tiếng Anh	:	Nui Phao Mining Company Ltd
Logo	:	
Trụ sở	:	Xóm 2, Xã Hà Thượng, Huyện Đại Từ, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam
Điện thoại	:	02803 824 063
Fax	:	02803 824 063
Website	:	www.masangroup.com/masanresources/npmc
Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Doanh Nghiệp	:	Số 4600864513 do Sở Kế Hoạch Và Đầu Tư Tỉnh Thái Nguyên cấp lần đầu ngày 05 tháng 07 năm 2010, đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 24 tháng 10 năm 2014
Vốn điều lệ đã đăng ký	:	4.789.010.000.000 VND
Vốn điều lệ thực góp	:	4.789.010.000.000 VND
Người đại diện theo pháp luật	:	Ông Nguyễn Đăng Quang – Chủ Tịch Hội Đồng Thành Viên
Ngành nghề kinh doanh chính	:	<ul style="list-style-type: none">- Khai thác quặng kim loại quý hiếm (khai thác, chế biến vonfram, florit, đồng, bismut và vàng);- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan (hoạt động thăm dò địa chất và tài nguyên nước (thăm dò khoáng sản);- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác;- Bán buôn kim loại và quặng kim loại (không bao gồm kinh doanh mua, bán vàng miếng);- Sản xuất kim loại màu và kim loại quý;- Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ được phép kinh doanh khi đáp ứng đủ điều kiện theo quy định của pháp luật). Sản phẩm chính: vonfram, florit, đồng, bismut

1.2. Quá Trình Hình Thành Và Phát Triển Của Tổ Chức Niêm Yết

Công Ty Núi Pháo được thành lập ngày 05 tháng 7 năm 2010 dưới hình thức công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên với vốn điều lệ ban đầu là 837.900.000.000 VND. Tại ngày phát hành Bản Cáo Bạch này, Công Ty Núi Pháo có vốn điều lệ là 4.789.010.000.000 VND, và các thành viên góp vốn

của Công Ty Núi Pháo bao gồm Công Ty TNHH Một Thành Viên Thương Mại Và Đầu Tư Thái Nguyên và Công Ty TNHH Một Thành Viên Tài Nguyên Masan Thái Nguyên, sở hữu theo tỷ lệ tương ứng là 15% và 85% vốn điều lệ của Công Ty Núi Pháo. Công Ty Núi Pháo trực tiếp vận hành Dự Án Núi Pháo để khai thác và chế biến khoáng sản tại xã Hà Thượng, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Các sự kiện quan trọng trong quá trình hoạt động của Công Ty Núi Pháo và Dự Án Núi Pháo được trình bày dưới đây:

- | | |
|---------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Tháng 2/2004 | Công Ty Liên Doanh Khai Thác Chế Biến Khoáng Sản Núi Pháo (Nuiphaovica), một công ty thành lập bởi các nhà đầu tư trước đây của Công Ty Núi Pháo, được thành lập theo giấy phép đầu tư số 2377/GP do Bộ Kế Hoạch Và Đầu Tư cấp để thực hiện dự án. |
| Tháng 2/2005 | BTNMT phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án. |
| Tháng 3/2008 | BTNMT phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường bổ sung của dự án. |
| Tháng 4/2010 | Tập Đoàn Masan ký các thỏa thuận chính thức với các quỹ đầu tư do Dragon Capital sở hữu và quản lý để mua lại quyền kiểm soát trong Nuiphaovica. |
| Tháng 7/2010 | Công Ty Núi Pháo được thành lập nhằm mục đích sở hữu và vận hành Dự Án Núi Pháo.

Công Ty Núi Pháo được Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Thái Nguyên cấp giấy chứng nhận đầu tư số 17121000026 ngày 21 tháng 7 năm 2010 để thực hiện Dự Án Núi Pháo, theo đó Công Ty Núi Pháo sẽ kế thừa toàn bộ quyền và nghĩa vụ của Nuiphaovica như được quy định trong GPĐT 2377. |
| Tháng 9/2010 | Công Ty Núi Pháo được BTNMT cấp giấy phép khai thác khoáng sản số 1710/GP-BTNMT ngày 21 tháng 9 năm 2010.

Tập Đoàn Masan hoàn thành giao dịch mua lại quyền kiểm soát trong Công Ty Núi Pháo. |
| Tháng 12/2011 | Hội Đồng Đánh Giá Trữ Lượng Khoáng Sản Quốc Gia công nhận kết quả chuyển đổi cấp trữ lượng và cấp tài nguyên của Dự Án Núi Pháo. |
| Tháng 2/2012 | Công Ty Núi Pháo nhận được chấp thuận chính thức của BCT đối với thiết kế cơ bản mỏ của Dự Án Núi Pháo. |
| Tháng 7/2013 | Công Ty Núi Pháo và H.C. Starck, nhà sản xuất kim loại công nghệ cao hàng đầu thế giới, đã ký kết các hợp đồng liên doanh để thành lập một liên doanh sản xuất hóa chất vonfram giá trị gia tăng tại Việt Nam. |
| Tháng 1/2014 | Liên doanh giữa Công Ty Núi Pháo và H.C. Starck nhận được giấy chứng nhận đầu tư cho nhà máy của liên doanh do Ủy ban Nhân dân tỉnh Thái Nguyên cấp. |
| Tháng 3/2014 | Dự Án Núi Pháo bắt đầu sản xuất thương mại vonfram và đồng. |
| Tháng 6/2014 | Dự Án Núi Pháo bắt đầu sản xuất thương mại florit. |
| Tháng 9/2014 | Dự Án Núi Pháo bắt đầu sản xuất thương mại bismut;

Dự Án Núi Pháo đạt kỷ lục về sản lượng khai thác đối với tất cả 4 dòng sản phẩm. |
| 2015 | Nhà máy chế biến sâu của Núi Pháo – H.C. Starck (nay là MTC) nghiệm thu vận |

hành và đi vào hoạt động sản xuất.

Núi Pháo – H.C. Starck được trao Chứng nhận Dự án Ứng dụng Công nghệ cao của Bộ Khoa Học Và Công Nghệ Việt Nam.

- 2016 Dự Án Núi Pháo bắt đầu sản xuất Bismut Xi măng thương mại từ 1 tháng 7;
- Triển khai các sáng kiến và đầu tư đổi mới quy trình và công nghệ, tiết kiệm chi phí, thay đổi quy trình nghiệp vụ, và xây dựng các mối liên kết và hợp tác mới; MTC (trước đây là liên doanh Núi Pháo – H.C.Starck) đã đạt sản lượng và doanh thu vượt bậc đối với sản phẩm hóa chất vonfram giá trị gia tăng.
- 2017 Việc nâng cấp chu trình tuyển trọng lực vonfram giúp tăng tỷ lệ thu hồi vonfram lên 67% và vẫn còn khả năng cải thiện thông qua các biện pháp tối ưu hoá;
- Giá của tất cả các sản phẩm của Công Ty đều tăng đáng kể cùng với nâng cao hiệu suất sản xuất đã giúp nhóm công ty Masan Resources đạt được kết quả kỷ lục trên tất cả các mặt từ sản xuất, doanh thu đến lợi nhuận ròng;
- Tháng 8/2018: Công Ty Núi Pháo đã mua lại 49% phần vốn góp của H.C.Starck GmbH trong Công ty TNHH Tinh luyện Vonfram Núi Pháo – H.C.Starck. Công ty TNHH Tinh luyện Vonfram Núi Pháo – H.C.Starck sau đó được đổi tên thành Công ty TNHH Vonfram Masan và chính thức trở thành công ty con do Tổ Chức Niêm Yết sở hữu 100% theo ghi nhận tại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 11 tháng 9 năm 2018.

1.3. Quá Trình Tăng Vốn Điều Lệ

Kể từ ngày thành lập đến nay, Tổ Chức Niêm Yết thực hiện 4 lần tăng vốn điều lệ từ 837.900.000.000 VND lên 4.789.010.000.000 VND bao gồm các lần sau:

- **Vốn góp từ thời điểm thành lập** theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4600864513 do Sở Kế Hoạch Và Đầu Tư Tỉnh Thái Nguyên cấp lần đầu ngày 05 tháng 07 năm 2010 là 837.900.000.000 VND.
- **Tăng vốn điều lệ lần 1 từ 837.900.000.000 VND lên 2.227.892.822.000 VND**
 - Vốn điều lệ trước khi tăng vốn : 837.900.000.000 VND
 - Vốn điều lệ sau khi tăng vốn : 2.227.892.822.000 VND
 - Số vốn tăng thêm : 1.389.992.822.000 VND
 - Cơ quan chấp thuận việc tăng vốn : Hội đồng thành viên Công Ty TNHH Khai thác Chế biến Khoáng sản Núi Pháo
 - Mục đích tăng vốn : Để đáp ứng nhu cầu về vốn kinh doanh
 - Phương thức tăng vốn : Chuyển đổi từ vốn vay của các thành viên thành vốn điều lệ
 - Số lượng thành viên góp vốn sau khi tăng vốn : 02
 - Ngày hoàn thành việc tăng vốn : 23/11/2010
 - Cơ sở pháp lý của đợt tăng vốn : ➤ Nghị quyết của Hội đồng thành viên Công ty TNHH Khai thác Chế biến Khoáng sản Núi Pháo số 02/NQ-10 ngày 9/11/2010

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4600864513 thay đổi lần thứ 1 ngày 23/11/2010

• **Tăng vốn điều lệ lần 2 từ 2.227.892.822.000 VND lên 4.100.000.000.000 VND**

- Vốn điều lệ trước khi tăng vốn : 2.227.892.822.000 VND
- Vốn điều lệ sau khi tăng vốn : 4.100.000.000.000 VND
- Số vốn tăng thêm : 1.872.107.178.000 VND
- Cơ quan chấp thuận việc tăng vốn : Hội đồng thành viên Công Ty TNHH Khai thác Chế biến Khoáng sản Núi Pháo
- Mục đích tăng vốn : Để đáp ứng nhu cầu về vốn kinh doanh
- Phương thức tăng vốn : Chuyển đổi từ vốn vay của các thành viên thành vốn điều lệ và tăng vốn góp bằng tiền của các thành viên
- Số lượng thành viên góp vốn sau khi tăng vốn : 02
- Ngày hoàn thành việc tăng vốn : 01/3/2011
- Cơ sở pháp lý của đợt tăng vốn :
 - Quyết định của Hội đồng thành viên Công ty TNHH Khai thác Chế biến Khoáng sản Núi Pháo số 03/QĐ-HĐTV-11 ngày 24/2/2011
 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4600864513 thay đổi lần thứ 2 ngày 1/3/2011

• **Tăng vốn điều lệ lần 3 từ 4.100.000.000.000 VND lên 4.729.010.000.000 VND**

- Vốn điều lệ trước khi tăng vốn : 4.100.000.000.000 VND
- Vốn điều lệ sau khi tăng vốn : 4.729.010.000.000 VND
- Số vốn tăng thêm : 629.010.000.000 VND
- Cơ quan chấp thuận việc tăng vốn : Hội đồng thành viên Công Ty TNHH Khai thác Chế biến Khoáng sản Núi Pháo
- Mục đích tăng vốn : Để đáp ứng nhu cầu về vốn kinh doanh
- Phương thức tăng vốn : Chuyển đổi từ vốn vay của các thành viên thành vốn điều lệ
- Số lượng thành viên góp vốn sau khi tăng vốn : 02
- Ngày hoàn thành việc tăng vốn : 15/7/2013
- Cơ sở pháp lý của đợt tăng vốn :
 - Quyết định của Hội đồng thành viên Công ty TNHH Khai thác Chế biến Khoáng sản Núi Pháo số 06-2013/QĐ-HĐTV ngày 5/7/2013
 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4600864513 thay đổi lần thứ 6 ngày 15/7/2013

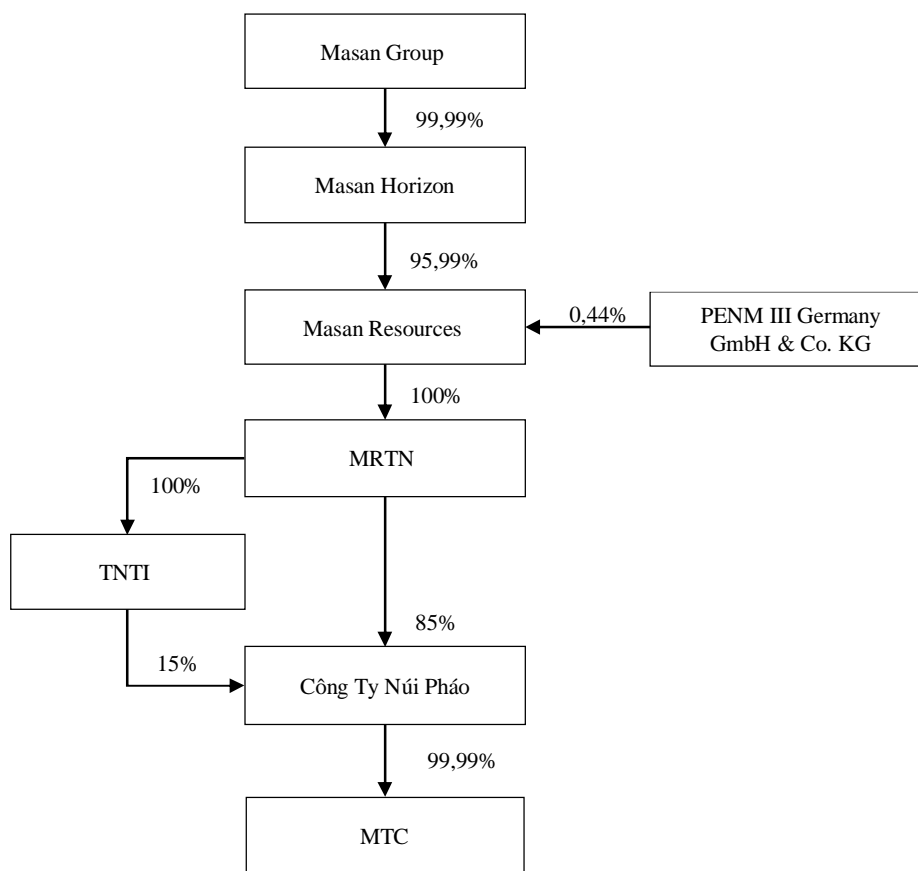
• **Tăng vốn điều lệ lần 4 từ 4.729.010.000.000 VND lên 4.789.010.000.000 VND**

- Vốn điều lệ trước khi tăng vốn : 4.729.010.000.000 VND
- Vốn điều lệ sau khi tăng vốn : 4.789.010.000.000 VND
- Số vốn tăng thêm : 60.000.000.000 VND
- Cơ quan chấp thuận việc tăng vốn : Hội đồng thành viên Công Ty TNHH Khai thác Chế biến Khoáng sản Núi Pháo
- Mục đích tăng vốn : Để đáp ứng nhu cầu về vốn kinh doanh

- Phương thức tăng vốn : Chuyển đổi từ vốn vay của các thành viên thành vốn điều lệ
- Số lượng thành viên góp vốn sau khi tăng vốn : 02
- Ngày hoàn thành việc tăng vốn : 22/8/2013
- Cơ sở pháp lý của đợt tăng vốn :
 - Nghị quyết của Hội đồng thành viên Công ty TNHH Khai thác Chế biến Khoáng sản Núi Pháo số 07-2013/NQ-HĐTV ngày 6/8/2013
 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4600864513 thay đổi lần thứ 7 ngày 22/8/2013

2. Cơ Cấu Tổ Chức Tổ Chức Niêm Yết

Tính đến ngày 30 tháng 9 năm 2018, cơ cấu tổ chức của Tổ Chức Niêm Yết và các công ty thuộc Masan Group và Masan Resources Group được trình bày trong sơ đồ dưới đây:



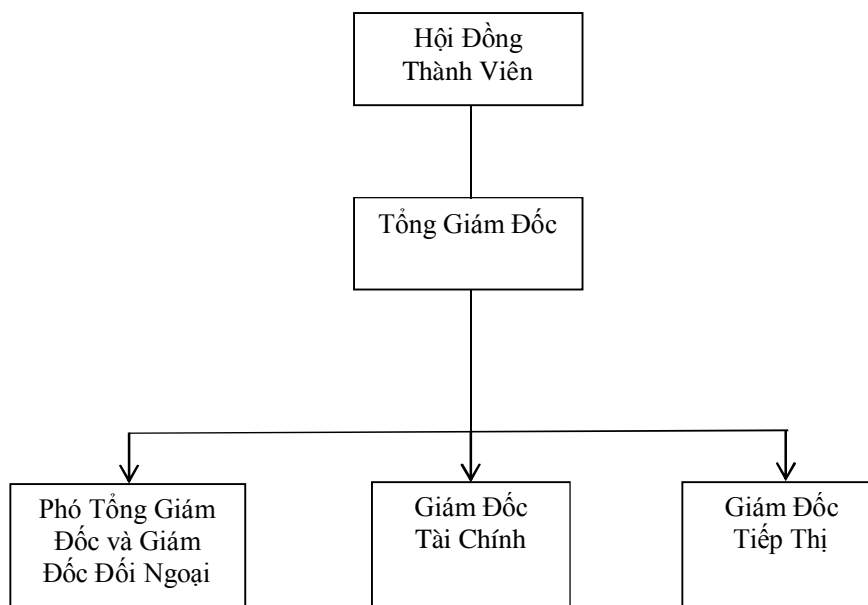
3. Cơ Cấu Quản Lý Của Tổ Chức Niêm Yết

Tổ chức và hoạt động của Tổ Chức Niêm Yết căn cứ vào các văn bản pháp lý sau đây:

- Luật Doanh Nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam;
- Điều Lệ;

- Các văn bản pháp lý khác liên quan đến hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Niêm Yết.

Tính đến ngày lập Bản Cáo Bạch này, cơ cấu quản lý của Tổ Chức Niêm Yết như sau:



Quyền và nghĩa vụ của Hội Đồng Thành Viên, Chủ Tịch Hội Đồng Thành Viên và Tổng Giám Đốc của Tổ Chức Niêm Yết được quy định trong Điều Lệ. Theo Điều Lệ, Hội Đồng Thành Viên là cơ quan quyết định cao nhất của Tổ Chức Niêm Yết và gồm tối đa 4 thành viên, trong đó tối đa 3 thành viên được MRTN chỉ định và 1 thành viên được TNTI chỉ định.

Hội Đồng Thành Viên

Hội Đồng Thành Viên chịu trách nhiệm quản lý hoạt động kinh doanh và bổ nhiệm nhân sự quản lý chủ chốt của Tổ Chức Niêm Yết. Chủ Tịch Hội Đồng Thành Viên do MRTN đề cử và được Hội Đồng Thành Viên bầu chọn. Nhiệm kỳ của Chủ Tịch Hội Đồng Thành Viên là 5 năm, và có thể được bầu với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Tổng Giám Đốc Và Đội Ngũ Quản Lý

Tổng Giám Đốc của Tổ Chức Niêm Yết được đề cử bởi MRTN và bổ nhiệm bởi Hội Đồng Thành Viên và có trách nhiệm quản lý hàng ngày và thực hiện các quyết định do Hội Đồng Thành Viên ban hành. Tổng Giám Đốc có nhiệm kỳ không quá 3 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

4. Danh Sách Thành Viên Góp Vốn Và Cơ Cấu Phần Vốn Góp

4.1. Danh Sách Cổ Đông Sáng Lập Bị Hạn Chế Chuyển Nhượng

Không có

4.2. Danh Sách Thành Viên Góp Vốn Năm Giữ Ít Nhất 5% Phần Vốn Góp Của Tổ Chức Niêm Yết

Tính đến ngày lập Bản Cáo Bạch này, danh sách các thành viên góp vốn nắm giữ ít nhất 5% phần vốn góp của Tổ Chức Niêm Yết như sau:

Tên	Đăng ký kinh doanh số	Địa chỉ	Giá trị phần vốn góp (VND)	Tỷ lệ phần vốn góp
Công Ty TNHH Một Thành Viên Tài Nguyên Masan Thái Nguyên	0309960069	Phòng 802, Tầng 8, Tòa nhà Central Plaza, 17 Lê Duẩn, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh	4.070.658.500.000	85%
Công Ty TNHH Một Thành Viên Thương Mại Và Đầu Tư Thái Nguyên	0310352925	Phòng 802, Tầng 8, Tòa nhà Central Plaza, 17 Lê Duẩn, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh	718.351.500.000	15%
Tổng			4.789.010.000.000	100%

(Nguồn: Công Ty)

4.3. Cơ Cấu Phần Vốn Góp

Tính đến ngày lập Bản Cáo Bạch này, cơ cấu phần vốn góp của Tổ Chức Niêm Yết như sau:

STT	Thành viên góp vốn	Số thành viên	Giá trị phần vốn góp (VND)	% vốn góp
I	Trong nước	2	4.789.010.000.000	100%
1	Tổ chức	2	4.789.010.000.000	100%
2	Cá nhân	-	-	-
II	Nước ngoài	-	-	-
1	Tổ chức	-	-	-
2	Cá nhân	-	-	-
	Tổng	2	4.789.010.000.000	100%

(Nguồn: Công Ty)

5. Danh Sách Các Công Ty Mẹ Nắm Giữ Quyền Kiểm Soát Hoặc Phần Vốn Góp Chi Phối Trong Tổ Chức Niêm Yết Và Danh Sách Các Công Ty Con Mà Tổ Chức Niêm Yết Nắm Giữ Quyền Kiểm Soát Hoặc Phần Vốn Góp Chi Phối

5.1. Công Ty Mẹ Nắm Giữ Quyền Kiểm Soát Hoặc Phần Vốn Góp Chi Phối Trong Tổ Chức Niêm Yết

- Tên công ty : Công Ty TNHH Một Thành Viên Tài Nguyên Masan Thái Nguyên
- Địa chỉ : Phòng 802, tầng 8, Tòa nhà Central Plaza, 17 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh : Số 0309960069 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 7 tháng 5 năm 2010, như được sửa đổi, bổ sung tùy từng thời điểm

- Điện thoại : 84-28 6256 3862
- Fax : 84-28 3827 4115
- Vốn điều lệ đăng ký : 5.140.335.573.000 VND
- Vốn điều lệ thực góp : 5.140.335.573.000 VND
- Tỷ lệ góp vốn tại Tổ Chức Niêm Yết : 85% vốn điều lệ
- Ngành nghề kinh doanh chính
 - Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (cụ thể: nghiên cứu thị trường); và
 - Tư vấn quản lý (cụ thể: dịch vụ tư vấn quản lý, tư vấn đầu tư, ngoại trừ tư vấn tài chính).

5.2. Danh Sách Các Công Ty Con Mà Tổ Chức Niêm Yết Nắm Giữ Quyền Kiểm Soát Hoặc Phần Vốn Góp Chi Phối

- Tên công ty : Công Ty TNHH Vonfram Masan
- Địa chỉ : Xóm 2, xã Hà Thượng, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam
- Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp : Số 4601163743 do UBND tỉnh Thái Nguyên cấp lần đầu ngày 15 tháng 1 năm 2014, như được sửa đổi, bổ sung tùy từng thời điểm
- Điện thoại : 84-24 7307 5588
- Fax : 84-24 3718 2491
- Vốn điều lệ đăng ký : 1.250.000.000.000 VND
- Vốn điều lệ thực góp : 1.250.000.000.000 VND
- Phần vốn thực góp của Tổ Chức Niêm Yết : 1.249.999.000.000 VND
- Tỷ lệ góp vốn của Tổ Chức Niêm Yết : 99,99% vốn điều lệ
- Ngành nghề kinh doanh chính : Sản xuất kim loại màu và kim loại quý hiếm (chế biến vonfram để xuất khẩu hoặc bán trong nước)

Vui lòng tham khảo thêm thông tin về MTC tại Mục 8.1.1 của Bản Cáo Bạch này.

6. Hoạt Động Kinh Doanh

6.1. Sản Lượng Sản Phẩm, Giá Trị Sản Xuất Qua Các Năm

6.1.1. Giới Thiệu Các Sản Phẩm Của Công Ty Núi Pháo

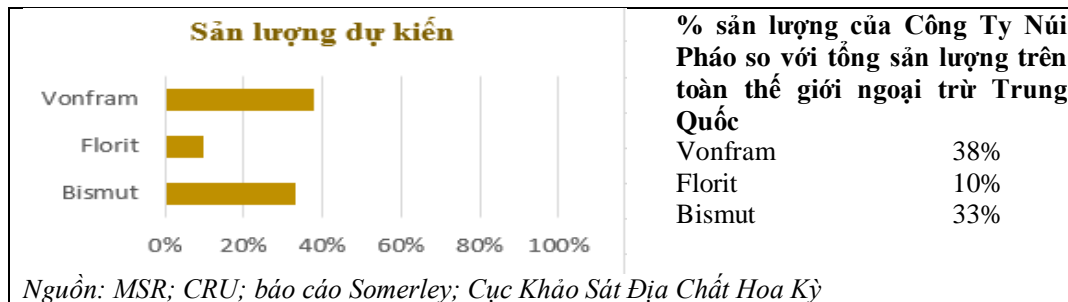
Ngành nghề kinh doanh chính của Công Ty là khai thác và chế biến khoáng sản với các sản phẩm chính bao gồm vonfram, florit, đồng và bismut. Đây là các kim loại được giao dịch trên toàn cầu và được sử dụng rộng rãi trong nhiều ngành công nghiệp.

Vonfram

Vonfram là một kim loại rất cứng có điểm nóng chảy cao nhất trong tất cả các kim loại và nặng gần như bằng vàng. Vonfram cứng hơn gấp ba lần crom, cobalt và titanium và cứng hơn gấp năm lần nickel, sắt và platinum. Hợp kim vonfram có thể hàn tốt với các kim loại khác, và có nhiệt độ nóng chảy cao nhất trong tất cả các kim loại và có khả năng chống mài mòn cao.

Vonfram được sử dụng chủ yếu trong sản xuất các hợp kim các-bua cứng hoặc các kim loại cứng, được dùng làm vật liệu chống mài mòn sử dụng trong các ngành công nghiệp gia công kim loại, khai thác mỏ, dầu khí và xây dựng. Vonfram là kim loại hầu như không thể thay thế trong một loạt các ứng dụng công nghiệp như sản xuất máy công cụ hiệu suất cao và các hợp kim thép, được sử dụng trong các ngành công nghiệp như ô tô, năng lượng, xây dựng, hàng không vũ trụ... Vonfram cũng được sử dụng trong các ứng dụng đa dạng về quân sự và sản xuất điện.

Mỏ Núi Pháo là mỏ đa kim có trữ lượng vonfram lớn nhất thế giới đang hoạt động bên ngoài Trung Quốc, và Công Ty Núi Pháo cũng là nhà sản xuất florit và bismut hàng đầu thế giới. Quặng vonfram từ mỏ Núi Pháo được trực tiếp khai thác và chế biến thành oxit vonfram có hàm lượng vonfram trên 50% bởi Công Ty Núi Pháo. Oxit vonfram tiếp tục được tinh luyện thành các sản phẩm vonfram giá trị cao như APT/YTO/BTO tại nhà máy tinh luyện của MTC, công ty con sở hữu 99,99% của Tổ Chức Niêm Yết. MTC trực tiếp phân phối thành phẩm hoặc phân phối thông qua Công Ty Núi Pháo. Hiện nay, Công Ty Núi Pháo và công ty con đang xuất khẩu vonfram sang các thị trường Đức, Nhật Bản, Singapore, Mỹ, Ấn Độ...



Florit (CaF₂)

Florit được sản xuất thành 2 loại chính:

- Acidspar, chứa ít nhất 97% CaF₂. Sản phẩm chất lượng cao này được dùng để sản xuất axit flohydric (HF), được sử dụng trong sản xuất nhôm và chất bán dẫn. HF cũng được sử dụng trong sản xuất chất làm lạnh. Mỏ Núi Pháo đang sản xuất acidspar; và
- Metspar, chứa ít nhất 60% CaF₂ và được sử dụng chủ yếu trong sản xuất thép để nâng cao chất lượng thép.

Tổng sản lượng florit của thế giới năm 2017 được ước tính vào khoảng 6 triệu tấn, trong đó Trung Quốc sản xuất hơn 60%. Công ty Núi Pháo năm 2017 sản xuất 230.107 tấn florit tinh chất và xuất khẩu sang các thị trường Ấn Độ, Hà Lan, UAE, Nhật Bản, Canada...

Bismut (Bi)

Bismut là nguyên tố không phóng xạ tự nhiên nặng nhất. Đây là một kim loại cơ bản trên trái đất với trữ lượng trên thế giới tương tự như với trữ lượng của bạc, và hầu như không bao giờ xuất hiện ở dạng tinh khiết. Bismut gần như hoàn toàn được sản xuất như một sản phẩm phụ trong quy trình chế biến chì, kẽm, đồng và vonfram. Bismut được sử dụng nhiều trong các ngành công nghiệp nhuộm, dược phẩm và mỹ phẩm. Kim loại này được sử dụng như sản phẩm thay thế cho chì trong các ứng dụng hàn, chống thấm và bom. Gần đây, bismut đang dần thay thế chì trong nhiều ứng dụng sản phẩm.

Trung Quốc chiếm 50% sản lượng bismut trên toàn cầu. Trong trường hợp không có thêm nhà cung cấp bismut nào đi vào hoạt động trên toàn cầu, thì sự thâm hụt cung cầu dự kiến sẽ ngày càng gia tăng, điều này sẽ là tác nhân tích cực cho biến động tăng giá. Hiện nay, công ty Núi Pháo xuất khẩu Bismuth sang các thị trường Bi và Lào.

Đồng (Cu)

Đồng là kim loại quan trọng với rất nhiều ứng dụng, được sử dụng rộng rãi trong ngành công nghiệp và trong sản xuất hàng hoá tiêu dùng. Trung Quốc là nước tiêu thụ đồng lớn nhất. Đồng cũng rất quan trọng trong các ứng dụng không dùng điện như hàn, tấm lợp, và khi kết hợp với kẽm, dùng để sản xuất đồng thau cho các ứng dụng công nghiệp và tiêu dùng. Hoạt động xây dựng chiếm 40% nhu cầu đồng trên thế giới.

Nhu cầu đối với đồng được ước tính sẽ tiếp tục tăng. Trung Quốc là nước đã có ảnh hưởng lớn nhất đến việc tăng nhu cầu này. Các lĩnh vực chính liên quan đến việc tăng nhu cầu này là hạ tầng, các phương tiện dùng điện và ngành năng lượng tái tạo. Hiện nay, công ty Núi Pháo bán sản phẩm đồng cho thị trường trong nước.

6.1.2. Giá Trị Sản Xuất

Bảng dưới đây thể hiện khối lượng quặng được khai thác và chế biến, sản lượng của mỗi loại sản phẩm cho các giai đoạn được thể hiện:

	Mười hai tháng kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016	Mười hai tháng kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017	Chín tháng kết thúc vào ngày 30 tháng 9 năm 2018
Quặng được chế biến (theo tấn)	3.631.894	3.888.483	2.813.304
Sản lượng vonfram (quy về tấn kim loại)	6.357	6.762	4.389
Sản lượng florit (quy về tấn tinh chất)	214.894	230.107	170.046
Sản lượng đồng (quy về tấn kim loại)	8.122	8.498	6.759
Sản lượng bismut (quy về tấn kim loại)	2.306	2.646	1.959

(Nguồn: Công Ty)

6.1.3. Chi Tiết Doanh Thu Theo Sản Phẩm

Bảng dưới đây thể hiện chi tiết doanh thu của Tổ Chức Niêm Yết đối với mỗi loại sản phẩm trong các giai đoạn được thể hiện:

Sản phẩm	Năm 2016		Năm 2017		% tăng/ (giảm)	9 tháng đầu năm 2018	
	Doanh thu thuần (triệu VND)	% DTT	Doanh thu thuần (triệu VND)	% DTT		Doanh thu thuần (triệu VND)	% DTT
Vonfram	2.391.680	59%	3.220.111	60%	35%	3.289.753	70%
Florit	833.246	21%	1.086.633	20%	30%	929.611	20%
Đồng	619.614	15%	734.678	14%	19%	221.377	5%
Bismut ¹	204.277	5%	363.223	6%	78%	247.159	5%
Tổng cộng	4.048.817	100%	5.404.645	100%	33%	4.687.900	100%

(Nguồn: Công Ty)

Do những chuyển biến tích cực của giá khoáng sản trong năm 2017 và nửa đầu năm 2018, doanh thu thuần của tất cả các sản phẩm của Công Ty đều được cải thiện đáng kể, cụ thể doanh thu thuần từ sản phẩm vonfram tăng 35%, florit tăng 30%, đồng tăng 19% và bismut tăng 78%. Vonfram vẫn chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tỷ trọng doanh thu thuần của Công Ty do đây là sản phẩm chính của Công Ty. Giá APT (sản phẩm hóa chất vonfram có hàm lượng 88,5% vonfram trở lên) bình quân tăng từ 182 USD/mtu trong năm 2016 lên 239 USD/mtu trong năm 2017 và 283 USD/mtu trong 9 tháng đầu năm 2018. Giá bình quân của các khoáng sản khác cũng tăng trong năm 2017, cụ thể florit tăng từ 260 USD/tấn lên 345 USD/tấn, bismut tăng từ 4,3 USD/lb lên 4,8 USD/lb và đồng tăng từ 4.863 USD/tấn lên 6.166 USD/tấn. Doanh thu thuần của Công Ty còn tăng do lượng đơn đặt hàng tăng cao từ khách hàng hiện hữu và khách hàng mới tìm nguồn cung sản phẩm hóa chất thiết yếu cho sản xuất vốn không có sản phẩm thay thế.

6.1.4. Chi Tiết Chi Phí Theo Sản Phẩm

Công Ty không phân bổ chi phí cho từng sản phẩm do không thể phân bổ chính xác chi phí khấu hao cũng như các chi phí khác như nhân công, chi phí nguyên vật liệu,... cho từng sản phẩm nên không có chi tiết số liệu lợi nhuận trên từng sản phẩm.

6.2. Nguyên Vật Liệu

Nguồn nguyên liệu thô

Nguyên liệu thô cần thiết cho hoạt động sản xuất của Công Ty Núi Pháo bao gồm nguyên liệu thô cơ bản và hóa chất chuyên dùng trong hoạt động chế biến. Công Ty Núi Pháo đang mở rộng nguồn cung cấp, không chỉ mua nguyên liệu thô cơ bản mà còn mua một phần các hóa chất từ các nhà cung cấp trong nước, đảm bảo giá mua hợp lý và chất lượng phù hợp. Các hóa chất chuyên dùng còn lại được nhập khẩu từ các nhà cung cấp nước ngoài có quan hệ lâu dài, giá cả cạnh tranh và chất lượng được đảm bảo.

Bảng dưới đây thể hiện danh sách các nguyên liệu thô, các hóa chất và các nhà cung cấp chính của Công Ty Núi Pháo trong năm 2017:

¹ Bao gồm bismut và các sản phẩm phụ của bismut

Nguyên liệu thô	Nhà cung cấp trong nước	Nhà cung cấp nước ngoài
Sodium Carbonate	x	
Đá vôi	x	
Sodium Hydroxide	x	x
Bi nghiền quặng		x
PAX		x
Sodium Sulphite		x
Copper Sulphate		x
Chất tập hợp	x	x
Sodium Cyanide	x	
Chất tạo váng/bọt		x
Sodium Chloride	x	
Chất tăng xúc tác		x
Hydrogen Peroxide	x	
Bột sắt		x
Axit Sunphuric	x	

(Nguồn: Công Ty)

Tính ổn định của các nguồn cung cấp

Nguyên liệu thô và một phần các hóa chất mà Công Ty Núi Pháo mua từ các nhà cung cấp trong nước (như sodium carbonate, đá vôi) nhìn chung là những nguyên liệu có sẵn mà các nhà cung cấp và thương nhân khác có thể thay thế nguồn cung cấp. Công Ty tin rằng điều này làm giảm các rủi ro trong chuỗi cung ứng trong trường hợp có bất kỳ gián đoạn nào trong việc cung cấp hoặc bất kỳ biến động nào về chất lượng các nguyên liệu. Nguyên liệu mà Công Ty lấy từ các nhà cung cấp nước ngoài (như sodium hydroxide, PAX...) nhìn chung là những hóa chất chuyên dùng được sản xuất bởi các nhà sản xuất công nghiệp danh tiếng trên thị trường quốc tế.

Công Ty đã ký kết các hợp đồng dài hạn, thông thường với thời hạn từ hai đến ba năm, với các nhà cung cấp trong nước và quốc tế để đảm bảo nguồn cung nguyên liệu thô dự kiến phù hợp với tiến độ giao hàng như đã thỏa thuận. Để giảm thiểu rủi ro về nguồn cung nguyên liệu thô, Công Ty thường xuyên xem xét các nhà cung cấp thay thế tiềm năng khác mà có thể đáp ứng các yêu cầu về chất lượng và giao nhận cần thiết cho hoạt động kinh doanh của Công Ty.

Nguyên liệu dự trữ được duy trì để đảm bảo đủ cho nhu cầu phục vụ hoạt động sản xuất, có tính đến thời gian hoàn thành việc sản xuất, giao hàng, thanh toán, thông quan nội địa bao gồm cả các thủ tục hải quan và vận chuyển đến khu vực dự án. Đối với các nhà cung cấp địa phương, Công Ty chú trọng duy trì mức dự trữ nguyên liệu hợp lý. Ngoài ra, Công Ty cũng duy trì danh sách các nhà cung cấp thay thế để giảm thiểu rủi ro về nguồn cung nguyên liệu.

Ảnh hưởng của giá nguyên liệu đối với doanh thu và lợi nhuận

Giá cả nguyên vật liệu không ảnh hưởng trọng yếu tới doanh thu và lợi nhuận của Công Ty Núi Pháo do chi phí nguyên vật liệu chỉ chiếm khoảng 10% tổng chi phí và Công Ty Núi Pháo đã duy trì ổn định được nguồn cung cấp nên chỉ bị ảnh hưởng rất nhỏ bởi biến động giá cả nguyên vật liệu.

Để giảm thiểu tác động của biến động giá nguyên liệu đối với kết quả hoạt động kinh doanh, Công Ty ký kết các hợp đồng dài hạn, thông thường với thời hạn từ hai đến ba năm, với mức giá cố định. Trước khi các hợp đồng này hết hạn, Công Ty tiến hành quy trình đấu thầu để có được giá tốt nhất trên thị trường trong khi vẫn bảo đảm được các yêu cầu về chất lượng do Công Ty đưa ra, và hoàn thiện các hợp đồng mới trên cơ sở đó. Đối với bất kỳ nguyên liệu nào không có hợp đồng dài hạn, đấu thầu cạnh tranh sẽ được thực hiện và dựa trên chi phí, chất lượng và thời gian giao hàng, các đơn hàng giao ngay sẽ được áp dụng với giá thị trường để mang lại hiệu quả kinh tế cao nhất cho Công Ty.

6.3. Chi Phí Sản Xuất, Tỷ Lệ Chi Phí/Doanh Thu Thuần

Bảng dưới đây thể hiện cơ cấu chi phí cho hoạt động kinh doanh của Công Ty trên cơ sở hợp nhất:

Đơn vị: tỷ VND

Chỉ tiêu	2016		2017		9 tháng đầu năm 2018	
	Giá Trị	% DTT	Giá Trị	% DTT	Giá Trị	% DTT
Chi phí giá vốn hàng bán	2.767	68%	3.525	65%	3.042	65%
Chi phí tài chính	967	24%	1.142	21%	900	19%
Chi phí bán hàng	133	3%	135	2%	84	2%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	90	2%	124	2%	106	2%
Tổng cộng	3.957	98%	4.927	91%	4.132	88%

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2016, 2017 và BCTC hợp nhất chưa soát xét kết thúc ngày 30/09/2018 của Công Ty Núi Pháo)

Chi phí giá vốn hàng bán là chi phí chiếm tỷ lệ trọng yếu trong cơ cấu tổng chi phí trên doanh thu thuần của Công Ty. Chi phí giá vốn hàng bán chủ yếu bao gồm các chi phí nguyên liệu thô, công cụ dụng cụ, nhà thầu và khấu hao, ngoài ra còn bao gồm các chi phí nhân công, dịch vụ và các chi phí khác.

Nhìn chung, trong năm 2016 và 2017, Công Ty đã thực hiện tốt việc quản lý và kiểm soát chi phí kinh doanh chính. Chi phí giá vốn hàng bán trong năm 2017 tăng tỷ lệ thuận với doanh thu thuần và tỷ trọng của giá vốn trên doanh thu thuần đã giảm so với năm 2016 do Công Ty đã ứng dụng các nền tảng vận hành hiệu quả nhằm gia tăng biên lợi nhuận gộp. Tỷ trọng chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp và chi phí tài chính trên doanh thu thuần đều ổn định.

Công Ty là nhà sản xuất vonfram, florit và bismut với chi phí thấp so với các đối thủ cạnh tranh của mình nhờ điều kiện địa chất thuận lợi trong vỉa khoáng sản và vị trí của mỏ Núi Pháo (mỏ nằm lộ thiên, chi phí nhân công thấp, gần các cảng biển lớn). Mỏ Núi Pháo là mỏ lộ thiên nên dẫn đến chi phí khai khác thấp hơn và hệ số bóc đất đá tương đối thấp so với khai thác mỏ dưới lòng đất. Công Ty tin rằng chi phí sản xuất của mình thấp hơn các đối thủ cạnh tranh chính bên ngoài Trung Quốc, cụ thể là các nhà sản xuất tại Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha và Úc, do các dự án khai thác mỏ dưới lòng đất của nhà sản xuất này đòi hỏi chi phí sản xuất cao, chẳng hạn như quy trình khai thác phức tạp, chi phí cơ sở hạ tầng và chi phí nhân công cao hơn.

6.4. Trình Độ Công Nghệ

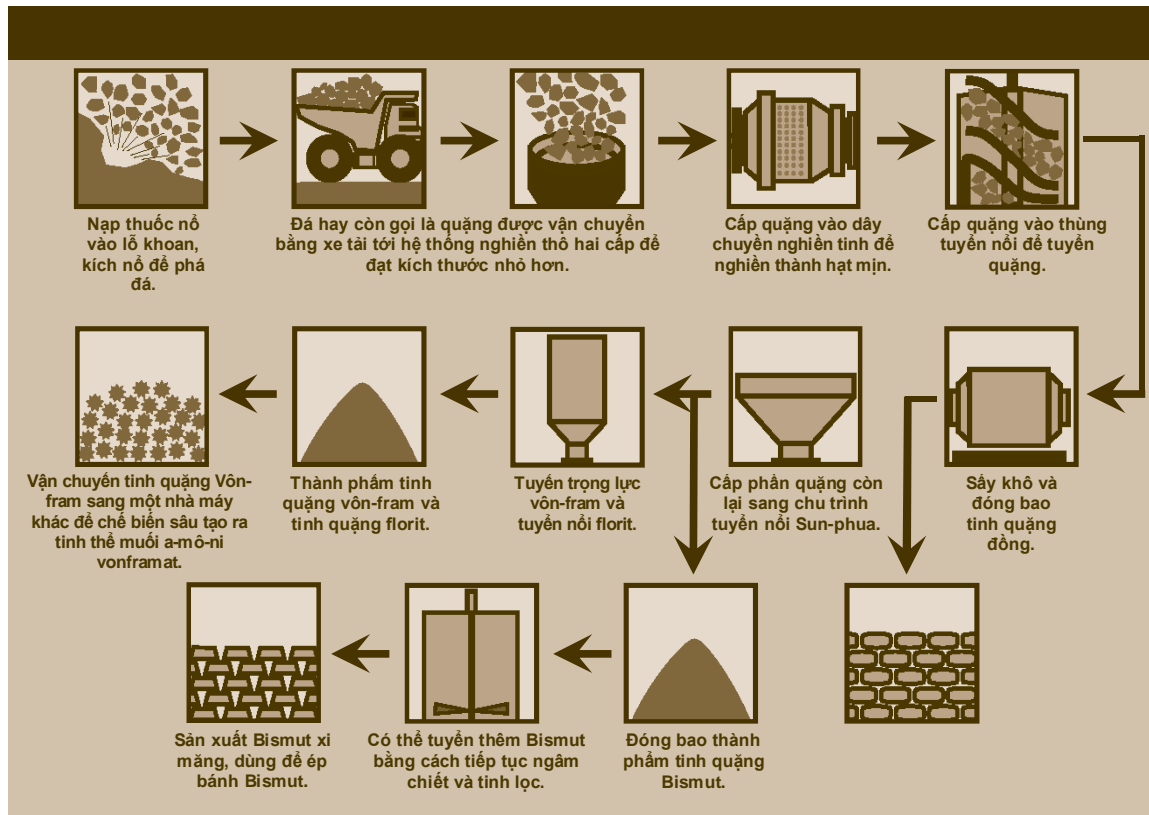
Nhà máy chế biến khoáng sản

Nhà máy chế biến khoáng sản của Công Ty Núi Pháo được thiết kế để chế biến 3,5 triệu tấn quặng nguyên khai một năm, được lắp đặt công nghệ tiên tiến nhất hiện có trong ngành công nghiệp chế biến khoáng sản từ các khâu nghiền thô, nghiền tinh, tuyển nổi sulphua (để sản xuất đồng) và tuyển nổi ôxít (để sản xuất florit cấp axit), tuyển trọng lực (để sản xuất tinh quặng vonfram), lọc và đông cứng clorua (để sản xuất bismut). Các quy trình sản xuất này được tích hợp và vận hành trong một chuỗi nối tiếp kéo dài 24 giờ mỗi ngày, 365 ngày mỗi năm. Chi tiết các giai đoạn vận hành như sau:

1. Chu trình nghiền thô hai giai đoạn: Chu trình nghiền thô biến quặng mỏ thành quặng nhỏ thông qua một quá trình nghiền hai giai đoạn;
2. Kho dự trữ và thu hồi quặng nhỏ: Quặng mịn từ chu trình nghiền thô được đưa vào một kho dự trữ hình nón mở. Quặng nhỏ được thu hồi từ kho dự trữ thông qua ba băng chuyền, đưa vào băng tải nghiền và chuyên quặng đến chu trình nghiền tinh;

3. Chu trình nghiền tinh bằng thanh nghiền hai giai đoạn: Chu trình nghiền tinh được thiết kế để xử lý 444 tấn/giờ từ quặng khô thành sản phẩm được nghiền mịn;
4. Chu trình tuyển nổi, khử nước cho tinh quặng và đóng gói đồng: Chu trình tuyển nổi đồng được thiết kế để tách đồng sunfua từ sản phẩm được nghiền mịn. Tinh quặng đồng cuối cùng sau khi tuyển nổi được bơm vào một bể lắng có tốc độ đông tụ nhanh tại khu vực đầu ra của tinh quặng. Sau đó, tinh quặng cô đặc được tách nước bằng cách sử dụng một bộ đai lọc chân không. Sản phẩm sau khi lọc được đóng gói vào bao lớn tại trạm băng chuyền và đóng gói;
5. Chu trình tuyển nổi sunfua số lượng lớn: Quy trình tuyển nổi sunfua số lượng lớn (BSF) được thiết kế để tách khoáng chất sunfua, có chứa bismut và sắt, từ oxit vonfram và khoáng chất florit;
6. Chu trình tuyển trọng lực, làm giàu tinh quặng, sấy và đóng gói vonfram: quy trình tuyển trọng lực được thiết kế để thu hồi các khoáng chất vonfram, chủ yếu là khoáng Scheelite, từ dòng sản phẩm đầu ra của quy trình tuyển nổi sunfua. Sau quy trình làm giàu tinh quặng, tinh quặng vonfram đã tách nước được đưa vào máy sấy chạy bằng dầu diesel để loại bỏ hơi ẩm còn lại. Sau khi làm mát, thành phẩm tinh quặng vonfram được đóng gói vào bao lớn tại trạm đóng gói. Thành phẩm này là sản phẩm công nghiệp với tên giao dịch là ôxít vonfram thương phẩm;
7. Hóa chất vonfram: Tinh quặng vonfram từ chu trình tuyển trọng lực vonfram được tiếp tục chế biến sâu thành hóa chất vonfram có giá trị gia tăng tại nhà máy của công ty liên doanh nằm ngay cạnh mỏ. Tinh quặng vonfram được sản xuất thành sản phẩm APT (muối Ammonium paratungstate) với hàm lượng cao qua quá trình chiết tách bằng hóa chất, tiếp đó là quá trình tinh chế vật lý và hóa học, và cuối cùng là bước kết tinh. APT sau đó được đóng bao để xuất bán hoặc tiếp tục được xử lý tại lò nung để sản xuất ra BTO và YTO.
8. Chu trình tuyển nổi, lọc, luyện, và đóng gói bismut ximăng: quy trình tuyển nổi bismut được thiết kế để tách các khoáng chất giàu bismut từ tinh quặng BSF và đuôi quặng đồng được làm sạch. Tinh quặng bismut cuối cùng sau khi tuyển nổi được bơm vào một bể lắng có tốc độ đông tụ nhanh tại khu vực xử lý tinh quặng. Tinh quặng cô đặc được tách nước bằng cách sử dụng một bộ đai lọc chân không. Bánh lọc sau đó được chuyển bằng băng chuyền xoắn ốc đa chiều đến giai đoạn lọc. Tinh quặng bismut tuyển nổi được lọc và làm sạch bằng phương pháp sử dụng muối (NaCl) và axit sulphuric (H_2SO_4) trong quy trình lọc hai giai đoạn. Chất thải từ quy trình luyện bismut ximăng có chứa H_2SO_4 và NaCl còn lại được tái sử dụng để lọc bismut. Quy trình luyện bismut ximăng được tiến hành trên cơ sở hàng loạt trong một lò phản ứng dao động đơn. Sản phẩm bismut ximăng được lọc và rửa trong một bộ lọc áp lực nhỏ trước khi cân và đóng gói để giao hàng;
9. Quy trình xử lý chất thải từ chu trình lọc bismut: xử lý chất thải từ chu trình lọc bismut được yêu cầu để trung hòa axit và kết tủa kim loại nặng chứa trong chất thải trước khi thải ra ngoài;
10. Chu trình tuyển nổi florit, khử nước cho tinh quặng và lưu trữ: chu trình tuyển nổi florit được thiết kế để thu hồi calcium fluoride (CaF_2) phẩm cấp cao cuối quy trình tuyển trọng lực vonfram. Sau khi chế biến, calcium fluoride cuối cùng được bơm vào một bể lắng tại khu vực đầu ra của dây chuyền chế biến. Thành phần florit cuối cùng được tách nước bằng quy trình lọc và lắng cặn tiêu chuẩn, sau đó được thu hồi từ kho dự trữ bằng máy xúc gàu ngược và được vận chuyển đến cảng bằng đường bộ và xà lan;
11. Quy trình trộn thuốc thử và lưu trữ: Các thuốc thử quan trọng được nhận và lưu trữ trong khu vực dự án. Các thiết bị trộn, lưu trữ và định lượng chuyên dụng được cung cấp cho mỗi thuốc thử.

Quá trình sản xuất các sản phẩm của Công Ty được trình bày trong các biểu đồ dưới đây:



6.5. Tình Hình Nghiên Cứu Và Phát Triển Sản Phẩm Mới

Công Ty vẫn đang tiếp tục tìm cách trích xuất các chất khoáng có giá trị kinh tế phụ trội từ quặng trong phạm vi được phép, cải tiến tỷ lệ thu hồi khoáng sản hiện có và giảm chi phí sản xuất. Công ty con của Công Ty có kế hoạch tái đầu tư 1% doanh thu hàng năm cho hoạt động nghiên cứu phát triển, với chiến lược trở thành nhà sản xuất hóa chất công nghiệp vonfram tích hợp lớn trên thế giới, chế biến các sản phẩm cacbua vonfram, bột kim loại vonfram, xi măng cacbua, sản phẩm máy phay và hóa chất công nghiệp.

Bên cạnh hoạt động nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới, Công Ty cũng quan tâm nghiên cứu cải tiến quy trình sản xuất. Một số dự án quan trọng mà Công Ty đã và đang tiến hành nhằm nâng cao hơn nữa hiệu suất nhà máy bao gồm:

- Dự án Tăng tỷ lệ thu hồi vonfram đối với quặng đã nghiền mịn: sử dụng công nghệ ly tâm và thiết bị G-forces công suất cao để tăng tỷ lệ thu hồi vonfram dạng hạt mịn. Đây là công nghệ mới phát triển trong vài năm gần đây, đạt đến hiệu quả cao và áp dụng trong sản xuất với sản lượng lớn. Dự án đang được tiến hành và dự kiến sẽ hoàn thành vào cuối năm 2018.
- Dự án Cải Tiến Công Đoạn Phân Loại quặng đầu vào- tăng năng suất và tỷ lệ thu hồi, dự kiến hoàn thành trong năm 2018;
- Dự án Tăng công suất trong công đoạn lắng và cô đặc đồng: đây là nút thắt trong dây chuyền đồng. Với việc tăng công suất của công đoạn lắng và cô đặc, sẽ làm tăng công suất của cả dây chuyền và tăng khối lượng sản phẩm đồng sản xuất được, dự kiến hoàn thành trong quý 4/2018;

- Dự án nâng cấp dây chuyền Florit – tăng khả năng đào thải sunfua, cải thiện tỷ lệ thu hồi; vận hành giai đoạn rửa bổ sung trong quy trình florit để giảm tạp chất bằng cách rửa và giảm các phụ gia hóa chất, dự kiến hoàn thành trong quý 4/2018.

6.6. Tình Hình Kiểm Soát Chất Lượng Sản Phẩm

Hệ Thống Quản Lý Chất Lượng Hiện Tại

Nhà máy chế biến phục vụ hoạt động của Công Ty bao gồm các tổ vận hành đang được sử dụng rộng rãi trong ngành công nghiệp chế biến khoáng sản để thu hồi các sản phẩm đồng, bismut, vonfram và florit phẩm cấp cao. Việc sản xuất ra sản phẩm chất lượng cao và đồng nhất là một trong những ưu tiên hàng đầu của Công Ty. Để đảm bảo đạt được mục tiêu này, một số chương trình và chiến lược đang được thực hiện đối với toàn bộ nhà máy chế biến như:

- Để đảm bảo rằng nhà máy chế biến được tối ưu hóa, các quy trình hoạt động chi tiết từ vận hành thiết bị cho đến chuẩn bị mẫu thử đều được tuân thủ theo các chiến lược vận hành được thiết lập sẵn. Quy trình đảm bảo chất lượng này cũng được lồng ghép vào;
- Lấy mẫu thử thường xuyên trong suốt quy trình từ quặng đến thành phẩm;
- Sử dụng công nghệ phân tích quang phổ Mobile XRF để giám sát việc phân tích các quy trình chế biến quan trọng trong thời gian thực tế. Điều này cho phép phát hiện sớm bất kỳ bất thường nào trong quá trình chế biến;
- Thường xuyên tiến hành phân tích toàn diện quy trình chế biến đối với toàn bộ nhà máy chế biến trên cơ sở mỗi 4 giờ, trong đó việc phân tích được hoàn thành tại các phòng thí nghiệm độc lập được công nhận được vận hành bởi Công Ty TNHH SGS Việt Nam (“SGS”) mà các phòng thí nghiệm này được đặt trong khu vực dự án của Núi Pháo;
- Từ năm 2013 đến nay, hơn 25.600 mẫu nước đã được lấy để phân tích và giám sát chất lượng môi trường;
- Phòng kiểm soát quy trình – luôn có người điều khiển, tất cả các quy trình đều được giám sát và mọi hoạt động được ghi lại trong Hệ Thống Điều Khiển Phân Tán ABB;
- Toàn bộ nhà máy chế biến được kiểm soát và giám sát từ một phòng điều khiển trung tâm sử dụng một Hệ Thống Điều Khiển Phân Tán ABB 800XA tích hợp. Phòng điều khiển luôn có người điều khiển tại mọi thời điểm để đảm bảo rằng thiết bị đang hoạt động phù hợp với các chiến lược vận hành được thiết lập sẵn;
- Các thông số thời gian thực và thay đổi quy trình được thực hiện bằng cách sử dụng Hệ Thống Điều Khiển Phân Tán được lưu trữ và dễ dàng được cung cấp để phân tích bằng cách sử dụng phần mềm thu thập dữ liệu Quản Lý Tri Thức ABB;
- Nhân sự vận hành có kinh nghiệm chuyên môn được bố trí khắp nhà máy để tăng cường giám sát quy trình và liên lạc bằng vô tuyến với phòng điều khiển trung tâm. Các nhân sự này cũng hoàn thành việc kiểm tra định kỳ và lập sổ ghi chép đối với tất cả các thiết bị và các thông số quan trọng của quá trình.;
- Quản lý/giám sát có mặt trong nhà máy 24/7; và
- Sử dụng các chuyên gia của bên thứ ba để kiểm tra thường xuyên quá trình và quy trình được sử dụng bởi Công Ty.

Bộ Phận Kiểm Soát Chất Lượng

Việc phân tích các mẫu thử được thực hiện bằng cách sử dụng phòng thí nghiệm tại chỗ của SGS, là một công ty cung cấp dịch vụ phân tích và chứng nhận độc lập. SGS được công nhận đạt tiêu chuẩn ISO17025 về hệ thống quản lý chất lượng áp dụng chuyên biệt cho phòng thí nghiệm do tổ chức quốc tế về tiêu chuẩn hóa ISO ban hành và do đó có chương trình giám sát và kiểm soát chất lượng nghiêm ngặt riêng của họ tại chỗ. Hơn nữa SGS được công nhận đạt tiêu chuẩn phòng thí nghiệm VILAS bởi Văn Phòng Công Nhận Chất Lượng của Bộ Khoa Học và Công Nghệ Việt Nam và được chứng nhận kiểm soát chất lượng đối với tất cả các sản phẩm mà Công Ty. Ngoài ra, SGS cung cấp trên cơ sở hàng quý các chứng nhận đối với sản phẩm được Công Ty sản xuất.

Nhà máy chế biến của Công Ty được vận hành bởi một đội ngũ quản lý quốc tế là các chuyên gia công nghiệp với nhiều năm kinh nghiệm chế biến khoáng sản. Yêu tố này kết hợp với thiết kế nhà máy tinh vi và trình độ giám sát trực tuyến và tự động hóa quy trình chế biến cao cũng như chương trình đào tạo quan trọng cho nhân viên vận hành đảm bảo nhà máy chế biến luôn được vận hành phù hợp với quy trình đã được thống nhất để luôn sản xuất các sản phẩm chất lượng cao và đồng nhất như khách hàng của Công Ty yêu cầu.

Nếu có bất kỳ xáo trộn quy trình nào xảy ra, nguyên nhân gốc rễ được xác định và giải quyết nhanh chóng trong khi bất kỳ thành phẩm nào mà có thể bị ảnh hưởng sẽ được cách ly để lấy mẫu thử bổ sung. Nếu có bất kỳ nghi ngờ nào về chất lượng của thành phẩm, thành phẩm đó sẽ được lưu trữ riêng biệt và xử lý phù hợp có tham vấn với bộ phận bán hàng.

Bộ phận bán hàng và tiếp thị làm việc chặt chẽ với đội ngũ quản lý chuỗi cung ứng để giao thành phẩm cho khách hàng của Công Ty theo các loại hợp đồng miễn trách nhiệm trên boong tàu nơi đi (FOB) và hợp đồng giá thành, bảo hiểm và cước phí vận chuyển (CIF), và các phương thức bán hàng nội địa mà thông thường được bán trên cơ sở giá xuất xưởng (EXW) tại địa điểm của Núi Pháo. Như là một phần của chương trình bảo đảm chất lượng, các công ty giám định độc lập, bao gồm AH Knight, được thuê thực hiện giám định lại các kết quả phân tích để giao nhận và vận chuyển hàng hóa. Tất cả dữ liệu về chất lượng sản phẩm và sản lượng đều được quản lý bằng phần mềm hoạch định nguồn lực doanh nghiệp của Công Ty để đảm bảo tính toàn vẹn và minh bạch của dữ liệu.

6.7. Các Hoạt Động Tiếp Thị Và Bán Hàng

Hiện nay, các sản phẩm đồng của Công Ty được tiêu thụ trong Việt Nam. Vonfram, Florit và Bismut được xuất khẩu cho các khách hàng ở Châu Á, Bắc Mỹ, Châu Âu và Trung Đông. Bộ phận bán hàng và tiếp thị của Công Ty được đặt tại Hà Nội. Công Ty đã tạo dựng và duy trì mối quan hệ với mạng lưới các khách hàng quan trọng trong Việt Nam và trên toàn cầu. Nhu cầu đối với các sản phẩm của Dự Án Núi Pháo bắt nguồn từ chính chất lượng sản phẩm. Vonfram, florit, đồng và bismut là các nguyên liệu thiết yếu được sử dụng cho nhiều sản phẩm tiêu dùng hiện đại.

Sản phẩm của Công Ty được bán cho các khách hàng thuộc nhiều phân khúc công nghiệp khác nhau như công nghiệp chế tạo máy, hóa chất, chế tạo hợp kim ... và thường là các khách hàng truyền thống theo các hợp đồng cung cấp dài hạn đã ký. Trong mọi trường hợp, giá quốc tế được coi như là mức định giá cơ sở trong các công thức tính giá của hợp đồng bao gồm các khoản phí bảo đảm chất lượng sản phẩm cũng như các điều khoản thanh toán và giao hàng.

Chiến lược quản lý quan hệ khách hàng của Công Ty là tiếp cận đối tác dài hạn, theo đó Công Ty nỗ lực làm việc với nhân sự chủ chốt tại tất cả các cấp trong cơ cấu tổ chức của từng khách hàng, từ đó cho phép Công Ty đưa ra giải pháp tốt nhất cho tất cả các bên. Như một phần trong chiến lược của Công Ty, Công Ty khuyến khích việc trao đổi phi độc quyền với các khách hàng để chia sẻ thông tin về phát triển sản phẩm, công nghệ chế biến và các yêu cầu chi tiết của khách hàng.

Bộ phận bán hàng và tiếp thị của Công Ty làm việc chặt chẽ với bộ phận tài chính để thường xuyên xem xét hạn mức tín dụng cho tất cả các bên đối tác. Trong một số trường hợp, Công Ty yêu cầu phải thanh toán trước hoặc có Thư tín dụng; tuy nhiên các điều khoản thanh toán thường không quá 45 ngày kể từ ngày lập hóa đơn, để đảm bảo dòng tiền kịp thời.

Chiến lược quản lý quan hệ khách hàng của nhóm các công ty phát triển Dự Án Núi Pháo là mở rộng quan hệ với khách hàng trọng yếu để phát triển thêm nữa mạng lưới khách hàng tin cậy và đa dạng hoá khách hàng. Công Ty khuyến khích trao đổi kỹ thuật với khách hàng nhằm chia sẻ thông tin quan trọng, bao gồm các kỹ thuật phân tích và phát triển sản phẩm. Hơn nữa, các lãnh đạo cấp cao trong Công Ty đóng một vai trò tích cực trong việc phát triển mối quan hệ cấp cao với các khách hàng lớn, đặc biệt trong các ngành công nghiệp fluorit, bismut và vonfram.

6.8. Nhãn Hiệu Thương Mại, Phát Minh Sáng Chế Và Bản Quyền

Tính đến ngày lập Bản Cáo Bạch này, nhóm các công ty Masan Resources đã đăng ký bảo hộ cho các nhãn hiệu sau:



Nhãn hiệu “NuiPhao Mining” và hình ảnh theo Giấy Chứng Nhận Nhãn Hiệu số 170797 do Cục Sở Hữu Trí Tuệ Việt Nam cấp ngày 31 tháng 8 năm 2011; và



Nhãn hiệu “Masan Resources” theo Giấy Chứng Nhận Nhãn Hiệu số 198943 do Cục Sở Hữu Trí Tuệ Việt Nam cấp ngày 18 tháng 01 năm 2013.

Masan Resources và Công Ty Núi Pháo không có sáng chế hoặc bản quyền nào được đăng ký.

6.9. Các Hợp Đồng Lớn Quan Trọng Đang Được Thực Hiện Hoặc Đã Được Ký Kết

STT	Khách hàng	Sản phẩm	Sản lượng	Thời gian	Giá trị hợp đồng	Thực hiện
1.	CMC Cometals (“CMC”), đã chuyển quyền lợi và nghĩa vụ cho Traxys Cometals Europe S.à.r.l.	Florit	Tối thiểu 200.000 tấn khô / năm	<ul style="list-style-type: none"> Thời hạn đầu là 6 năm tính từ ngày đạt công suất đầy đủ 12.000 mt/tháng trong 3 tháng liên tiếp (Từ ngày 01/3/2015) Tự động gia hạn đến ngày 31/12/2027 	Theo thỏa thuận 2 bên	Từ năm 2012
2.	5N Plus. Inc (“5NP”).	Bismut	Tối thiểu 2.500 tấn bismut / năm	<ul style="list-style-type: none"> Thời hạn đầu là 5 năm Tự động gia hạn thêm các 5 (năm) năm tiếp theo 	Theo thỏa thuận 2 bên	Từ năm 2013

STT	Khách hàng	Sản phẩm	Sản lượng	Thời gian	Giá trị hợp đồng	Thực hiện
3.	Công Ty TNHH Vonfram Masan	Vonfram	~100% sản lượng vonfram hàng năm	<ul style="list-style-type: none"> Công Ty Núi Pháo và H.C. Starck đã thành lập liên doanh để cùng khai thác và bao tiêu 100% sản phẩm, hiện nay liên doanh đã trở thành công ty con của Công Ty Núi Pháo 	Theo thỏa thuận 2 bên	Từ năm 2013
4.	Các đối tác Việt Nam	Đồng	~100% sản lượng đồng hàng năm	Theo thỏa thuận	Theo thỏa thuận	Từ năm 2013

Ghi chú:

- Đối với các hợp đồng bao tiêu Florit, Bismut, Vonfram: các hợp đồng được ký kết là các hợp đồng khung mang tính nguyên tắc. Tùy từng thời kỳ khi giá khoáng sản trên thế giới thay đổi, đơn giá các loại khoáng sản này sẽ được các bên thống nhất và sẽ áp dụng với từng lô hàng bàn giao tại từng thời điểm.
- Đối với sản phẩm đồng, theo công suất thiết kế của nhà máy, lượng đồng khai thác được trong năm sẽ được công ty chủ động bán cho các đối tác trong nước theo giá cả tại từng thời điểm do hai bên thống nhất.

7. Báo Cáo Kết Quả Hoạt Động Kinh Doanh

7.1. Tóm Tắt Một Số Chỉ Tiêu Hoạt Động Kinh Doanh Và Sản Xuất

Kết quả hợp nhất

Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	Đơn vị: triệu VND	
			% tăng/(giảm)	30/09/2018
Tổng giá trị tài sản	22.196.078	22.993.176	3,59%	23.532.981
Vốn chủ sở hữu	4.788.368	5.244.206	9,52%	5.161.056
Doanh thu thuần	4.048.817	5.404.645	33,49%	4.687.900
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	227.644	519.917	128,39%	655.581
Lợi nhuận/(Lỗ) khác	(30.924)	(42.595)	-	(15.697)
Lợi nhuận trước thuế	196.719	477.322	142,64%	639.884
Lợi nhuận sau thuế	182.410	455.837	149,90%	594.810
Lợi nhuận sau thuế của chủ sở hữu của Công Ty	176.906	360.626	103,85%	448.565
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế /Vốn chủ sở hữu bình quân ²	4,03%	7,75%	-	

² Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế /Vốn chủ sở hữu bình quân được xác định trên cơ sở báo cáo tài chính hợp nhất, trong đó lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu được xác định sau khi đã loại trừ lợi ích của cổ đông không kiểm soát

Kết quả riêng lẻ

Đơn vị: triệu VND

Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	% tăng/(giảm)	30/09/2018
Tổng giá trị tài sản	21.305.548	22.930.919	7,63%	23.209.705
Vốn chủ sở hữu	4.560.467	4.913.883	7,75%	5.086.191
Doanh thu thuần	3.489.499	4.544.193	30,22%	3.560.481
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	219.167	427.545	95,08%	212.981
Lợi nhuận/(Lỗ) khác	(30.810)	(37.958)	-	(15.690)
Lợi nhuận trước thuế	188.358	389.586	106,83%	197.291
Lợi nhuận sau thuế	174.048	353.415	103,06%	172.309
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế /Vốn chủ sở hữu bình quân	3,89%	7,46%		

(Nguồn: BCTC hợp nhất và riêng lẻ kiểm toán năm 2016, 2017 và BCTC hợp nhất và riêng lẻ chưa soát xét kết thúc ngày 30/9/2018 của Công Ty)

Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016 và 2017 của Tổ Chức Niêm Yết thể hiện ý kiến kiểm toán chấp thuận toàn bộ, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu.

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công Ty năm 2017 và 9 tháng đầu năm 2018 đã có những chuyển biến tích cực do giá khoáng sản đã cải thiện. Cụ thể:

Các chỉ tiêu doanh thu thuần, lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh, lợi nhuận sau thuế của Công ty đều tăng trưởng vượt bậc tương ứng tăng 30,24%, 95,43% và 102,87% năm 2017 so với năm 2016, do giá vonfram đã phục hồi cũng như hiệu quả hoạt động của Công Ty được nâng cao. Cụ thể, giá APT bình quân quân tăng từ 182 USD/mtu trong năm 2016 lên 239 USD/mtu trong năm 2017 và 283 USD/mtu trong 9 tháng đầu năm 2018. Việc Masan Resources và Núi Pháo được các đối tác và Hiệp hội ngành vonfram quốc tế công nhận là thương hiệu toàn cầu nhờ các sản phẩm quặng chất lượng cao và đáng tin cậy bắt đầu ghi nhận kết quả khi giá bán vonfram và florit tăng đều hàng năm, và xu hướng này dự kiến sẽ còn tiếp tục. Số tiếp nhận đặt hàng của Công Ty liên tục xảy ra hiện tượng cầu vượt cung do các đăng ký từ khách hàng mới tìm đến với Công Ty để mua các hóa chất công nghiệp tối cần thiết cho hoạt động kinh doanh của họ mà không có sản phẩm thương mại nào khác có thể thay thế, vì thế doanh thu và lợi nhuận của Công Ty được cải thiện đáng kể. Với kết quả khả quan này, Công ty đã khắc phục được khoản lỗ lũy kế trên bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2016 (trước đây khoản lỗ này phát sinh do Công ty mới đi vào hoạt động thương mại từ ngày 01/03/2014).

7.2. Các Nhân Tố Ảnh Hưởng Đến Các Hoạt Động Kinh Doanh Cho Các Năm Báo Cáo

Thuận lợi

Dự án Núi Pháo đã bắt đầu sản xuất thương mại đối với các sản phẩm chính vào ngày 01 tháng 3 năm 2014. Các yếu tố thuận lợi hỗ trợ tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công Ty Núi Pháo là:

Mỏ Núi Pháo và các khu vực lân cận có trữ lượng quặng lớn để hỗ trợ kế hoạch tăng trưởng trong tương lai. Mỏ Núi Pháo được xem là một trong các mỏ vonfram lớn nhất được xác định bên ngoài Trung Quốc, với trữ lượng quặng tiềm năng đã được chứng minh là 66 triệu tấn. Về bản chất, mỏ Núi Pháo là một mỏ lộ thiên nơi có thể tìm thấy các vỉa khoáng sản hoặc đá có giá trị thương mại gần bề mặt, do đó chi phí khai thác thấp hơn so với chi phí khai thác mỏ dưới lòng đất. Thời hạn khai thác của Dự Án Núi Pháo được dự kiến kéo dài hơn 20 năm.

Công Ty Núi Pháo đã phát triển mạng lưới khách hàng lớn ổn định trên phạm vi toàn cầu và bán phần lớn các sản phẩm của mình cho các khách hàng theo các hợp đồng bao tiêu dài hạn.

Công Ty Núi Pháo đã tập trung đặc biệt vào thiết kế và xây dựng Dự Án Núi Pháo để đảm bảo rằng thiết kế và xây dựng được tiến hành theo tiêu chuẩn quốc tế. Nhà máy Núi Pháo được xây dựng có tuổi thọ và khối lượng chế biến tương xứng với thời gian hoạt động cho phép của Công Ty Núi Pháo đối với Dự Án Núi Pháo là 30 năm, sức tăng trưởng và khả năng sản xuất dự kiến. Hơn nữa, Công Ty Núi Pháo tin rằng sự kết hợp các nhà máy chế biến của mình, cụ thể là nhà máy chế biến hiện tại, nhà máy chế biến sâu tích hợp và nhà máy tinh luyện APT công nghệ cao trong liên doanh với H.C. Starck, sẽ tăng hiệu quả của các nhà máy này và vì vậy mang lại chi phí sản xuất thấp hơn.

Trong năm 2017 và nửa đầu năm 2018, giá cả thị trường khoáng sản đã có nhiều biến động tích cực do Trung Quốc đang nỗ lực kiểm soát trữ lượng, tập trung đáp ứng nhu cầu trong nước, hạn chế xuất khẩu thông qua các biện pháp kiểm soát buôn lậu và áp đặt các tiêu chuẩn về môi trường, công suất cho các nhà máy sản xuất Vonfram. Bên cạnh đó, giá Vonfram thấp trong những năm trước khiến nhiều mỏ có chi phí hoạt động cao ngừng sản xuất và nếu muốn hoạt động lại các mỏ này cũng mất thời gian ít nhất 1 năm sau khi giá Vonfram phục hồi.

Các yếu tố nêu trên đã tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động kinh doanh của Công Ty Núi Pháo trong năm 2017 và 9 tháng đầu năm 2018.

Khó khăn

Khó khăn ảnh hưởng lên hoạt động sản xuất và kinh doanh của Công Ty Núi Pháo chủ yếu đến từ các biến động của giá cả hàng hóa, cụ thể là giá khoáng sản. Trong năm 2015 và 2016, giá khoáng sản toàn thế giới thấp, đặc biệt là giá vonfram giảm sâu do tăng trưởng tại Trung Quốc – đất nước chiếm một nửa tiêu thụ vonfram toàn thế giới chững lại. Tuy nhiên, trong năm 2017, giá khoáng sản đã bắt đầu xu hướng tăng, tăng mạnh trong tháng 4 và có xu hướng ổn định trong các tháng tiếp theo. Trong năm 2017 và nửa đầu năm 2018, giá vonfram và các sản phẩm khác của Dự án Núi Pháo vẫn tiếp tục xu hướng tăng ổn định.

8. Vị Thế Của Nhóm Các Công Ty Phát Triển Dự Án Núi Pháo So Với Các Doanh Nghiệp Khác Trong Cùng Ngành

8.1. Vị Thế Của Nhóm Các Công Ty Phát Triển Dự Án Núi Pháo Trong Ngành Công Nghiệp

8.1.1. Mô Tả Sự Tham Gia Của Các Công Ty Phát Triển Dự Án Núi Pháo

Nhóm các công ty phát triển Dự Án Núi Pháo bao gồm Masan Resources, MRTN, TNTI, Công Ty Núi Pháo và MTC hiện là nhà sản xuất vonfram lớn nhất bên ngoài Trung Quốc. Mỏ Núi Pháo tọa lạc tại tỉnh Thái Nguyên thuộc miền bắc Việt Nam, là mỏ vonfram mới đầu tiên được phát triển khai thác và sản xuất thành công trong 15 năm qua. Mỏ đã được các nhà phân tích hàng đầu trong ngành công nghiệp khai khoáng, như Argus Media, đánh giá là một trong những mỏ vonfram lớn nhất được xác định bên ngoài Trung Quốc, với trữ lượng quặng tiềm năng đã được chứng minh là 66 triệu tấn (Theo Giấy phép Khai thác khoáng sản là 83.220.000 tấn quặng vonfram - đa kim cấp B và cấp C1 bao gồm: (i) khai thác lộ thiên: 55.192.000 tấn và (ii) khai thác hầm lò 28.028.000 tấn). Công Ty Núi Pháo tin rằng với đội ngũ quản lý giàu kinh nghiệm, thuận lợi trong việc tiếp cận mỏ, khả năng thực hiện dự án vượt trội, các đối tác quốc tế và khả năng huy động vốn của nhóm các công ty phát triển Dự Án Núi Pháo, Công Ty Núi Pháo đã phát triển nên tăng thích hợp để hợp nhất các nguồn lực này và xây dựng Công Ty Núi Pháo thành công ty khai thác khoáng sản hàng đầu tại Việt Nam. Sự tham gia của các công ty ty phát triển Dự Án Núi Pháo được mô tả chi tiết dưới đây.

Công Ty Núi Pháo

Mỏ Núi Pháo là một mỏ khoáng sản lộ thiên thuộc địa phận tỉnh Thái Nguyên, miền bắc Việt Nam, có các vỉa khoáng sản đa kim bao gồm thành phần vonfram, fluorit, bismut và đồng. Kể từ khi tiếp quản Dự Án Núi Pháo, Công Ty Núi Pháo đã tập trung vào những lĩnh vực then chốt để hoàn tất các yêu cầu

đầu tư đối với dự án và hỗ trợ sự phát triển thành công của dự án. Trong năm 2010, Công Ty Núi Pháo tập trung vào các hoạt động cần thiết để triển khai dự án, đặc biệt là hoàn tất các yêu cầu pháp lý cho dự án, bố trí nguồn vốn, tái cơ cấu đội ngũ quản lý và thúc đẩy hoạt động bồi thường và tái định cư. Trong năm 2011 và 2012, Công Ty Núi Pháo tiếp nối thành công này và tập trung thúc đẩy phát triển dự án, mà nhờ đó cuối cùng mỏ Núi Pháo bắt đầu sản xuất thương mại trong quý đầu năm 2014. Trong suốt năm 2014, Công Ty Núi Pháo tập trung tăng công suất và hoạt động sản xuất đã đạt được trạng thái ổn định trong suốt quý IV năm 2014, dẫn đến kết quả là tỷ lệ thu hồi và năng suất chế biến ổn định hơn.

Năm 2015, sản lượng sản xuất của Công Ty Núi Pháo tăng ở mức cao đối với tất cả các sản phẩm. So với năm 2014, sản lượng tinh quặng vonfram, florit và đồng đã tăng lần lượt là 24%, 112% và 31%. Nhà máy chế biến sâu đi vào vận hành chính thức trong năm 2015 góp phần làm tăng doanh thu của Công Ty Núi Pháo.

Năm 2016 dây chuyền chế biến bismut xi măng được đưa vào sản xuất thương mại. Năm 2017, hiệu suất sản xuất của nhà máy tăng lên đáng kể so với năm 2016. Lượng cấp liệu máy nghiền tăng 7% và thời gian chạy máy tăng 1% đã giúp Công Ty Núi Pháo sản xuất, chế biến thêm 6,8% lượng quặng trong năm 2017. Trong Quý 1/2018, những cải tiến nâng cao năng suất và đổi mới đã giúp tăng lượng cấp liệu máy nghiền và thời gian chạy máy, do vậy, đảm bảo khối lượng sản xuất mặc dù có thời gian dừng máy để bảo trì trong quý. Các nâng cấp đã được thực hiện đối với chu trình tuyển trọng lực vonfram để tăng tỷ lệ thu hồi vonfram đang tiếp tục được chạy thử nghiệm thu và đang theo đúng tiến độ để cho tỷ lệ thu hồi vonfram tăng 4,5% so với trước đây. Việc chạy thử nghiệm thu này dự kiến hoàn thành trong Quý 4/2018.

Có thể khẳng định, hiện nay ở Việt Nam không có công ty nào khai thác, chế biến và sản xuất vonfram, bismut, đồng và florit với quy mô lớn như Công Ty Núi Pháo để tiến hành so sánh, Công Ty Núi Pháo là số 1 tại Việt Nam, lớn nhất thế giới bên ngoài Trung Quốc.

Tập Đoàn Masan, Masan Resources và các công ty sở hữu trực tiếp Công Ty Núi Pháo

Bảng dưới đây tóm tắt tiến trình giảm rủi ro và tài trợ vốn liên quan đến Dự Án Núi Pháo kể từ khi được Tập Đoàn Masan sở hữu cho đến thời điểm lập Bản Cáo Bạch này:

Chỉ tiêu	Chi tiết
Các tài sản có giá trị	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Tổng tài sản cố định cơ bản của nhóm công ty phát triển Dự Án Núi Pháo khoảng 19.766 tỷ VND tính đến ngày 30 tháng 9 năm 2018
Nhà máy chế biến chất lượng	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Nhà máy chế biến Núi Pháo là một dây chuyền phức hợp kết hợp nhiều kỹ thuật chế biến tiêu chuẩn được sử dụng để trích xuất và tinh luyện khoáng sản trên toàn thế giới. Dây chuyền chế biến được thiết kế và phát triển sau các thí nghiệm nghiêm ngặt và các thử nghiệm mang quy mô thí điểm để đảm bảo tối đa hóa tỷ lệ thu hồi các kim loại mục tiêu. ▪ Việc xây dựng nhà máy chế biến cuối cùng được hoàn thành bởi một đội ngũ kỹ sư dày dặn kinh nghiệm với tính kỷ luật cao sử dụng thiết bị có nguồn gốc từ các nhà cung cấp danh tiếng trên thế giới bao gồm ABB, FLSmidth, CPG Resources, Atlas Copco, Derrick Corporation, Delkor và Terex Jacques và các nhà cung cấp khác. ▪ Nhà máy chế biến kiên cố và được xây dựng theo tiêu chuẩn chất lượng để đảm bảo rằng nhà máy có khả năng sản xuất sản phẩm liên tục trong suốt thời hạn của dự án.
Giá trị tiềm năng	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Dự án đã đi vào sản xuất thương mại và có nguồn khách hàng ổn định.

Giảm rủi ro đáng kể đối với Dự Án Núi Pháo		
	Tình trạng trước khi mua lại	Tình trạng sau khi mua lại
Các Giấy Phép & Chấp Thuận	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Giấy phép khai thác ban đầu được cấp vào năm 2005; và ▪ Tháng 8 năm 2009, tình trạng của giấy phép khai thác bị xem xét lại do không triển khai trong vài năm. 	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Trước khi hoàn thành việc mua lại Dự Án Núi Pháo, Tập Đoàn Masan đã xin được giấy chứng nhận đầu tư mới cho Dự Án Núi Pháo; và ▪ Giấy Phép Khai Thác Khoáng Sản số 1710/GP-BTNMT ngày 21 tháng 9 năm 2010 được BTNMT cấp lại để gia hạn ngày bắt đầu sản xuất của dự án.
Bồi thường & Tái định cư	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Quá trình bồi thường và tái định cư đối mặt với nhiều sự chậm trễ dẫn đến gia tăng chi phí; ▪ Mặc dù đã chi trả 20 triệu USD, việc giải tỏa đất ít tiến triển; và ▪ Trước khi Masan tham gia, chỉ 2% diện tích đất đã được giải tỏa 	<ul style="list-style-type: none"> ▪ 99,9% đất cần cho các hoạt động khai khoáng và 85,6% vùng đệm đã được thu hồi; ▪ 99,2% kế hoạch bồi thường cho các gia đình bị ảnh hưởng được chấp thuận bởi Ủy ban Nhân dân Tỉnh Thái Nguyên cho 6 khu vực hoạt động của Dự án; và ▪ Các hoạt động khai thác nhận được hỗ trợ rất tích cực từ cộng đồng.
Thực hiện Dự Án	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Dự án đã bị đình trệ mặc dù gần 5 năm kể từ khi giấy phép khai thác ban đầu được cấp. 	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Ngay lập tức tái khởi động dự án với việc chỉ định nhà thầu EPSA; ▪ Xây dựng đội ngũ và làm việc với các nhà thầu trong nước và quốc tế để xây dựng dự án; và ▪ Dự án được vận hành trong vòng 20 tháng.
Huy động vốn	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Không tiến triển và không có khả năng huy động tài chính dẫn đến đình trệ dự án; và ▪ Hoạt động trên một ngân sách eo hẹp, với nguồn tài trợ hàng tháng từ chủ sở hữu 	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Việc xây dựng mỏ được tài trợ vốn đầy đủ mà không yêu cầu thêm về vốn; ▪ MSN đầu tư 105 triệu USD vốn chủ sở hữu của riêng mình và huy động khoảng 150 triệu USD vốn từ Mount Kellett Capital Management L.P. và các nhà đầu tư khác; ▪ Khoản tín dụng ngắn hạn từ Techcombank và Vietinbank; ▪ 10.600 tỷ VND từ trái phiếu do Công Ty Núi Pháo và Masan Resources phát hành.

Masan Tungsten (Công Ty TNHH Vonfram Masan)

Masan Tungsten được thành lập năm 2014 là công ty liên doanh giữa H.C. Starck – một công ty sản xuất kim loại công nghệ hàng đầu thế giới, đồng thời cũng là một trong những công ty lớn nhất trong ngành vonfram toàn cầu và Công ty Núi Pháo. Công ty liên doanh kết nối hoạt động kinh doanh của Công ty Núi Pháo với thị trường vonfram toàn cầu và tinh luyện sản phẩm tinh quặng vonfram của Công Ty Núi Pháo thành các sản phẩm vonfram có giá trị cao hơn nhằm phát huy giá trị nguồn tài nguyên Việt Nam. Giai đoạn thiết kế và xây dựng MTC được hoàn thành vào đầu năm 2015, MTC chính thức đi vào hoạt động vào Quý III năm 2015 theo Giấy phép Đầu tư số 171022000001 (cấp lần

đầu vào 15/01/2014) Kể từ khi thành lập, MTC đã không ngừng nỗ lực tận dụng cơ sở vật chất sẵn có và đã đạt được 94% công suất thiết kế trong năm 2016 và tối đa công suất thiết kế vào năm 2017.

Ba sản phẩm chính của MTC được dùng trong sản xuất Vonfram và Vonfram Cacbua bao gồm: APT (Ammonium Paratungstate - muối Ammonium Paratungstate); BTO (Blue Tungsten Oxide – Oxit Vonfram xanh); và YTO (Yellow Tungsten Oxide – Oxit Vonfram vàng). MTC sản xuất các sản phẩm vonfram có độ tinh khiết cao và sức cạnh tranh trên toàn cầu đồng thời được vận hành tại Việt Nam. Điều này khiến MTC trở thành một số ít nhà cung cấp vonfram mới ngoài Trung Quốc trực tiếp sản xuất ra sản phẩm tại nguồn.

Các ưu thế của Masan Tungsten:

- Nhà máy chế biến sâu nhằm chế biến tinh quặng vonfram thành các sản phẩm vonfram APT giá trị gia tăng cao hơn;
- Nguồn cung ổn định từ Công Ty Núi Pháo, cơ sở sản xuất hiện đại có khả năng sản xuất các sản phẩm chất lượng cao đáp ứng yêu cầu cụ thể của khách hàng;
- Chi phí chuyển đổi thấp, và được hưởng các chính sách ưu đãi về thuế;
- Uy tín tốt trên thị trường nhờ sự hỗ trợ về công nghệ và kỹ thuật từ H.C.Starck với gần 100 năm kinh nghiệm hoạt động và là nhà cung cấp sản phẩm kim loại công nghệ cao ưu việt hàng đầu thế giới.

Tháng 8 năm 2018, Công Ty Núi Pháo đã mua lại 49% phần vốn góp của H.C.Stark tại MTC với giá trị 29,1 triệu USD để sở hữu 100% công ty này. Đây là bước tiến quan trọng để nhóm công ty phát triển Dự Án Núi Pháo trở thành nhà sản xuất hóa chất công nghiệp vonfram tích hợp hàng đầu. Ngoài ra, việc MTC trở thành công ty con 100% của Công Ty Núi Pháo sẽ tạo ưu thế chủ động cho Công Ty Núi Pháo và MTC trong các chính sách bán hàng, chính sách giá và mở rộng việc bán hàng cho các đối tác khác. Tổ Chức Niêm Yết kỳ vọng đạt được 8,5 triệu USD lợi ích từ việc cải thiện hiệu quả vận hành, công suất và giá bán mỗi năm và gia tăng thị phần (ngoài Trung Quốc) lên hơn 50% tới năm 2022.

Dưới đây là một số chỉ tiêu tài chính của MTC:

Chỉ tiêu	Đơn vị: triệu VND	
	31/12/2016	31/12/2017
Tổng giá trị tài sản	2.399.885	2.872.993
Vốn chủ sở hữu	689.127	884.310
Doanh thu thuần	2.324.890	3.199.329
Lợi nhuận gộp	146.901	356.037
Lợi nhuận trước thuế	10.361	195.183
Lợi nhuận sau thuế	10.361	195.183

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017 của MTC)

8.1.2. Quy Mô Dự Án Núi Pháo

Mô tả

Mỏ Núi Pháo là một mỏ đa kim nằm tại ba xã (Hùng Sơn, Hà Thượng và Tân Linh) của huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Mỏ cách Hà Nội khoảng 80 km và có thể tiếp cận bằng đường cao tốc. Hệ thống đường và đường sắt kết nối mỏ với các cảng gần nhất của Hải Phòng và Quảng Ninh, từ đó các sản phẩm có thể được vận chuyển đến với các khách hàng quốc tế.

Trữ lượng quặng tiềm năng đã được chứng minh của mỏ Núi Pháo là khoảng 66 triệu tấn, với vòng đời mỏ ước tính là 20 năm.

Các khu vực chính của Dự án:

- Moong khai thác lộ thiên.
- Khu bãi thải.
- Nhà máy chế biến hiện đại và gồm các khu vực: nghiền thô, nghiền tinh, cô đặc, tuyển nổi và tuyển trọng lực.
- Nhà máy chế biến sâu (APT) nhằm chế biến tinh quặng vonfram thành các sản phẩm vonfram APT giá trị gia tăng cao hơn.
- Khu chứa quặng đuôi (TSF) có nước và các ngăn quản lý quặng đuôi.
- Vùng đệm, các khu tái định cư, đường nội mỏ, và các khu dịch vụ khai thác.

Các sản phẩm của Núi Pháo được vận chuyển tới các thị trường trên toàn thế giới từ cảng Cái Lân, (Thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, cách dự án 197 km về phía Đông Nam). Cảng này cũng là nơi nhập các thiết bị và vật liệu cần thiết để vận hành mỏ.

Trữ lượng

Mỏ Núi Pháo có quá trình hoạt động thăm dò và khai thác khoáng sản lâu dài. “Báo cáo các kết quả thăm dò chi tiết mỏ vonfram-đa kim Núi Pháo” được phê duyệt bởi Hội Đồng Đánh Giá Trữ Lượng Khoáng Sản Quốc Gia xác nhận tổng trữ lượng quặng của mỏ Núi Pháo là 110.260.000 tấn, trong đó trữ lượng Cấp 111 là 30.500.000 tấn, trữ lượng Cấp 122 là 52.720.000 tấn (hàm lượng WO₃ khả thi để khai thác tương đương 0,2% tính tại thời điểm năm 2003), và trữ lượng Cấp 333 là 27.040.000 tấn.

Trữ lượng của mỏ Núi Pháo ban đầu được ước tính bởi AMEC và được ước tính lại vào năm 2011 và năm 2014 bởi Cube Consulting, phù hợp với Mã JORC. Tổng cộng đã có 376 lỗ khoan được Cube Consulting khoan nhằm phục vụ cho việc ước tính trữ lượng năm 2014, trong đó 78 lỗ khoan với tổng chiều dài 8.762 mét được khoan từ lần ước tính lại trước đó vào năm 2011.

Các bảng dưới đây thể hiện thông tin về trữ lượng và ước tính đối với mỏ Núi Pháo:

Quặng					
Loại	Tấn (‘000)	Vonfram (%)	Florit (%)	Đồng (%)	Bismut (%)
Được Đo + Được Thể Hiện (M+I)	73.751	0,17	7,80	0,16	0,08
Dự Đoán (I)	22.724	0,14	7,00	0,16	0,08
M+I+I	96.475	0,16	7,61	0,16	0,08

Quặng					
Loại	Tấn (‘000)	Vonfram (%)	Florit (%)	Đồng (%)	Bismut (%)
Được chứng minh	24.700	0,24	8,19	0,23	0,10
Tiềm năng	41.300	0,14	7,33	0,13	0,06

Được chứng minh+ Tiềm năng	66.000	0,18	7,65	0,17	0,08
-----------------------------------	---------------	-------------	-------------	-------------	-------------

Với những kết quả trên, mỏ Núi Pháo được xem là một trong các mỏ vonfram lớn nhất được xác định bên ngoài Trung Quốc, với trữ lượng 66 triệu tấn WO₃ với tỷ lệ trung bình là 0,18%.

8.1.3. Các Lợi Thế Cạnh Tranh Và Chiến Lược Dự Án Núi Pháo

Dự Án Núi Pháo là mỏ vonfram mới đầu tiên được phát triển khai thác và sản xuất thành công trong nhiều năm qua. Mỏ Núi Pháo là một trong những mỏ có trữ lượng vonfram tiềm năng đã được chứng minh cao nhất bên ngoài Trung Quốc. Trữ lượng florit và bismut của Dự Án Núi Pháo cũng là cao nhất thế giới xét về mặt trữ lượng có trong từng dự án riêng lẻ cũng như trong ngành công nghiệp sản xuất florit và bismut mang tính phân tán cao. Các sản phẩm chính của Dự Án Núi Pháo, gồm vonfram, florit và bismut, là các kim loại chiến lược cần cho ngành công nghiệp nhôm thép, cũng như nhiều ứng dụng công nghiệp và sản phẩm tiêu dùng khác trong thế giới hiện nay.

Công Ty Núi Pháo tin rằng, thành công tính đến ngày hôm nay và tiềm năng phát triển trong tương lai của nhóm các công ty phát triển Dự Án Núi Pháo và Công Ty Núi Pháo là nhờ tổng hòa các lợi thế sau đây:

Công Ty Núi Pháo là một trong những nhà sản xuất vonfram, florit và bismut hàng đầu thế giới bên ngoài Trung Quốc

Núi Pháo là mỏ vonfram với vốn đầu tư nâng cấp lớn nhất thế giới. Tinh quặng bismut và florit cũng có ý nghĩa quan trọng trên toàn cầu.

Trên cơ sở dự toán về trữ lượng và tình hình thị trường hiện tại, Công Ty Núi Pháo tin rằng mỏ Núi Pháo sẽ tiếp tục là một trong những nguồn cung cấp hàng đầu thế giới về vonfram, florit cấp axit và bismut ngoài Trung Quốc. Thêm nữa, MTC, công ty con của Công Ty Núi Pháo, nhà sản xuất hoá chất vonfram hàng đầu, sẽ đưa Dự Án Núi Pháo tới cơ hội tiếp cận trực tiếp tới thị trường gia tăng giá trị cũng như làm tăng sự đa dạng hoá sản phẩm của mình.

Những năm gần đây, Trung Quốc duy trì chính sách công sử dụng những kim loại và khoáng sản cho nhu cầu tiêu thụ nội địa đang tăng và hạn chế xuất khẩu. Đây là một trong những yếu tố dẫn đến tăng giá khoảng 57% đối với vonfram và 24% đối với florit, là hai sản phẩm tạo nguồn doanh thu lớn nhất của Công Ty Núi Pháo, kể từ ngày mua lại Dự Án Núi Pháo đến ngày 30 tháng 6 năm 2013. Công Ty Núi Pháo tin rằng vì Trung Quốc sẽ tiếp tục chính sách hạn chế xuất khẩu để đáp ứng nhu cầu trong nước, nhu cầu đối với các kim loại và khoáng sản mà Dự Án Núi Pháo sản xuất sẽ tăng.

Mỏ Núi Pháo và các khu vực lân cận có trữ lượng quặng lớn để hỗ trợ kế hoạch tăng trưởng trong tương lai

Dựa trên trữ lượng được ước tính ban đầu bởi AMEC, và ước tính lại năm 2011 và năm 2014 bởi Cube Consulting phù hợp với Mã JORC, mỏ Núi Pháo được xem là một trong các mỏ vonfram lớn nhất được xác định bên ngoài Trung Quốc, với trữ lượng quặng tiềm năng đã được chứng minh là 66 triệu tấn. Về bản chất, mỏ Núi Pháo là một mỏ lộ thiên nơi có thể tìm thấy các vỉa khoáng sản hoặc đá có giá trị thương mại gần bề mặt, do đó chi phí khai thác thấp hơn so với chi phí khai thác mỏ dưới lòng đất. Thời hạn khai thác của Dự Án Núi Pháo được dự kiến kéo dài hơn 20 năm. Hơn nữa, Công Ty Núi Pháo tin rằng khả năng mở rộng dự án thông qua việc mua lại các mỏ lân cận để khai thác và chế biến sẽ cho phép Công Ty Núi Pháo tăng sản lượng trong sự tăng trưởng bền vững và dài hạn, tùy thuộc vào khả năng chuyển đổi các mỏ được mua lại trong tương lai thành trữ lượng quặng có thể thu hồi một cách hợp pháp và có hiệu quả kinh tế.

Mạng lưới khách hàng ổn định toàn cầu

Công Ty Núi Pháo tin rằng Công Ty Núi Pháo đã phát triển mạng lưới khách hàng lớn ổn định trên phạm vi toàn cầu. Công Ty Núi Pháo bán phần lớn các sản phẩm của mình cho các khách hàng theo các hợp đồng bao tiêu dài hạn. Sản phẩm florit được bán cho các khách hàng tiêu thụ lượng florit cấp axit lớn nhất thế giới thông qua Traxys Cometsals theo một hợp đồng có thời hạn 6 năm được tự động gia hạn đến năm 2027. Sản phẩm bismut được bán cho 5NP theo hợp đồng bao tiêu có thời hạn 5 năm được tự động gia hạn thêm các thời hạn 5 năm. Giá theo các hợp đồng này thông thường được tính theo công thức xác định trong ít nhất 12 tháng có tham chiếu đến mức giá tham chiếu trên thị trường quốc tế của sản phẩm có liên quan. Công Ty Núi Pháo tin rằng nền tảng khách hàng ổn định của mình và các hợp đồng dài hạn đã chứng minh mối quan hệ chặt chẽ với khách hàng, chất lượng sản phẩm và trình độ cung ứng dịch vụ mà Công Ty Núi Pháo đã có thể đạt được.

Nhà sản xuất vonfram, florit và bismut với chi phí thấp với tiềm năng cải thiện và nâng cao hiệu quả

Công Ty Núi Pháo tin rằng Công Ty Núi Pháo là nhà sản xuất vonfram, florit và bismut với chi phí thấp so với các đối thủ cạnh tranh của mình nhờ điều kiện địa chất thuận lợi trong vỉa khoáng sản của mỏ Núi Pháo. Mỏ Núi Pháo là mỏ lộ thiên nên dẫn đến chi phí khai thác thấp hơn và hệ số bóc đất đá tương đối thấp so với khai thác mỏ dưới lòng đất. Công Ty Núi Pháo tin rằng chi phí sản xuất của mình thấp hơn các đối thủ cạnh tranh chính bên ngoài Trung Quốc, cụ thể là các nhà sản xuất tại Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha và Úc, do các dự án khai thác mỏ dưới lòng đất của nhà sản xuất này đòi hỏi chi phí sản xuất cao, chẳng hạn như quy trình khai thác phức tạp, chi phí cơ sở hạ tầng và chi phí nhân công cao hơn.

Công Ty Núi Pháo đã tập trung đặc biệt vào thiết kế và xây dựng Dự Án Núi Pháo để đảm bảo rằng thiết kế và xây dựng được tiến hành theo tiêu chuẩn quốc tế. Nhà máy Núi Pháo được xây dựng có tuổi thọ và khối lượng chế biến tương xứng với thời hạn của Dự Án Núi Pháo và sức tăng trưởng và khả năng sản xuất dự kiến. Hơn nữa, Công Ty Núi Pháo tin rằng sự kết hợp các nhà máy chế biến của mình, cụ thể là nhà máy chế biến hiện tại, nhà máy chế biến sâu tích hợp và nhà máy tinh luyện APT công nghệ cao của MTC, sẽ tăng hiệu quả của các nhà máy này và vì vậy mang lại chi phí sản xuất thấp hơn.

Đội ngũ quản lý và điều hành giàu kiến thức và kinh nghiệm đã được kiểm chứng

Nhiều nhân sự quản lý và điều hành cấp cao của nhóm các công ty phát triển Dự Án Núi Pháo có kinh nghiệm chuyên sâu trong lĩnh vực tài nguyên và khai thác khoáng sản tại các dự án quốc tế và tại Việt Nam. Công Ty Núi Pháo tin rằng bí quyết trong quy trình kỹ thuật, trình độ kinh nghiệm và chuyên môn cao của đội ngũ quản lý và điều hành đã thúc đẩy đáng kể sự phát triển và quản lý Dự Án Núi Pháo phù hợp với các thông lệ quốc tế tốt nhất, và sẽ tiếp tục duy trì hoạt động hiệu quả của Công Ty Núi Pháo.

Cơ sở hạ tầng và giao thông vận tải

Các cảng của Hải Phòng và Quảng Ninh cách khu vực Dự Án Núi Pháo khoảng 200 km. Cả hai cảng đều thích hợp và có thể sử dụng để vận chuyển các thiết bị chính yếu cần cho việc xây dựng dự án và nguyên liệu cho nhà máy (chủ yếu là thuốc thử và bi nghiền quặng) vào Việt Nam, mà sau đó được vận chuyển đến khu vực dự án bằng đường bộ. Cảng Cái Lân hiện đang được sử dụng để xuất khẩu florit, mặc dù các cảng thay thế như cảng Cửa Lò và cảng Nghi Sơn có thể được sử dụng tùy thuộc vào hiệu quả kinh tế của tuyến đường vận chuyển và mớn nước của tàu thay thế. Các sản phẩm vonfram và bismut sẽ được bao gói và đóng thùng và có thể được chuyển đi từ bất kỳ cảng nào. Việc vận chuyển tất cả các sản phẩm giữa khu vực khai thác mỏ và mỗi cảng sẽ bằng đường bộ hoặc kết hợp giữa đường bộ và đường sắt.

Công Ty Núi Pháo đang theo dõi tiến độ các dự án phát triển hạ tầng khác nhau mà các dự án này sẽ tăng cường hơn nữa khả năng vận chuyển và giảm chi phí. Các dự án này bao gồm việc nâng cấp để tăng giới hạn trọng tải tại các cảng trên bờ biển phía Bắc được nêu trong Kế Hoạch Phát Triển Tổng Thể Cảng Việt Nam đến năm 2020.

Kiến thức và hiểu biết mang tính địa phương để tạo điều kiện thực hiện dự án

Công Ty Núi Pháo tin rằng sự hiểu biết mang tính địa phương đối với các mối quan tâm của cộng đồng và các vấn đề nhạy cảm của địa phương có ý nghĩa thiết yếu trong việc phát triển thành công các dự án. Bằng cách chủ động làm việc với cộng đồng địa phương, Công Ty Núi Pháo đã có thể tạo ra một môi trường hoạt động kinh doanh thuận lợi để phát triển và vận hành mỏ Núi Pháo và có được nguồn vốn lớn từ các nhà đầu tư, cho phép thực hiện các hoạt động trên công trường nhanh chóng và hiệu quả.

Tận dụng khả năng tiếp cận vốn và dòng tiền để mua và phát triển các tài sản giá trị

Công Ty Núi Pháo dự định tận dụng khả năng tiếp cận vốn và dòng tiền của mình để mua và phát triển các tài sản có tiềm năng cao. Công Ty Núi Pháo tin rằng việc bổ sung thêm vốn được yêu cầu không chỉ để hoàn thành việc phát triển các tài sản sẵn có được mua lại như Dự Án Núi Pháo, mà còn để mở rộng các hoạt động, giúp tối ưu hóa năng lực sản xuất về lâu dài.

Các dự án giảm thiểu rủi ro thông qua nền tảng của Masan Group

Công Ty Núi Pháo giảm thiểu các rủi ro từ nền kinh tế vĩ mô bằng cách thực hiện các giao dịch phòng ngừa rủi ro một cách tự nhiên để phòng ngừa biến động giá hàng hóa đối với lượng kim loại và khoáng sản đa dạng của Dự Án Núi Pháo. Rủi ro tài chính của Công Ty Núi Pháo thấp nhờ khả năng tiếp cận dòng vốn và mạng lưới nhà đầu tư ổn định của Masan Group, trong khi đó các rủi ro trong hoạt động của Công Ty Núi Pháo được giảm thiểu nhờ khả năng tiếp cận các đối tác thương mại, các khách hàng và chuyên gia quản lý chuyên nghiệp của Masan Group.

Thành tựu mang tính đột phá trong hoạt động kinh doanh

Sau khi tiếp quản Dự Án Núi Pháo vào tháng 9 năm 2010, Masan Group đã tập trung vào các hoạt động cần thiết để hoàn tất các yêu cầu pháp lý, bảo đảm nguồn vốn và thúc đẩy phát triển của Dự Án Núi Pháo. Do đó, trong vòng ba năm, Masan Group đã biến đổi Dự Án Núi Pháo từ một dự án bị đình trệ do không triển khai dưới sự quản lý của chủ sở hữu trước đó trở thành dự án hoạt động quy mô lớn bắt đầu sản xuất thương mại vào năm 2013. Masan Group tin rằng các thành tựu của mình đối với Dự Án Núi Pháo đã chứng minh các công ty trong Masan Group, nhân sự quản lý và điều hành của Masan Resources có khả năng triển khai hiệu quả các dự án tài nguyên mới khi xuất hiện các cơ hội mới để sáp nhập hoặc mua lại.

Cơ cấu vốn vững mạnh

Kể từ khi khởi động Dự Án Núi Pháo, Công Ty Núi Pháo đã chủ động đảm bảo tài chính, quản lý các chi phí và tiến độ dự án trong suốt quá trình giải tỏa mặt bằng và tái định cư, quá trình xây dựng và phát triển dự án. Việc quản lý tài chính cẩn trọng của Công Ty Núi Pháo và dòng tiền ổn định từ việc bán các sản phẩm theo các hợp đồng bao tiêu từ khi dự án bắt đầu hoạt động thương mại đã cho phép Công Ty Núi Pháo duy trì một cơ cấu vốn vững mạnh đáp ứng đủ vốn lưu động.

Tăng trưởng tự thân và tăng trưởng thông qua mua bán và sáp nhập

Là một phần kế hoạch tận dụng tất cả các tài sản của mình, nhóm các công ty thực hiện Dự Án Núi Pháo không ngừng tìm cách tăng trưởng tự thân để tối ưu hóa cơ sở vật chất hiện có của mình để tối đa hóa năng suất và hiệu quả trong khi thiết lập cho giai đoạn tiếp theo của hoạt động kinh doanh. Bằng cách tận dụng các nguồn lực và cơ sở hạ tầng hiện có của mình, Công Ty Núi Pháo mong muốn sản xuất với chi phí thấp hơn.

Nhóm các công ty thực hiện Dự Án Núi Pháo đang tìm cách xác định và hướng đến việc mua lại các nền tảng và cơ hội kinh doanh thuộc Loại 1 (có giá trị cao, vị trí chiến lược, dài hạn, và chi phí sản xuất thấp) trong giai đoạn suy thoái giá mang tính chu kỳ. Công Ty Núi Pháo cũng đang xem xét nâng cao

chất lượng danh mục đầu tư của mình và hướng đến các đối tác kém thu hút đầu tư trong ngành công nghiệp và loại trừ các tài sản không cốt lõi nhất định từ các đối tác hợp nhất lớn hơn, để giúp đáp ứng nhu cầu tiêu thụ ngày càng cao của thế giới đối với kim loại và khoáng chất chiến lược. Lợi thế cạnh tranh mũi nhọn của Công Ty Núi Pháo khi thực hiện các hoạt động trong tương lai này chính là các vị thế chiến lược hiện tại của Công Ty Núi Pháo cả ở Việt Nam và trong ngành công nghiệp khai khoáng.

Tập trung nhất quán vào việc quản lý chi phí và tăng năng suất

Khai khoáng là một ngành công nghiệp cần thời gian lâu dài. Việc Công Ty Núi Pháo dành tập trung nhất quán vào việc quản lý chi phí kết hợp với mong muốn tăng năng suất sẽ đảm bảo dòng tiền mạnh phát sinh từ các dự án hiện tại của mình, tăng cường khả năng trong việc đưa ra các quyết định đầu tư dài hạn và cho phép Công Ty Núi Pháo đương đầu với biến động thị trường và biến động giá. Trong môi trường bất ổn, điều này sẽ bảo vệ một cách đáng kể vị thế dẫn đầu của Công Ty Núi Pháo.

Vị trí tiên phong

Công Ty Núi Pháo, với tư cách là nhóm doanh nghiệp chiến lược quan trọng tại Việt Nam và trong ngành công nghiệp vonfram, sẽ tiếp tục tận dụng quy mô của mình như một lợi thế cạnh tranh. Điều này sẽ mang đến nhiều cơ hội phát triển hơn, và thu lại các lợi ích về chi phí và sản xuất có được từ lợi thế kinh tế về quy mô. Với vị thế hàng đầu của mình trong hoạt động khai thác và chế biến vonfram, Công Ty Núi Pháo cũng có sứ mệnh làm cầu nối để đưa các thế mạnh và khả năng của Việt Nam ra thị trường toàn cầu. Công Ty Núi Pháo đang tham gia tích cực vào các diễn đàn công nghiệp vonfram toàn cầu và tự tin đăng cai Hội Nghị Hiệp Hội Công Nghiệp Vonfram Quốc Tế (ITIA) năm 2015.

Khả năng tận dụng sự hỗ trợ tối đa, điều kiện tài chính và vị thế trên thị trường của Masan Group

Công Ty Núi Pháo là công ty con thuộc Masan Group, là một trong những tập đoàn kinh tế tư nhân lớn nhất tại Việt Nam với định hướng hoạt động tập trung vào ngành hàng tiêu dùng, tài nguyên, khoáng sản, thức ăn chăn nuôi và ngân hàng. Nguồn vốn từ Masan Group là phương tiện để thực hiện Dự Án Núi Pháo. Sự phát triển của Dự Án Núi Pháo, cũng như kế hoạch kinh doanh và các chiến lược tăng trưởng trong tương lai của Công Ty Núi Pháo, là phù hợp với tầm nhìn của Masan Group trong việc hình thành các công ty dẫn đầu thị trường và phát triển quy mô thông qua tập trung và hợp nhất. Công Ty Núi Pháo tin rằng Công Ty Núi Pháo sẽ có thể tận dụng chuyên môn, nguồn vốn và mối quan hệ của Masan Group khi Công Ty Núi Pháo tìm kiếm các cơ hội để phát triển hoạt động kinh doanh của mình trong các dự án tài nguyên mới.

8.2. Triển Vọng Phát Triển Của Ngành

8.2.1. Tiềm Năng Khoáng Sản Của Việt Nam

Việt Nam có nguồn tài nguyên khoáng sản tương đối phong phú và đa dạng về chủng loại gồm các nhóm khoáng sản nhiên liệu (dầu khí, than); nhóm khoáng sản sắt và hợp kim sắt (sắt, cromit, titan, mangan); nhóm khoáng sản kim loại màu (bôxít, thiếc, đồng, chì-kẽm, antimon, molipden); nhóm khoáng sản quý (vàng, đá quý); nhóm khoáng sản hoá chất công nghiệp (apatít, cao lanh, cát thủy tinh); nhóm khoáng sản vật liệu xây dựng (đá vôi xi măng, đá xây dựng, đá ốp lát).

Công nghiệp khai khoáng Việt Nam bắt đầu hình thành từ cuối thế kỷ 19 do Pháp khởi xướng, từ năm 1955, Việt Nam đã tiếp quản, duy trì và phát triển các cơ sở khai thác, chế biến khoáng sản. Đến nay, đã tiến hành điều tra cơ bản, thăm dò và phát hiện mới trên 5.000 điểm khoáng và mỏ. Đã đánh giá được một số loại khoáng sản có giá trị công nghiệp và trữ lượng dự báo lớn như: dầu-khí (1,2 tỷ-1,7 tỷ m³); than (240 tỷ tấn), sắt (2 tỷ tấn), đồng (1 triệu tấn kim loại), titan (600 triệu tấn khoáng vật nặng), bôxít (10 tỷ tấn), chì-kẽm, thiếc, apatít (2 tỷ tấn), đất hiếm (11 triệu tấn) các khoáng sản làm vật liệu xây dựng (52 tỷ m³) và một số loại khoáng sản khác. Nhiều loại khoáng sản đã được khai thác phục vụ cho nhu cầu trong nước và một phần cho xuất khẩu. (Nguồn: BCT)

Trong các loại khoáng sản trên, trừ khoáng sản dầu khí, than, sắt, titan apatit v.v. đã được thăm dò tương đối cơ bản và chắc chắn, các khoáng sản kim loại còn lại gồm kim loại màu, khoáng sản quý... thăm dò mới ở mức độ điều tra cơ bản (tìm kiếm); trước khi đầu tư khai thác, các doanh nghiệp đều phải tiến hành thăm dò tỉ mỉ, bổ sung để hạn chế rủi ro.

8.2.2. Triển Vọng Tăng Trưởng Cho Ngành Sản Xuất Vonfram Toàn Cầu

Theo Argus Media và các số liệu do Công Ty Núi Pháo thu thập nhu cầu vonfram toàn cầu đã tăng từ 51.700 tấn trong năm 2004 lên hơn 85.000 tấn trong năm 2016, với tốc độ tăng trưởng kép 4,2%/năm, cao hơn tốc độ tăng trưởng GDP bình quân của thế giới trong cùng kỳ là 3,9%/năm.

Tốc độ tăng trưởng GDP của thế giới cho thấy một mối tương quan so sánh từng năm tương đối tốt so với sự tăng trưởng nhu cầu vonfram, đặc biệt là ở các nền kinh tế phát triển và các nền kinh tế mới nổi. Trung Quốc là nhà cung cấp và sản xuất vonfram lớn nhất, và tốc độ tăng trưởng xuất khẩu vonfram tăng 32% trong năm 2017. Quỹ Tiền Tệ Thế Giới cũng đã dự báo tăng trưởng GDP năm 2018 ở mức 3,7% dựa trên mối tương quan mạnh mẽ giữa tăng trưởng kinh tế và nhu cầu vonfram toàn cầu. Sự phát triển của các ngành công nghiệp như dầu khí, công cụ cắt kim loại cứng, hàng không và vũ trụ đang góp phần đẩy mạnh nhu cầu vonfram.

Năm 2017, chính phủ Trung Quốc cũng đã công bố và tiến hành thanh tra việc vận hành của một số ngành công nghiệp, dẫn đến sản xuất bị thu hẹp và chi phí sản xuất gia tăng. Các tác hại môi trường tại Trung Quốc vẫn đang ảnh hưởng lên nguồn cung tại nước này. Việc thanh tra, giám sát nghiêm ngặt và các tiêu chuẩn về khí thải được áp dụng đã dẫn đến việc đóng cửa các nhà máy gây ô nhiễm ở 28 thành phố tại nhiều tỉnh của Trung Quốc. Nhiều nhà máy chế biến kim loại và hóa chất tại Trung Quốc không đạt các tiêu chuẩn về khí thải đã buộc phải nâng cấp tiêu chuẩn quản lý, một hoạt động mất nhiều thời gian và tốn kém chi phí, hoặc phải buộc phải đóng cửa. Việc sản xuất bị thu hẹp tại quốc gia cung cấp 70% sản lượng vonfram toàn cầu đang dẫn đến việc giá vonfram ở thị trường ngoài Trung Quốc tăng 57% trong năm 2017 và 11% từ đầu năm 2018 cho đến nay. Công ty Núi Pháo tin rằng, tăng trưởng giá vonfram trong thời gian gần đây đã phản ánh các thay đổi về cung cầu theo xu hướng bền vững.

Tại các quốc gia, hoạt động tái chế vonfram cũng đang chững lại, tỷ lệ tái chế tại Châu Âu và Mỹ đã gần đạt ngưỡng và tại Trung Quốc, tỷ lệ tái chế chỉ trong khoảng 12% đến 15% do lượng vonfram sơ cấp tương đối dư thừa. Điều này có nghĩa rằng, nhu cầu từ người sử dụng cuối cùng sẽ đẩy mạnh tiêu thụ vonfram sơ cấp từ năm 2017.

Do hậu quả của giá vonfram thấp trong giai đoạn 2015 – 2016, các dự án khai thác vonfram có hàm lượng thấp và chi phí sản xuất cao ở ngoài Trung Quốc đã được đưa vào bảo trì. Do thiếu hụt trong đầu tư tài sản cố định cho hoạt động khai khoáng và các vấn đề phức tạp liên quan đến việc tái vận hành các mỏ, nguồn cung vonfram cũng đã bị co hẹp, thị trường vonfram toàn cầu dự kiến vẫn sẽ gặp phải tình trạng thiếu cung trong năm năm tới, dẫn đến giá APT vẫn có thể tiếp tục tăng

8.3. So Sánh Về Tình Hình Tài Chính Và Hoạt Động Kinh Doanh Của Các Doanh Nghiệp Cùng Ngành

Hiện không có một doanh nghiệp nào khác tại Việt Nam khai thác, chế biến và sản xuất vonfram, bismut, florit và đồng với quy mô lớn như nhóm công ty phát triển Dự Án Núi Pháo để tiến hành so sánh.

8.4. Đánh Giá Về Sự Phù Hợp Định Hướng Phát Triển Của Công Ty Với Định Hướng Của Ngành, Chính Sách Của Nhà Nước, Và Xu Thế Chung Trên Thế Giới

8.4.1. Chính Sách Phát Triển Công Nghiệp Khai Khoáng

Chiến lược phát triển khoáng sản Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 2427/QĐ-TTg ngày 22/12/2011 với các nội dung chủ yếu sau:

Quan điểm chỉ đạo

- Khoáng sản là tài nguyên không tái tạo, thuộc tài sản quan trọng của quốc gia phải được quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng hợp lý, tiết kiệm, có hiệu quả nhằm đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, phát triển bền vững kinh tế - xã hội trước mắt, lâu dài và bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường;
- Điều tra, đánh giá khoáng sản phải đi trước một bước, làm rõ tiềm năng tài nguyên khoáng sản để lập quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản và dự trữ quốc gia;
- Thăm dò, khai thác khoáng sản phải gắn với chế biến, sử dụng phù hợp với tiềm năng của từng loại khoáng sản và nhu cầu của các ngành kinh tế;
- Chế biến khoáng sản phải sử dụng công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường, tạo ra sản phẩm có giá trị kinh tế cao; chủ yếu phục vụ cho nhu cầu sử dụng trong nước, chỉ xuất khẩu sản phẩm sau chế biến có giá trị kinh tế cao đối với khoáng sản quy mô lớn;
- Đẩy mạnh hợp tác quốc tế để tiếp thu khoa học hiện đại, áp dụng công nghệ tiên tiến trong điều tra, thăm dò, khai thác và chế biến khoáng sản.

Chiến lược

Ưu tiên đầu tư cho điều tra cơ bản về địa chất về khoáng sản cả phần đất liền và biển, hải đảo để làm rõ tiềm năng tài nguyên khoáng sản. Thăm dò, khai thác khoáng sản gắn với chế biến và sử dụng hiệu quả. Cân đối giữa khai thác với dự trữ khoáng sản; phát triển bền vững công nghiệp khai khoáng gắn với bảo vệ môi trường và đảm bảo quốc phòng - an ninh.

Mục tiêu

- Hoàn thành công tác lập bản đồ địa chất và điều tra khoáng sản tỷ lệ 1/50.000 trên diện tích lãnh thổ; hoàn thành công tác điều tra địa chất, khoáng sản biển tỷ lệ 1/500.000; đánh giá làm rõ tiềm năng tài nguyên khoáng sản phục vụ khai thác và dự trữ quốc gia;
- Thăm dò đáp ứng nhu cầu khai thác, chế biến đến năm 2050 đối với các khoáng sản: Than, urani, titan - zircon, đất hiếm, apatit, sắt, chì - kẽm, đồng, thiếc, mangan, cromit, bauxit, cát thủy tinh và một số khoáng sản khác;
- Khai thác khoáng sản phải gắn với chế biến, tạo sản phẩm có giá trị kinh tế cao; đến năm 2020 chấm dứt các cơ sở chế biến khoáng sản manh mún, công nghệ lạc hậu, hiệu quả kinh tế thấp, gây ô nhiễm môi trường; hình thành các khu công nghiệp chế biến khoáng sản tập trung với công nghệ tiên tiến, có quy mô tương xứng với tiềm năng của từng loại khoáng sản;
- Chỉ xuất khẩu sản phẩm sau chế biến có giá trị cao đối với khoáng sản quy mô lớn. Các khoáng sản còn lại khai thác chế biến theo nhu cầu trong nước tăng cường dự trữ khoáng sản quốc gia làm cơ sở phát triển bền vững kinh tế - xã hội;
- Khuyến khích hợp tác điều tra, thăm dò, khai thác, chế biến một số loại khoáng sản ở nước ngoài, ưu tiên các khoáng sản ở Việt Nam có nhu cầu sử dụng.

Các chính sách

- Chính sách bảo vệ, sử dụng và dự trữ tài nguyên khoáng sản
 - Sử dụng tài nguyên khoáng sản đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững;
 - Cân đối để bảo đảm dự trữ tài nguyên khoáng sản phục vụ nhu cầu phát triển các ngành kinh tế trước mắt và lâu dài; và
 - Ưu tiên khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản phục vụ sản xuất trong nước; việc xuất, nhập khẩu khoáng sản theo nguyên tắc cân đối, đảm bảo nhu cầu sản xuất trong nước; chỉ xuất khẩu sản phẩm sau chế biến có giá trị kinh tế cao đối với khoáng sản có quy mô lớn.
- Chính sách khoa học và công nghệ
 - Khuyến khích hợp tác chuyển giao công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường trong khai thác, chế biến khoáng sản; và

- Tăng cường năng lực, đổi mới thiết bị, công nghệ; có chính sách phát triển nguồn nhân lực trình độ cao trong quản lý, điều tra, thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản.
- Chính sách đầu tư
 - Ưu tiên đầu tư nhằm đẩy nhanh công tác điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản;
 - Đa dạng hóa nguồn vốn đầu tư cho công tác điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản; và
 - Khuyến khích đầu tư công nghệ khai thác, chế biến sâu và thân thiện với môi trường.

8.4.2. Đánh Giá Sự Phù Hợp Chiến Lược Phát Triển Của Dự Án Núi Pháo Trong Bối Cảnh Định Hướng Của Ngành Công Nghiệp, Chính Sách Công Và Các Xu Hướng Toàn Cầu

Tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam trong các năm gần đây khá ổn định và có dấu hiệu tăng trưởng tích cực. Một nền kinh tế phát triển lành mạnh là điều kiện tất yếu cho các ngành nghề phát triển cùng nhịp, trong đó có ngành công nghiệp khai khoáng. Nắm bắt được rõ tình hình thị trường khai thác và chế biến khoáng sản toàn cầu, chính sách của Nhà nước, xu hướng giá và nhu cầu tiêu thụ, ban lãnh đạo Công Ty Núi Pháo đã và đang tập trung phát triển Dự Án Núi Pháo trên cơ sở bền vững, với mục tiêu giữ vững vị thế hàng đầu của Công Ty, gia tăng lợi nhuận đồng thời tối ưu hóa chi phí sản xuất. Ban lãnh đạo Công Ty Núi Pháo cũng nhận định rằng các mục tiêu phát triển của Công Ty là chế biến sâu, tạo ra các sản phẩm có giá trị cao, phục vụ cả nhu cầu trong nước lẫn xuất khẩu đều phù hợp với các triển vọng của ngành khoáng sản, phù hợp với chính sách và xu thế phát triển của nền kinh tế nói chung.

9. Chính Sách Đối Với Người Lao Động

9.1. Số Lượng Người Lao Động Trong Dự Án Núi Pháo

Công Ty Núi Pháo sử dụng 1.120 lao động tính đến ngày 30 tháng 9 năm 2018 cho Dự Án Núi Pháo.

Bảng dưới đây thể hiện tổng số lao động (không bao gồm lao động công nhật) và thu nhập bình quân tính đến ngày 30 tháng 9 năm 2018:

Năm	2013	2014	2015	2016	2017	30/9/2018
Tổng số nhân viên, trong đó	1.281	1.095	1.095	1.027	1.072	1.120
- Nhân sự người Việt Nam	1.130	976	973	928	976	1.025
- Nhân sự người nước ngoài	151	119	122	99	96	95
Thu nhập bình quân/tháng (triệu đồng) của người Việt Nam	8,7	9,7	10,2	10,7	11,2	11,6

Cơ cấu lực lượng lao động

Dưới đây là phân tích thành phần lực lượng lao động theo độ tuổi và trình độ học vấn:

Theo trình độ học vấn		Theo độ tuổi	
Phổ thông cơ sở:	15%	Từ 18 đến 30:	29%
Trung học phổ thông:	12%	Từ 31 đến 40:	49%
Dạy nghề:	27%	Từ 41 đến 50:	17%
Cao đẳng	7%	Từ 51 đến 60	4%
Đại học:	37%	Trên 60:	1%
Sau đại học:	2%		

9.2. Chính Sách Đào Tạo, Lương, Thưởng, Phụ Cấp/Phúc Lợi

9.2.1. Giờ Làm Việc, Giờ Nghỉ Ngơi, Ca Làm Việc

Điều kiện làm việc	Ngày làm việc : ngày nghỉ	Số giờ làm việc tiêu chuẩn mỗi ngày	Tổng số giờ làm việc tiêu chuẩn theo tuần
Thông thường	6:1	8	48
Đặc biệt nặng nhọc và độc hại	6:1	6	36

Tuy nhiên, để đảm bảo kế hoạch sản xuất liên tục 24 giờ mỗi ngày, 365 ngày mỗi năm, Công Ty Núi Pháo làm việc với công đoàn và sắp xếp cho người lao động của mình làm việc theo ca và có các ngày nghỉ bù trên cơ sở đảm bảo rằng tổng số giờ làm việc trong một ngày hoặc một tuần sẽ không vượt quá mức sau:

Số	Tổng số giờ	Điều kiện làm việc		
		Bình thường	Nặng nhọc và độc hại	Đặc biệt nặng nhọc và độc hại
1.	Tăng ca cho một ngày	≤ 4 giờ	≤ 4 giờ	≤ 3 giờ
2.	Tăng ca cho một tuần	≤ 16 giờ	≤ 16 giờ	≤ 12 giờ
3.	Tăng ca cho 4 ngày liên tục	≤ 14 giờ	≤ 14 giờ	≤ 10 giờ

Nghỉ hàng năm, phúc lợi/trợ cấp

Số năm làm việc	Ngày nghỉ phép hàng năm theo điều kiện làm việc (ngày)		
	Bình thường	Nặng nhọc và độc hại	Đặc biệt nặng nhọc và độc hại
1-5	12	14	16
6-10	13	15	17
11-15	14	16	18
16-20	15	17	19
20-25	16	18	20
25-30	17	19	21

Trong trường hợp làm việc dưới 12 tháng, ngày nghỉ sẽ được tính theo tỷ lệ tương ứng với số tháng làm việc.

Công thức sau đây được sử dụng để tính ngày nghỉ được hưởng hàng tháng:

$$(\text{Tổng ngày nghỉ phép hàng năm}) \times \text{Số tháng làm việc} = \text{Ngày nghỉ hàng năm được hưởng}$$

9.2.2. Các Biện Pháp Đảm Bảo Vệ Sinh Và An Toàn Lao Động

Y tế

Các mục tiêu

Các mục tiêu y tế của Công Ty Núi Pháo là để đảm bảo các công nhân của mình không gặp các rủi ro nghề nghiệp có ảnh hưởng tiêu cực đến sức khỏe của họ, và Công Ty Núi Pháo có đội ngũ nhân viên y tế có năng lực và được trang bị tốt để sẵn sàng hỗ trợ sức khỏe và thể lực của các công nhân của mình và rộng hơn là cộng đồng (kể cả các trường hợp khẩn cấp).

Thực hiện

Năm 2017, bộ phận y tế và an toàn lao động tiếp tục kiểm tra và đảm bảo tính an toàn của môi trường làm việc trong khu vực dự án, nâng cao phát triển chuyên môn và thậm chí hiến máu để tăng cường nguồn cung cấp cho địa phương.

Công Ty Núi Pháo điều hành một phòng khám y tế được trang bị tốt và có đội ngũ nhân viên y tế đầy đủ trong khu vực dự án. Trong năm 2017, 5.137 bệnh nhân được chữa trị tại phòng khám (so với 5.241 trường hợp trong năm 2016) do các bệnh tai, mũi và họng (chủ yếu), nhiễm trùng da, các vấn đề tiêu hóa, vấn đề xương cơ bắp và một loạt các bệnh khác. Công Ty Núi Pháo tiếp tục thiết lập mối quan hệ phối hợp ngày càng chặt chẽ với các cơ quan y tế địa phương và cấp tỉnh.

Đội ngũ y tế của Công Ty Núi Pháo đã hỗ trợ chăm sóc khẩn cấp và xử lý những trường hợp liên quan đến tai nạn ở khu vực xung quanh dự án. Nhân viên y tế của chúng tôi mở rộng dịch vụ y tế cho gia đình các công nhân dự án và tiếp tục hỗ trợ chữa trị phần lớn bệnh phát sinh trong cộng đồng xung quanh. Trong năm 2017, chúng tôi đã giúp 69 bệnh nhân cộng đồng bị bệnh nặng và chấn thương.

Ngoài ra, với sự hỗ trợ của nhóm quan hệ cộng đồng, đội ngũ nhân viên y tế của chúng tôi đã tiến hành khám và điều trị cho 230 công dân tại các xã Phúc Linh, Hà Thượng, Tân Linh, Lục Ba xung quanh huyện Đại Từ. Thực hiện cam kết của chúng tôi đối với cộng đồng địa phương, một chiến dịch hiến máu đã được thực hiện trong quý 4 năm 2017 và đã có 153 công nhân viên của công ty hiến máu.

Đội ngũ nhân viên y tế cũng phục vụ việc “kiểm tra sức khỏe” theo quy định của chính phủ cho các công nhân viên trong năm 2017.

Hàng quý đội ngũ nhân viên y tế cũng thực hiện việc theo dõi môi trường làm việc trong các khu vực tiềm ẩn rủi ro cao (như nhà máy chế biến và nhà máy APT). Các đợt theo dõi để kiểm tra các rủi ro tiềm ẩn về sức khỏe liên quan đến tiếng ồn, bụi và/hoặc ô nhiễm không khí và nếu kết quả là có rủi ro cao, công tác khắc phục sẽ được thực hiện.

Bộ phận y tế và an toàn lao động hàng tuần cũng thực hiện kiểm tra các khu vực chuẩn bị và tiêu thụ thực phẩm trong năm 2017 để đưa ra các khuyến nghị để cải thiện vệ sinh và hoạt động chế biến, bảo quản và chuẩn bị thực phẩm, tránh bất kỳ việc ngộ độc thực phẩm hoặc bùng phát dịch bệnh ảnh hưởng đến sức khỏe công nhân.

Công Ty Núi Pháo đã liên tục tiêm vắc xin cho những người lao động có nguy cơ cao bị nhiễm khuẩn và bệnh truyền nhiễm như viêm gan A và B, thương hàn, uốn ván, viêm màng não và cúm.

An toàn lao động

Mục Tiêu

Bộ phận an toàn lao động tập trung vào việc xây dựng văn hóa an toàn lao động vững mạnh và các công nhân có kỹ năng tiếp thu và áp dụng các yêu cầu an toàn lao động. Mục tiêu đầu tiên của Công Ty Núi Pháo – tại thời điểm hiện tại và luôn luôn – là đảm bảo toàn bộ người lao động về nhà an toàn sau mỗi ca làm việc, và Công Ty Núi Pháo mong muốn điều tương tự từ các nhà thầu của mình.

Thực hiện

Với mục tiêu đảm bảo toàn bộ người lao động về nhà an toàn sau mỗi ca làm việc, chúng tôi đã đảm bảo không có thương tích trong lao động từ tháng 5 năm 2017, còn từ tháng 1 đến tháng 4 chỉ có 3 trường hợp thương tích nhẹ và đã được khắc phục. Đây là mốc quan trọng trong việc đặt nền móng để đạt tới mục tiêu an toàn lao động tuyệt đối không có thương tích.

Vào năm 2017, Nhóm Ứng cứu Khẩn cấp (ERT) đã tham gia đào tạo chuyên nghiệp trong lĩnh vực cứu hộ khẩn cấp qua đợt huấn luyện của Phòng Cảnh sát Cứu hỏa và Cứu nạn Thái Nguyên. Trong quý

IV/2017, Công Ty đã nhận được Giải thưởng an toàn do Bộ Lao động Thương binh và Xã hội (MOLISA) cấp vì đã đạt được những thành tích xuất sắc về an toàn.

Ngoài ra, Sở Cứu Hỏa và Cứu Hộ đã cấp bằng khen cho đội ngũ Quản lý An toàn và các thành viên Nhóm Ứng cứu Khẩn cấp của Công Ty Núi Pháo vì những đóng góp của họ đối với công tác phòng cháy và cứu nạn trên địa bàn tỉnh tại một hội nghị đặc biệt tổ chức tại Thái Nguyên.

Trong năm 2017, Công Ty Núi Pháo đã phát hành 21 thông cáo an toàn lao động (dạng bản tin) được đặt xung quanh khu vực nhà máy và các thông cáo này cung cấp thông tin chi tiết về các sự cố hoặc tình huống cận nguy, để các công nhân có thể rút kinh nghiệm từ các sự kiện này.

Trọng tâm trong năm 2017 là quản lý kiểm soát dữ liệu thông qua việc sử dụng hệ thống quản lý và lưu trữ tài liệu Sharepoint. Đội ngũ quản trị an toàn của chúng tôi đã tham gia đợt đào tạo chứng chỉ trên hệ thống lưu trữ và tài liệu Sharepoint. Hệ thống kiểm soát tài liệu hỗ trợ lưu trữ tài liệu của Công Ty và cung cấp cho người dùng quyền truy cập quốc tế dựa trên hệ thống dữ liệu đám mây bất cứ lúc nào 24/7.

Hơn nữa, để theo dõi thường xuyên các xu hướng xảy ra sự cố, Công Ty tạo ra biểu đồ tỷ lệ tần suất thương tích hàng tháng bao gồm các tổn thương nhỏ đến nghiêm trọng tại nơi làm việc. Xu hướng này giúp xác định các khu vực có vấn đề và rủi ro cao tiềm ẩn để có thể có các hành động khắc phục thích hợp để giảm hoặc loại bỏ các rủi ro đó.

Trong năm 2017, chúng tôi đã tăng cường chương trình đào tạo an toàn bằng cách giới thiệu chương trình đào tạo thủ tục cách ly an toàn bổ sung (SWIPS) bao gồm ‘SWIPS 12’ về các phương pháp an toàn để làm việc ở độ cao. Chương trình SWIPS bao gồm 12 mô-đun và đang tiếp tục được triển khai.

Công Ty Núi Pháo tin tưởng mạnh mẽ vào việc trang bị cho các nhân viên của mình những thói quen an toàn đúng đắn, không chỉ được sử dụng trong công việc mà còn giúp họ thực hiện tư duy này trong các hoạt động hàng ngày - đặc biệt là ở nhà.

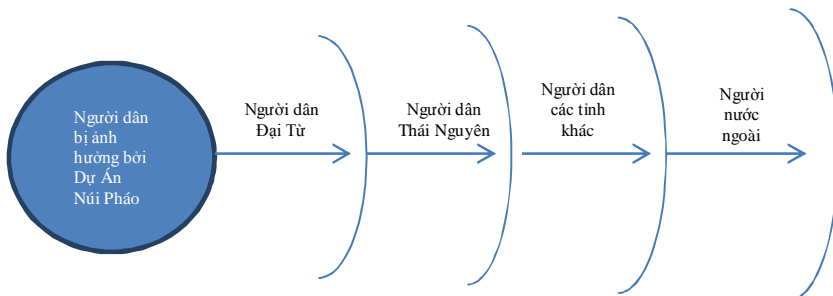
Khi nhân viên đã được đào tạo, họ sẽ có thể xác định các nguy cơ tiềm ẩn về an toàn trong công việc hàng ngày của họ.

Chúng tôi tiếp tục thực hiện các khóa đào tạo liên quan đến an toàn khác nhau như quản lý hóa chất độc hại, cập nhật an toàn mô, các chương trình đào tạo an toàn nội bộ về nhận dạng mối nguy và hành động, đào tạo rủi ro, quản lý thay đổi và đào tạo ứng phó khẩn cấp.

9.2.3. Chính Sách Tuyển Dụng Và Tập Huấn

Chính sách tuyển dụng

Với mục đích tuyển dụng những lao động có chất lượng cho mỗi vị trí, tiết kiệm chi phí nhân công và trách nhiệm xã hội của Công Ty Núi Pháo tại địa phương, chính sách tuyển dụng được lập dựa vào tỷ lệ khan hiếm của thị trường lao động được thể hiện theo đồ thị dưới đây:



Công Ty đã tuyển tổng cộng 135 vị trí việc làm trong năm 2017. Một phần của đội ngũ lao động mới tuyển này là để thay thế cho biên động lao động tự nhiên, phần còn lại là tuyển cho chu trình tuyển trọng lực cao mới đi vào vận hành từ quý cuối năm 2017. Trong năm, công tác tuyển dụng cũng gặp khó khăn trong việc tuyển dụng một số vị trí. Để giải quyết vấn đề này, Công Ty đã tập trung xây dựng uy tín của đơn vị tuyển dụng và đa dạng kênh tuyển dụng, và kết quả là có hơn 3.000 người theo dõi Công Ty trên các trang mạng truyền thông xã hội.

Chính sách đào tạo

Với mục đích đảm bảo nguồn lao động sẵn có đáp ứng các mục tiêu ngắn hạn và dài hạn của mình, Công Ty Núi Pháo đánh giá cao tầm quan trọng của việc đào tạo và phát triển người lao động, đặc biệt là người lao động Việt Nam. Do vậy, công tác đào tạo được thực hiện theo hai hình thức sau:

- Đào tạo nội bộ, và
- Đào tạo dựa trên các khóa đào tạo chuyên môn

Tiếp nối các hoạt động đào tạo và phát triển nhân viên đã thực hiện những năm qua, Bộ phận Nhân sự cùng với các Bộ phận khác đã thực hiện các chương trình đào tạo có nội dung phù hợp với các mục tiêu và chiến lược của Công Ty. Nội dung của các hoạt động đào tạo và phát triển năm 2017 tập trung tăng cường cho nhân viên những kỹ năng cần thiết ở cương vị hiện tại của họ, với 441 lượt nhân viên được cử đi tham gia các khoá học ở các đơn vị đào tạo chuyên môn, 2.333 lượt nhân viên được đào tạo nội bộ, với tổng số giờ đào tạo trong năm là 4.684 giờ, tăng 33% so với thời lượng năm 2016. Cụ thể như sau:

Mô tả	2016	2017
Tổng chi phí đầu tư cho hoạt động đào tạo (triệu đồng)	3.463	3.303
Tổng số giờ đào tạo chuyên môn	3.531	4.684
Số lượt nhân viên được tham gia đào tạo	2.098	2.775
Trong đó:	528	441
- Tổng số nhân viên được đào tạo ở các đơn vị đào tạo chuyên môn		
- Tổng lượt nhân viên được đào tạo nội bộ	1.570	2.334
Tổng số nội dung được đào tạo nội bộ	208	259
Tổng số nội dung được đào tạo ở các đơn vị đào tạo chuyên môn	23	27
Tổng số tài liệu đào tạo nội bộ được xây dựng	408	203

9.2.4. Lương, Thưởng, Phúc Lợi Cho Người Lao Động

Chế độ lương thưởng

- Lương: Người lao động của Công Ty Núi Pháo được trả lương theo giờ làm việc. Để bảo đảm sự công bằng trong nội bộ và khuyến khích lao động, lương thưởng được áp dụng theo phương thức 3P:
 - Trả lương theo **Vị Trí (Position)**: Mỗi vị trí được xác định giá trị đóng góp trong công việc, tương ứng với mỗi vị trí sẽ là một mức lương cụ thể;

- Trả lương theo **Năng Lực Cá Nhân (Person)**: tương ứng với mỗi kỹ năng cá nhân sẽ là mức lương tương ứng áp dụng cho các cá nhân cụ thể; và
- Trả lương theo **Kết Quả Công Việc (Performance)**: kết quả công việc của nhân viên định kỳ mỗi 06 tháng. Việc đánh giá kết quả công việc là yếu tố quan trọng để xem xét lương phù hợp với đóng góp của mỗi cá nhân.
- **Thưởng**: Thưởng mang tính chất tri ân dựa trên tình hình tài chính và chính sách lương thưởng của Công Ty. Hai (02) hình thức thưởng dành cho nhân viên bao gồm:
 - Thưởng Tết chỉ áp dụng đối với người lao động trong nước
 - Thưởng theo kết quả công việc hàng năm chỉ được xem xét khi và chỉ khi:
 - Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công Ty được đánh giá từ mức hiệu quả trở lên;
 - Kết quả thực hiện kế hoạch của phòng được đánh giá từ mức hiệu quả trở lên; và
 - Kết quả thực hiện công việc của cá nhân được đánh giá từ mức hiệu quả trở lên
 - Giải thưởng ngôi sao hàng tháng: Ghi nhận kịp thời những những cá nhân có thành tích nổi bật trong tháng, xây dựng môi trường làm việc vui vẻ, tích cực, an toàn và tiết kiệm không ngừng củng cố những giá trị cốt lõi của công ty là **TÔN TRỌNG - HÀNH ĐỘNG - KẾT QUẢ**. Người được tuyên dương có những thành tích liên quan đến nhưng không chỉ giới hạn trong các hoạt động của Công Ty như:
 - Có sáng kiến hoặc ý tưởng giúp mang lại hiệu quả cho công việc; tiết kiệm chi phí cho Công Ty;
 - Hoàn thành tốt các công tác hay những nhiệm vụ khó khăn, quan trọng trong khoản thời gian yêu cầu;
 - Có các thành tích nổi bật trong công tác xây dựng môi trường làm việc của Công Ty an toàn, an ninh và vệ sinh công nghiệp; và
 - Tích cực tạo dựng hình ảnh Công Ty thân thiện và có trách nhiệm với cộng đồng.
 - Người được trao giải được nhận một khoản tiền không quá 2.000.000 VND cho mỗi lần được thưởng.
- **Các phúc lợi khác**
 - Bữa ăn, chi phí chỗ ở và đi lại: Đối với người lao động được tuyển dụng từ các tỉnh khác để làm việc cho Dự Án Núi Pháo, họ được cung cấp bữa ăn và chi phí chỗ ở tương ứng với vị trí được giao cũng như được trợ cấp chi phí đi lại khi đang làm nhiệm vụ hoặc không làm nhiệm vụ.
 - Bảo hiểm y tế và tai nạn: Công Ty Núi Pháo mua bảo hiểm y tế 24/24 cho người lao động và người phụ thuộc.

Công đoàn, thỏa ước lao động tập thể

Công đoàn của Công Ty Núi Pháo đã được thành lập phù hợp với quy định của pháp luật.

Thỏa ước lao động tập thể của Công Ty Núi Pháo đã được đăng ký với Sở Lao Động, Thương Binh Và

Xã Hội vào ngày 17 tháng 11 năm 2012.

10. Chính Sách Vay Nợ Trong Thời Hạn Trái Phiếu, Thứ Tự Ưu Tiên Thanh Toán Của Trái Phiếu Trong Danh Mục Nợ Của Tổ Chức Niêm Yết

10.1. Chính Sách Vay Nợ Trong Thời Hạn Trái Phiếu

Trái Phiếu được phát hành nhằm huy động vốn cho các mục đích sau của Tổ Chức Niêm Yết:

- Tăng quy mô vốn hoạt động của Tổ Chức Niêm Yết; và/hoặc
- Thực hiện đầu tư vào các chương trình, dự án của Tổ Chức Niêm Yết.

Trong thời hạn của Trái Phiếu, trên cơ sở nhu cầu vốn cho (các) dự án đang thực hiện và sẽ triển khai và trên cơ sở tự cân đối nguồn vốn, Công Ty Núi Pháo có thể sẽ cần huy động thêm vốn dưới hình thức phát hành trái phiếu riêng lẻ hoặc phát hành trái phiếu ra công chúng hoặc các hình thức khác phù hợp với quy định của pháp luật.

10.2. Thứ Tự Ưu Tiên Thanh Toán Của Trái Phiếu Trong Danh Mục Nợ Của Tổ Chức Niêm Yết

Trong thời hạn của Trái Phiếu, Trái Phiếu xác lập nghĩa vụ trả nợ trực tiếp của Tổ Chức Niêm Yết, có thứ tự thanh toán ngang bằng với các nghĩa vụ chung không phải là nợ thứ cấp và được bảo đảm khác (dù là nghĩa vụ hiện tại hay tương lai) của Tổ Chức Niêm Yết (trừ các trường hợp ưu tiên thanh toán bắt buộc theo quy định của pháp luật). Các Trái Phiếu có các quyền, lợi ích ngang nhau và không Trái Phiếu nào có bất kỳ quyền ưu tiên nào so với bất kỳ Trái Phiếu nào khác vì bất kỳ lý do nào.

Trong thời hạn của Trái Phiếu, khi thanh lý tài sản của Tổ Chức Niêm Yết nhằm mục đích giải thể hay phá sản Tổ Chức Niêm Yết, Trái Phiếu có thứ tự ưu tiên thanh toán sau các nghĩa vụ nợ đối với người lao động và Nhà nước nhưng trước so với chủ sở hữu của Tổ Chức Niêm Yết. Trong trường hợp giá trị tài sản không đủ để thanh toán các nghĩa vụ nợ và các nghĩa vụ tài chính khác của Tổ Chức Niêm Yết, từng đối tượng cùng một thứ tự ưu tiên thanh toán được thanh toán theo tỷ lệ phần trăm tương ứng với nghĩa vụ nợ và nghĩa vụ tài chính đó.

11. Tình Hình Hoạt Động Tài Chính

11.1. Các Chỉ Tiêu Cơ Bản

11.1.1 Trích khấu hao tài sản cố định

Máy móc, thiết bị liên quan trực tiếp đến hoạt động khai thác khoáng sản và giá trị hợp lý của trữ lượng khoáng sản từ hợp nhất kinh doanh liên quan trực tiếp đến hoạt động thăm dò, khai thác khoáng sản được khấu hao dựa trên trữ lượng theo phương pháp khối lượng sản phẩm. Trữ lượng khoáng sản là lượng sản phẩm ước tính có thể được khai thác có lãi và hợp pháp từ tài sản khai thác khoáng sản của Tập Đoàn Masan.

Đối với các tài sản khác, khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình như sau: Thời gian hữu dụng ước tính là như sau:

- | | |
|-----------------------------------------|------------|
| • Nhà cửa và vật kiến trúc | 5 - 20 năm |
| • Máy móc và thiết bị | 3 - 15 năm |
| • Dụng cụ văn phòng | 3 - 10 năm |
| • Phương tiện vận chuyển | 3 - 6 năm |
| • Các tài sản khai thác khoáng sản khác | 19 năm |

11.1.2 Mức lương bình quân

Mức thu nhập bình quân của cán bộ công nhân viên người Việt Nam của Công Ty Núi Pháo tại thời điểm 30 năm 9 tháng 2018 là 11,6 triệu VND (mười một phẩy sáu triệu Đồng)/người/tháng, nằm ở mức cạnh tranh so với các doanh nghiệp khác trong cùng lĩnh vực.

11.1.3 Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Các khoản nợ của Công Ty Núi Pháo đều được thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong những năm qua. Các nghĩa vụ nợ khác như: phải trả người bán, phải trả công nhân viên, và các khoản phải trả và phải nộp khác đã được Công Ty Núi Pháo thanh toán đúng hạn và đầy đủ.

11.1.4 Các khoản phải nộp theo quy định của pháp luật

Các loại thuế, phí, bảo hiểm phải nộp theo luật định đã được Công Ty Núi Pháo thực hiện kê khai theo đúng các quy định hiện hành và được thanh toán cho cơ quan thuế đúng hạn.

11.1.5 Trích lập các quỹ theo quy định

Năm 2016, 2017 và trong 9 tháng đầu năm 2018, Công Ty Núi Pháo không thực hiện trích các quỹ nhằm ưu tiên nguồn lợi nhuận để lại vào việc đầu tư vào các hoạt động kinh doanh của Công Ty. Việc trích lập các quỹ của Công Ty Núi Pháo sẽ được thực hiện theo nghị quyết của Hội Đồng Thành Viên phù hợp theo các quy định hiện hành.

11.1.6 Tổng dư nợ vay

Bảng dưới đây liệt kê chi tiết các khoản nợ theo số liệu hợp nhất của Tổ Chức Niêm Yết tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2016, 31 tháng 12 năm 2017 và 30 tháng 9 năm 2018:

	<i>Đơn vị: triệu VND</i>		
Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	30/09/2018
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	2.227.003	2.406.158	1.930.012
Vay ngân hàng (i)	1.637.111	1.793.193	1.930.012
Vay bên thứ ba khác (ii)	570.681	603.938	-
Vay dài hạn đến hạn trả	19.210	9.026	-
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	10.813.672	10.858.710	11.886.520
Vay từ bên liên quan (ii)	2.890.782	2.890.782	2.890.782
Trái phiếu (iii)	7.916.802	7.967.927	8.995.738
Nợ thuê tài chính	25.298	9.026	-
Vay dài hạn đến hạn trả	(19.210)	(9.026)	-

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2016, 2017 và BCTC hợp nhất chưa soát xét kết thúc ngày 30/09/2018 của Công Ty Núi Pháo)

- (i) Bảng dưới đây liệt kê chi tiết các khoản vay ngân hàng ngắn hạn theo số liệu hợp nhất của Tổ Chức Niêm Yết đến thời điểm ngày 30 tháng 9 năm 2018:

STT	Mô tả công nợ	Loại tiền	Dư nợ tại 31/12/2016 (triệu VND)	Dư nợ tại 31/12/2017 (triệu VND)	Dư nợ tại 30/09/2018 (triệu VND)
1.	Khoản vay ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam được đảm bảo	USD	702.018	903.911	1.133.687
2.	Khoản vay ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam được đảm bảo	USD	129.400	321.344	71.893
3.	Khoản vay ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam được đảm bảo	VND	805.693	567.939	724.432
Tổng			1.637.111	1.793.193	1.930.012

(ii) Bảng dưới đây liệt kê chi tiết các khoản vay theo số liệu hợp nhất của Tổ Chức Niêm Yết từ bên thứ ba khác đến thời điểm ngày 30 tháng 9 năm 2018:

STT	Mô tả công nợ	Loại tiền	Dư nợ tại 31/12/2016 (triệu VND)	Dư nợ tại 31/12/2017 (triệu VND)	Dư nợ tại 30/09/2018 (triệu VND)
1.	Khoản vay ngắn hạn từ H.C.Starck GmbH	USD	570.681	603.938	-
2.	Khoản vay có quyền chuyển đổi thành vốn góp từ MRTN và TNTI đáo hạn năm 2020	VND	2.890.782	2.890.782	2.890.782
Tổng			3.461.463	3.494.720	2.890.782

(iii) Bảng dưới đây liệt kê chi tiết các khoản trái phiếu theo số liệu hợp nhất của Tổ Chức Niêm Yết đến thời điểm ngày 30 tháng 09 năm 2018:

STT	Mô tả công nợ	Khoản tiền nợ gốc (triệu VND)	Dư nợ tại 31/12/2016 (triệu VND)	Dư nợ tại 31/12/2017 (triệu VND)	Dư nợ tại 30/09/2018 (triệu VND)
1.	Trái phiếu tiền đồng có bảo đảm	8.100.000	8.100.000	8.100.000	7.600.000
2.	Trái phiếu tiền đồng có bảo đảm	1.000.000	-	-	1.000.000
3.	Trái phiếu tiền đồng có bảo đảm	500.000	-	-	500.000

➤ **Trái phiếu tổng mệnh giá 8.100 tỷ phát hành năm 2015**

Tổng mệnh giá phát hành : 8.100.000.000.000 VND
Số lượng trái phiếu : 8.100
Hình thức trái phiếu : Bút toán ghi sổ
Ngày phát hành : 13/08/2015
Thời hạn trái phiếu : 5 năm
Thanh toán lãi trái phiếu : Định kỳ 6 tháng một lần kể từ ngày phát hành
Thanh toán gốc trái phiếu : Một lần vào ngày đáo hạn
Lãi suất : Đối với 2 kỳ tính lãi đầu tiên: 8%/năm;
Đối với các kỳ tính lãi tiếp theo: lãi suất được xác định bằng bình quân lãi suất tiền gửi áp dụng đối với các khoản tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng tiền Đồng kỳ hạn 12 tháng trả lãi sau của 4 ngân hàng có tên tuổi tại Việt Nam cộng biên độ 3%/năm.

➤ **Trái phiếu tổng mệnh giá 1.000 tỷ phát hành năm 2018**

Tổng mệnh giá phát hành	: 1.000.000.000.000 VND
Số lượng trái phiếu	: 10.000.000
Hình thức trái phiếu	: Bút toán ghi sổ
Ngày phát hành	: 05/06/2018
Thời hạn trái phiếu	: 2 năm
Thanh toán lãi trái phiếu	: Định kỳ 6 tháng một lần kể từ ngày phát hành
Thanh toán gốc trái phiếu	: Một lần vào ngày đáo hạn
Lãi suất	: Cố định 9,5%/năm

➤ **Trái phiếu tổng mệnh giá 500 tỷ phát hành năm 2018**

Tổng mệnh giá phát hành	: 500.000.000.000 VND
Số lượng trái phiếu	: 5.000.000
Hình thức trái phiếu	: Bút toán ghi sổ
Ngày phát hành	: 13/08/2018
Thời hạn trái phiếu	: 5 năm
Thanh toán lãi trái phiếu	: Định kỳ 6 tháng một lần kể từ ngày phát hành
Thanh toán gốc trái phiếu	: Một lần vào ngày đáo hạn
Lãi suất	: Đối với 2 kỳ tính lãi đầu tiên: 10%/năm; Đối với các kỳ tính lãi tiếp theo: lãi suất được xác định bằng bình quân lãi suất tiền gửi áp dụng đối với các khoản tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng tiền Đồng kỳ hạn 12 tháng trả lãi sau của 4 ngân hàng có tên tuổi tại Việt Nam cộng biên độ 3,25%/năm.

Tính đến thời điểm của Bản Cáo Bạch này, Tổ Chức Niêm Yết không có khoản nợ nào quá hạn.

11.1.7 Tình hình công nợ

Bảng dưới đây liệt kê chi tiết các khoản công nợ theo số liệu hợp nhất của Tổ Chức Niêm Yết tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2016, 31 tháng 12 năm 2017 và 30 tháng 9 năm 2018:

Các khoản phải thu:

Đơn vị: triệu VND

Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	30/09/2018
Các khoản phải thu ngắn hạn	594.124	870.748	1.011.330
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	271.198	368.596	301.241
Trả trước cho người bán ngắn hạn	42.094	78.568	224.127
Phải thu ngắn hạn khác	287.688	430.440	485.962
Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	(6.856)	(6.856)	-
Các khoản phải thu dài hạn	1.379.458	1.346.794	1.335.323
Phải thu dài hạn khác	1.379.458	1.346.794	1.335.323

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2016, 2017 và BCTC hợp nhất chưa soát xét kết thúc ngày 30/09/2018 của Công Ty Núi Pháo)

Các khoản phải trả:

Đơn vị: triệu VND

Khoản mục	31/12/2016	31/12/2017	30/09/2018
Các khoản phải trả ngắn hạn	3.488.402	4.872.425	4.009.954
Phải trả người bán ngắn hạn	385.675	433.473	495.685
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	37.027	166.299	818.261
Thuế phải nộp Nhà nước	43.467	74.405	98.297
Phải trả người lao động	14	-	34
Chi phí phải trả ngắn hạn	789.900	783.815	597.654
Phải trả ngắn hạn khác	5.316	1.008.274	70.010
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	2.227.003	2.406.158	1.930.012
Các khoản trả dài hạn	13.919.307	12.876.546	14.361.971
Phải trả dài hạn khác	2.521.290	1.493.041	1.993.041
Vay dài hạn, trái phiếu phát hành và nợ thuê tài chính dài hạn	10.813.672	10.858.710	11.886.520
Dự phòng phải trả dài hạn	584.345	524.795	482.411

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2016, 2017 và BCTC hợp nhất chưa soát xét kết thúc ngày 30/09/2018 của Công Ty Núi Pháo)

11.2. Các Chỉ Tiêu Tài Chính Chủ Yếu

	2016	2017	30/9/2018 ³
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán (lần)			
Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	0,71	0,71	0,97
Hệ số thanh toán nhanh:			
(Tài sản ngắn hạn – Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	0,40	0,42	0,53
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn (%)			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	78,43%	77,19%	78,07%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	363,54%	338,45%	356,08%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động (vòng)			
Vòng quay hàng tồn kho:			
Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình quân	2,53	2,84	-
Vòng quay tài sản:			
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	0,18	0,24	-
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (%)			
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	4,51%	8,43%	9,57%
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân ⁴	4,03%	7,75%	-
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	0,82%	2,02%	-
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	5,62%	9,62%	13,98%

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2016 và 2017, báo cáo hợp nhất chưa soát xét kết thúc ngày 30/09/2018 của Công Ty Núi Pháo)

³ Công ty không thực hiện tính toán các chỉ tiêu về năng lực hoạt động, tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu bình quân và lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân cho kỳ 30/9/2018 do các số liệu về kết quả hoạt động kinh doanh chỉ phản ánh tình hình 9 tháng đầu năm

⁴ Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu bình quân được xác định trên cơ sở báo cáo tài chính hợp nhất, trong đó lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu được xác định sau khi đã loại trừ lợi ích của cổ đông không kiểm soát

➤ **Về khả năng thanh toán:**

Khả năng thanh toán các nghĩa vụ đến hạn của Tổ Chức Niêm Yết cuối năm 2017 được duy trì so với năm 2016. Hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh của Tổ Chức Niêm Yết năm 2017 ở mức khá thấp đạt 0,7 lần và 0,4 lần do việc đến hạn khoản phải trả cho hợp đồng hợp tác kinh doanh với TNTL. Tuy nhiên, tại thời điểm ngày 30/9/2018, bằng việc cân đối lại nguồn vốn ngắn và dài hạn, công ty đã cải thiện các chỉ số này, lần lượt ở mức 0,97 lần và 0,53 lần.

➤ **Về cơ cấu vốn:**

Các chỉ tiêu về nợ như tỷ lệ Nợ/Tổng tài sản và Nợ/Vốn chủ sở hữu của Tổ Chức Niêm Yết cuối năm 2017 cải thiện nhẹ tương ứng từ mức 78% xuống 77% và 3,6 lần xuống 3,4 lần. Dự kiến các chỉ tiêu này sẽ dần được cải thiện khi các khoản vay dài hạn có giá trị lớn của Công Ty được hoàn trả.

➤ **Về năng lực hoạt động:**

Chỉ tiêu vòng quay hàng tồn kho của Tổ Chức Niêm Yết tăng nhẹ từ 2,56 vòng lên 2,84 vòng. Tổ Chức Niêm Yết vẫn đang tiếp tục thực hiện các chính sách kiểm soát và quản lý hàng tồn kho để đảm bảo chỉ số này duy trì ở mức an toàn. Hệ số vòng quay tổng tài sản của Tổ Chức Niêm Yết được cải thiện trong năm 2017 từ 0,18 lần lên 0,24 lần.

➤ **Về khả năng sinh lời:**

Do các ảnh hưởng tích cực từ giá bán và sản lượng bán các sản phẩm của Tổ Chức Niêm Yết, các chỉ tiêu về khả năng sinh lời cũng được cải thiện trong 2017 như lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu bình quân đạt 8%, cao hơn mức 4% năm 2016. Biên lợi nhuận hoạt động và lợi nhuận sau thuế đều ở mức cao, 35% và 8% so với 32% và 5% năm 2016. Việc mua lại 49% phần vốn góp của H.C.Starck GmbH tại MTC để sở hữu toàn bộ công nghệ chế biến tiên tiến là bước đi chiến lược của Công Ty Núi Pháo trong việc gia tăng lợi ích và cải thiện vị thế tài chính của Công Ty.

12. Hội Đồng Quản Trị, Ban Giám Đốc, Ban Kiểm Soát, Kế Toán Trưởng

12.1. Hội Đồng Thành Viên

Bảng dưới đây thể hiện thông tin về Hội Đồng Thành Viên của Tổ Chức Niêm Yết:

Tên	Năm sinh	CMND/Căn cước công dân/Số Hộ Chiếu	Chức vụ
Ông Nguyễn Đăng Quang	1963	045063000099	Chủ tịch
Ông Nguyễn Văn Thắng	1957	090470619	Phó Chủ tịch
Ông Chetan Parakash Baxi	1971	529471745	Thành viên
Ông Nguyễn Thiệu Nam	1970	025222887	Thành viên

TS. Nguyễn Đăng Quang – Chủ tịch Hội Đồng Thành Viên

- Họ và tên : Nguyễn Đăng Quang
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 23/08/1963
- Số Chứng minh nhân dân : 045063000099
- Quốc tịch : Việt Nam
- Trình độ chuyên môn : Tiến sĩ Khoa học Kỹ thuật của Đại học Vật lý Ứng dụng thuộc Viện Hàn Lâm Khoa Học Belarus và bằng Thạc sĩ Quản lý và Quản trị Kinh doanh của Đại học Kinh tế Nga Plekhanov.

- Quá trình công tác : 1991 – 1994 : Cán bộ - Viện khoa học Việt Nam
 1995 – 1998: Phó Tổng Giám Đốc – (Techcombank)
 1999 – 2000: Phó chủ tịch HĐQT – Techcombank
 2000 – 2007: Chủ Tịch HĐQT và Tổng Giám đốc – Công ty Cổ phần TM Masan
 2000 – 2017: Chủ Tịch HĐQT – Công ty Cổ phần Hàng Tiêu Dùng Masan
 2000 – 2013: Chủ Tịch HĐQT – Công ty Cổ phần Masan
 2004 – 2013: Chủ Tịch HĐQT – MSN
 2008 – nay: Phó Chủ Tịch thứ nhất HĐQT – Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam (“Techcombank”)
 2010 – nay: Chủ Tịch HĐQT – Công Ty Núi Pháo
 2013 – 2016: Chủ Tịch HĐQT tại Masan Resources
 2013 – nay: Chủ Tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc – MSN
 2016 – nay: Thành viên HĐQT tại Masan Resources
 2017 – nay: Thành viên HĐQT – Công ty Cổ phần Hàng Tiêu Dùng Masan

- Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Chức Niêm Yết: : Chủ tịch HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác : Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc của MSN;
 Thành viên HĐQT của Công ty Cổ phần Hàng Tiêu Dùng Masan;
 Thành viên HĐQT của Masan Resources.
 Phó Chủ tịch thứ nhất HĐQT của Techcombank.

- Lợi ích liên quan đến Tổ Chức Niêm Yết : Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Tổ Chức Niêm Yết : Không có
- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Niêm Yết : Không có
- Tỷ lệ sở hữu phần vốn góp tại Tổ Chức Niêm Yết của bản thân và những người có liên quan : Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác : Không có

Ông Nguyễn Văn Thắng – Thành viên HĐQT

- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 14/9/1957

- Số Chứng minh nhân dân : 090470619
- Quốc tịch : Việt Nam
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế - Đại Học Tài Chính Kế Toán, Việt Nam
- Quá trình công tác :
 - 1993 – 2004: Giám đốc Chi nhánh Geleximco Thái Nguyên và Chi nhánh Geleximco Tuyên Quang - Công ty Xuất nhập khẩu Tổng hợp Hà Nội (Geleximco);
 - 2005 – 2010: Phó Chủ tịch HĐQT - Công ty Liên doanh Khai thác Chế biến Khoáng sản Núi Pháo (Nuiphaovica);
 - 2006 – 2010: Chủ tịch HĐQT - Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Thái Nguyên (INTRACORP);
 - 2007 – nay: Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Xuất Nhập khẩu và Đầu tư Thái Nguyên (INTRACO - LTD);
 - 2007 – nay: Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần Nhiệt điện An Khánh;
 - 2007 – nay: Phó Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần Tập đoàn Baltic Titan;
 - 2010 – 2016: Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần Khoáng sản An Khánh;
 - 2010 – 2016: Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị - Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghiệp An Khánh;
 - 3/2013 – nay: Phó chủ tịch thứ nhất Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Thái Nguyên ;
 - 2014 – nay: Phó Chủ tịch Hội đồng Thành viên - Công Ty Núi Pháo;
 - 2014 – nay: Chủ tịch HĐQT – MTC;
 - 2015 – nay : Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Vật liệu xây dựng An Khánh;
 - Tháng 4/2016 – nay: Thành viên HĐQT – Masan Resources
- Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Chức Niêm Yết : Phó Chủ tịch HĐQT
- Chức vụ tại tổ chức khác :
 - Thành viên HĐQT – Masan Resources
 - Chủ tịch HĐQT – MTC
 - Phó chủ tịch thứ nhất Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Thái Nguyên
 - Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Vật liệu xây dựng An Khánh
- Lợi ích liên quan đến Tổ Chức Niêm Yết : Không

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Tổ Chức Niêm Yết : Không
- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Niêm Yết : Không
- Tỷ lệ sở hữu phần vốn góp tại Tổ Chức Niêm Yết của bản thân và những người có liên quan : Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác : Không

Ông Chetan Parakash Baxi – Thành viên HĐQT

- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 31/10/1971
- Số Hộ chiếu : 529471745
- Quốc tịch : Vương Quốc Anh
- Trình độ chuyên môn : Kiểm toán viên Công chứng Vương quốc Anh (ACCA) - Chứng chỉ Kế toán
- Quá trình công tác : 1995 - 2009: Giám đốc điều hành tại Tập đoàn tài chính Deutsche Bank AG
2009 - 2013: SC Lowy
2013 - 2016: Thành viên HĐQT tại Masan Resources
2013 - nay: Thành viên HĐQT – MTC
2014 - nay: Thành viên HĐQT - Công Ty Núi Pháo
2016 – nay : Chủ tịch HĐQT – Masan Resources
- Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Chức Niêm Yết : Thành viên HĐQT
- Chức vụ tại tổ chức khác : Chủ tịch HĐQT – Masan Resources
Thành viên HĐQT – MTC
- Lợi ích liên quan đến Tổ Chức Niêm Yết : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Tổ Chức Niêm Yết : Không
- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Niêm Yết : Không
- Tỷ lệ sở hữu phần vốn góp tại Tổ Chức Niêm Yết của bản thân và những người có liên quan : Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác : Không

Ông Nguyễn Thiệu Nam – Thành viên HĐQT

- Giới tính : Nam

- Ngày tháng năm sinh : 11/12/1970
- Số chứng minh nhân dân : 025222887
- Quốc tịch : Việt Nam
- Trình độ chuyên môn : Cử Nhân Kinh Tế, Đại Học Thương Mại Việt Nam
- Quá trình công tác : 1993 – 1997 : Giám đốc Công ty CP Dạ Mỹ
 1997 – 2002 : Tổng Giám Đốc Công ty CP Việt Tiến
 2002 – 2008 : Thành viên HĐQT – Công ty Thương Mại Masan
 2002 – 2009 : Thành viên HĐQT của Công ty CP Hàng Tiêu Dùng Masan
 2003 – 2005 : Phó Tổng Giám Đốc – Công Ty Đầu Tư Masan
 2005 – nay : Thành viên HĐQT – Công ty CP Masan
 2007 – nay : Thành viên HĐQT – Công ty CP XD số 3 Hải Phòng
 11/2008 – nay : Phó Tổng Giám Đốc – Công ty CP Masan
 2009 – 2/2018: Chủ tịch Công ty TNHH Masan Brewery, Chủ tịch Công ty TNHH MasanConsumerHoldings
 2009 – nay: Thành viên HĐQT và phó Tổng Giám Đốc – MSN
 2010 – nay : Thành viên HĐQT – Công ty Núi Pháo
 2011 – nay : Thành viên HĐQT – Công ty CP Tập đoàn Baltic Titan, Chủ Tịch Công ty TNHH MTV Xây Dựng Hoa Hướng Dương, Chủ Tịch HĐQT Công ty CP Bất Động Sản Masan
 2013 – nay : Thành viên HĐQT tại Masan Resources
 9/2014 – 8/2015 : Chủ Tịch Công ty TNHH Lamka Master Brewer
 2/2015 – 8/2015 : Chủ Tịch Công ty TNHH MTV Masan Brewery HG
 2/2015 – nay : Chủ tịch Công ty TNHH MTV Masan Brewery Distribution
 3/2015 – 8/2015 : Chủ Tịch Công ty TNHH MTV Masan Brewery PY
 2/2018 – nay : Thành viên HĐQT Công ty TNHH MasanConsumerHoldings, Công ty TNHH Masan Brewery
- Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Chức Niêm Yết : Thành viên HĐQT
- Chức vụ tại tổ chức khác : Thành viên HĐQT– Masan Resources

Thành viên HĐQT và phó Tổng Giám Đốc – Công ty CP Tập đoàn Masan

Thành viên HĐQT Công ty TNHH MasanConsumerHoldings

Chủ tịch Công ty TNHH Masan Brewery

Chủ Tịch HĐQT Công ty CP Bất Động Sản Masan

Chủ Tịch Công ty TNHH MTV Xây Dựng Hoa Hướng Dương

Chủ tịch Công ty TNHH MTV Masan Brewery Distribution

Thành viên HĐQT – Công ty CP XD số 3 Hải Phòng

Thành viên HĐQT – Công ty CP Tập đoàn Baltic Titan

- Lợi ích liên quan đến Tổ Chức Niêm Yết : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Tổ Chức Niêm Yết : Không
- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Niêm Yết : Không
- Tỷ lệ sở hữu phần vốn góp tại Tổ Chức Niêm Yết của bản thân và những người có liên quan : Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác : Không

12.2. Ban Giám Đốc

Dưới đây là các thành viên Ban Giám Đốc của Tổ Chức Niêm Yết tại ngày phát hành Bản Cáo Bạch này:

Tên	Năm sinh	CMND/Căn cước công dân/Số Hộ Chiếu	Chức vụ
Ông Craig Richard Bradshaw	1971	PE0407775	Tổng Giám Đốc
Ông Vũ Hồng	1955	023509619	Phó Tổng Giám Đốc

Ông Craig Richard Bradshaw – Tổng Giám Đốc

- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 28/9/1971
- Số Hộ chiếu : PE0407775
- Quốc tịch : Australia
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh doanh, Đại học Southern Queensland, Úc

- Quá trình công tác : Trước 2011: Tổng Giám đốc Toàn quốc - Toll tại Thái Lan; Giám Đốc Thương Mại Cao Cấp - Lane Xang Minerals Ltd
2011 – 2015: Giám Đốc Vận Hành - Công Ty Núi Pháo
Tháng 5/2015 – nay: Tổng Giám Đốc - Công Ty Núi Pháo
Từ 8/2017 – nay : Tổng Giám Đốc - Masan Resource
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công Ty Núi Pháo : Tổng Giám Đốc
- Chức vụ tại tổ chức khác : Tổng Giám Đốc Masan Resources
- Lợi ích liên quan đến Tổ Chức Niêm Yết : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Tổ Chức Niêm Yết : Không
- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Niêm Yết : Không
- Tỷ lệ sở hữu phần vốn góp tại Tổ Chức Niêm Yết của bản thân và những người có liên quan : Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác : Không

Ông Vũ Hồng – Phó Tổng Giám Đốc

- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 24/7/1955
- Số Hộ chiếu : 023509619
- Quốc tịch : Việt Nam
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Đại học Thủy Lợi Hà Nội
Thạc Sĩ Thủy Văn của Đại học Roorkee, Ấn Độ
- Quá trình công tác : Trước 2004: Ngân hàng Thế giới
2004 – 2010: Phó Tổng Giám Đốc – Công ty Liên doanh Khai thác Chế biến Khoáng sản Núi Pháo
2010 – nay: Phó Tổng Giám Đốc và Giám đốc Đối Ngoại - Công Ty Núi Pháo
- Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Chức Niêm Yết : Phó Tổng Giám Đốc và Giám Đốc Đối Ngoại
- Chức vụ tại tổ chức khác : Không
- Lợi ích liên quan đến Tổ Chức Niêm Yết : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Tổ Chức Niêm Yết : Không

- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Niêm Yết : Không
- Tỷ lệ sở hữu phần vốn góp tại Tổ Chức Niêm Yết của bản thân và những người có liên quan : Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác : Không

12.3. Kế Toán Trưởng

Bà Nguyễn Thị Thanh Mai nắm giữ chức vụ kế toán trưởng của Tổ Chức Niêm Yết tại ngày phát hành Bản Cáo Bạch này.

Bà Nguyễn Thị Thanh Mai – Kế toán trưởng

- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 21/01/1974
- Số Chứng minh nhân dân : 011670372
- Quốc tịch : Việt Nam
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kế toán – ĐH Kinh tế Quốc Dân
Chứng chỉ Kiểm toán viên – Bộ Tài chính
- Quá trình công tác : 9/1995 – 10/2005: Kiểm toán viên, Trưởng nhóm, Giám sát kiểm toán, Phó Giám đốc Kiểm toán – Công ty TNHH Arthur Andersen Việt Nam và Công ty TNHH KPMG Việt Nam
11/2005 – 4/2018: Kế Toán Trưởng – Công ty TNHH Mỏ Nikel Bản Phúc;
7/2018 – nay: Kế Toán Trưởng – MRTN, Công ty Núi Pháo và Masan Resources
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công Ty Núi Pháo : Kế Toán Trưởng
- Chức vụ tại tổ chức khác : Kế Toán Trưởng tại Masan Resources và MRTN
- Lợi ích liên quan đến Tổ Chức Niêm Yết : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Tổ Chức Niêm Yết : Không
- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Niêm Yết : Không
- Tỷ lệ sở hữu phần vốn góp tại Tổ Chức Niêm Yết của bản thân và những người có liên quan : Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác : Không

13. Tài Sản

Bảng dưới đây ghi nhận các tài sản của Công Ty Núi Pháo và công ty con tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2017:

STT	Loại tài sản cố định	Nguyên giá (triệu VND)	Hao mòn lũy kế (triệu VND)	Giá trị còn lại (triệu VND)
I	Tài sản cố định hữu hình	16.985.104	2.781.306	14.203.798
1	Nhà cửa và vật kiến trúc	4.280.532	561.410	3.719.122
2	Máy móc và thiết bị	12.622.626	2.166.507	10.456.120
3	Dụng cụ văn phòng	41.367	33.275	8.092
4	Phương tiện vận chuyển	21.092	16.968	4.123
5	Các tài sản khai khoáng khác	19.487	3.146	16.341
II	Tài sản cố định hữu hình thuê tài chính	67.300	62.813	4.487
III	Tài sản cố định vô hình	689.746	147.243	542.503
1	Phần mềm	101.375	50.224	51.152
2	Quyền khai khoáng	588.371	97.020	491.351
TỔNG CỘNG		17.742.150	2.991.362	14.750.788

Bảng dưới đây thể hiện các tài sản là nhà máy và quyền sử dụng đất thuộc mỏ Núi Pháo:

Nhà Máy & Mỏ

Loại	Vị trí	Diện tích (m ²)	Diện tích đã có hợp đồng thuê đất (m ²)
Nhà máy	Xóm 2, Xã Hà Thượng, Huyện Đại Từ, Thái Nguyên	357.455	284.621
Mỏ	Xóm 2, Xã Hà Thượng, Huyện Đại Từ, Thái Nguyên	6.420.920	4.821.492
Tổng cộng		6.778.375	5.106.113

Ghi chú: Nhà máy bao gồm các trang thiết bị hỗ trợ. Mỏ bao gồm khu vực chứa đuôi quặng và vùng đệm.

Quyền sử dụng đất

Vị trí	Diện tích (m ²)	Thời hạn
Xã Hà Thượng, Huyện Đại Từ, Thái Nguyên	6.778.375	2028 & 2034
Tổng cộng	6.778.375	

14. Kế Hoạch Sản Xuất Kinh Doanh Và Chỉ Tiêu Lợi Nhuận Năm Tiếp Theo Của Công Ty Núi Pháo Trên Cơ Sở Hợp Nhất

	Năm 2017	Năm 2018	
	Thực hiện	Kế hoạch	% tăng/giảm so với năm 2017
Doanh thu thuần (tỷ VND)	5.405	7.300 đến 8.000	35% đến 48%
Lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông của Công ty (tỷ VND)	456	600 đến 1.000	32% đến 119%
Vốn chủ sở hữu (tỷ VND)	5.244	5.844 đến 6.244	11% đến 19%
Tỷ lệ LNST/Doanh thu (%)	8%	8.2% đến 12.5%	
Tỷ lệ LNST/Vốn chủ sở hữu (%)	9%	10.3% đến 16%	

(Nguồn: Nghị quyết số 02B/2018/NQ-HĐTV của Công Ty Núi Pháo)

Cơ Sở Để Đạt Kế Hoạch

Tổ Chức Niêm Yết được dự báo sẽ tăng trưởng trên 30% do giá vonfram phục hồi và hiệu quả hoạt động được cải thiện. Với kết quả 9 tháng đầu năm 2018 và giá hàng hóa hiện tại, Tổ Chức Niêm Yết đang đi đúng hướng để đạt được kế hoạch đã đề ra.

Bên cạnh giá hàng hóa biến động, kết quả tài chính của Tổ Chức Niêm Yết có thể được cải thiện bởi các sáng kiến của Công Ty nhằm tối ưu hóa nhà máy chế biến hóa chất vonfram, giúp thu mua và chế biến thêm gần 1.100 tấn, tương đương gần 50% lượng hoá chất Công Ty có thể cung cấp. Sáng kiến này là một phần chiến lược của Tổ Chức Niêm Yết nhằm gia tăng thị phần hoá chất vonfram toàn cầu và cải thiện lợi nhuận.

Tổ Chức Niêm Yết sẽ tiếp tục tìm kiếm các cơ hội nhằm đạt được tầm nhìn là trở thành một công ty chế biến sâu hóa chất công nghiệp và kim loại với quy mô toàn cầu.

Tổ Chức Niêm Yết dự kiến sử dụng nguồn thu hợp pháp từ hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành để thanh toán gốc và lãi Trái Phiếu khi đến hạn. Thông tin chi tiết về kế hoạch bố trí nguồn trả nợ được trình bày như kế hoạch dưới đây:

(Đơn vị: tỷ VND)

Năm	2018	2019	2020	2021	2022	2023
Dòng tiền						
Lợi nhuận trước Thuế, chi phí lãi vay và khấu hao	981	4.736	5.106	4.582	5.045	3.642
VAT thu về/(trả thêm)	168	(152)	(46)	23	(17)	96
Vốn lưu động	(268)	(639)	(19)	70	(55)	90
Thuế TNDN	(40)	(101)	(188)	(170)	(221)	(138)
Dòng tiền từ hoạt động kinh doanh	841	3.843	4.853	4.506	4.753	3.690
Chi tiền đầu tư TSCĐ	(209)	(571)	(313)	(320)	(326)	(333)
Dòng tiền từ đầu tư	(209)	(571)	(313)	(320)	(326)	(333)
Dòng tiền kinh doanh + Đầu tư	633	3.272	4.539	4.186	4.426	3.358
Dòng tiền thuần chi trả lãi vay	(125)	(1.043)	(827)	(447)	(178)	90
Dòng tiền kinh doanh + Đầu tư + chi lãi vay	508	2.228	3.713	3.738	4.248	3.448
Vay/(Trả) nợ	-	-	-	-	-	-
Dòng tiền từ tài chính	-	-	(3.600)	(1.000)	(2.500)	(2.000)
Tiền đầu kỳ	501⁵	1.009	3.237	3.350	6.088	7.836
Tiền thuần	508⁶	2.228	113	2.738	1.748	1.448
Tiền cuối kỳ	1.009	3.237	3.350	6.088	7.836	9.284

⁵ Số tiền đầu kỳ năm 2018 là số tiền đầu kỳ tại ngày 1 tháng 10 năm 2018, các năm còn lại là từ ngày 1 tháng 1.

⁶ Tiền thuần trong năm 2018 thể hiện biến động dòng tiền từ ngày 1 tháng 10 năm 2018, các năm còn lại là từ ngày 1 tháng 1.

Kế Hoạch Đầu Tư

Kế hoạch đầu tư

Các khoản đầu tư lớn vào theo kế hoạch trong năm 2018 sẽ dự kiến vào khoảng 1.400 tỷ đồng, bao gồm khoảng gần 700 tỷ đồng để mua lại 49% phần vốn góp của MTC (trước đây là Công ty TNHH Tinh luyện Vonfram Núi Pháo - H.C. Starck) từ H.C. Starck GmbH và khoảng gần 700 tỷ đồng để đầu tư tài sản cố định. Kế hoạch đầu tư này không bao gồm các thương vụ mua bán và sáp nhập tiềm năng, vốn phụ thuộc thị trường và tùy theo cơ hội có thể nắm bắt. Kế hoạch đầu tư khác (nếu có) trong năm 2018 sẽ được thông qua tại bởi cấp có thẩm quyền phù hợp với quy định tại Điều Lệ của Công Ty.

Kế hoạch tăng vốn điều lệ

Tổ Chức Niêm Yết chưa có kế hoạch tăng vốn điều lệ trong năm 2018.

15. Đánh Giá Của Tổ Chức Tư Vấn Niêm Yết Về Kế Hoạch Lợi Nhuận Và Cổ Tức

Về kế hoạch kinh doanh của Tổ Chức Niêm Yết

Kế hoạch lợi nhuận của Tổ Chức Tư Vấn Niêm Yết được đưa ra trên cơ sở các dự báo về kinh tế nói chung, các rủi ro dự đoán cũng như thực trạng và triển vọng kinh doanh của Tổ Chức Niêm Yết. Trên cơ sở phân tích kết quả hoạt động kinh doanh mà Tổ Chức Niêm Yết đã đạt được trong việc sản xuất và kinh doanh khoáng sản, đặc biệt là vonfram qua các năm, kế hoạch mở rộng và phát triển cũng như tình hình tài chính khả quan của Tổ Chức Niêm Yết. Tổ Chức Tư Vấn Niêm Yết nhận thấy khả năng đạt được kế hoạch lợi nhuận năm 2018 như đã đề ra ở mục trên của Tổ Chức Niêm Yết là khả thi nếu không gặp phải những rủi ro bất khả kháng.

Về khả năng cân đối thanh toán trả nợ gốc và lãi của Trái Phiếu

Tổ Chức Niêm Yết dự kiến sử dụng dòng tiền thuần thu được từ hoạt động kinh doanh của mình để cân đối trả nợ lãi và gốc Trái Phiếu. Theo kế hoạch kinh doanh, tiền thu được từ hoạt động kinh doanh, sau khi trừ đi các nghĩa vụ thuế phải nộp Nhà Nước và chi phí hoạt động, vẫn đủ để thanh toán các nợ lãi và gốc đến hạn, bao gồm các khoản nợ đã phát sinh và các Trái Phiếu. Các kế hoạch đầu tư của Tổ Chức Tư Vấn Niêm Yết như mua lại 49% phần vốn góp của H.C. Starck GmbH tại MTC và dự án cải thiện tỷ lệ thu hồi quặng dự kiến sẽ mang lại nhiều kết quả khả quan cho Công Ty Núi Pháo, ảnh hưởng trực tiếp đến sản lượng bán hàng, sự chủ động trong đơn giá bán cho các đối tác trên thị trường và việc hợp nhất lợi nhuận. Tổ Chức Tư Vấn Niêm Yết nhận thấy rằng kế hoạch và khả năng thanh toán gốc và lãi Trái Phiếu của Tổ Chức Niêm Yết có thể thực hiện được nếu không xảy ra các rủi ro bất khả kháng.

Tổ Chức Tư Vấn Niêm Yết cũng xin lưu ý rằng, ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của Tổ Chức Tư Vấn, dựa trên cơ sở những thông tin được thu thập có chọn lọc và tính toán dựa trên lý thuyết về tài chính mà không hàm ý bảo đảm giá trị chứng khoán cũng như tính chắc chắn của các số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo đối với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư Trái Phiếu của Tổ Chức Niêm Yết.

16. Thông Tin Về Nghĩa Vụ Tiềm Tàng Và Những Cam Kết Nhưng Chưa Thực Hiện Của Tổ Chức Niêm Yết

Công tác đền bù giải phóng mặt bằng

Đến hết 9 tháng đầu năm năm 2018, Công ty Núi Pháo đã đền bù và giải phóng mặt bằng được 99,9% diện tích đất cần cho các hoạt động khai thác và 85,6% diện tích vùng đệm. Tổ Chức Niêm Yết sẽ phối hợp với ủy ban nhân dân các cấp tiếp tục thực hiện việc thu hồi đất đối với các diện tích còn lại trong năm 2018 và 2019.

Tình hình thanh tra của BTNMT

Trong năm 2017, BTNMT đã hoàn tất cuộc thanh tra về việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường, khoáng sản, đất đai và tài nguyên nước đối với Tổ Chức Niêm Yết và theo đó đã ban hành bản Kết luận Thanh tra. Bản Kết luận Thanh tra này đã chỉ ra một số điểm cần khắc phục liên quan đến những vấn đề thanh tra nêu trên và yêu cầu một số sửa đổi đối với các hoạt động bảo vệ môi trường của Tổ Chức Niêm Yết. Ngoài khoản phạt vi phạm hành chính không trọng yếu, Tổ Chức Niêm Yết không có khoản phạt nào khác liên quan đến môi trường.

Cho đến ngày phát hành Bản Cáo Bạch này, Tổ Chức Niêm Yết đã có những trao đổi tích cực với BTNMT về các biện pháp khắc phục, phương án sửa đổi và tính khả thi của các sửa đổi này. Kết quả cuối cùng về các nội dung sửa đổi phụ thuộc vào quá trình làm việc cũng như sự phê duyệt của các cơ quan chức năng liên quan, vì vậy Tổ Chức Niêm Yết chưa có ước tính đáng tin cậy về ảnh hưởng tài chính của những sửa đổi này. Do đó, không có khoản dự phòng nào được ghi nhận trong báo cáo tài chính của Tổ Chức Niêm Yết.

17. Thông Tin Và Khiếu Kiện Nổi Bật Liên Quan Tổ Chức Niêm Yết Có Thể Sẽ Ảnh Hưởng Đến Giá Trái Phiếu

Không có.

V. TRÁI PHIẾU NIÊM YẾT

- Loại trái phiếu:** Trái phiếu doanh nghiệp không chuyển đổi, không kèm chứng quyền và được bảo đảm bằng tài sản.
- Ngày phát hành:** 13/08/2018
- Ngày đáo hạn:** 13/08/2023
- Thời hạn trái phiếu:** 5 (năm) năm
- Mục đích phát hành:**
 - tăng quy mô vốn hoạt động của Tổ Chức Niêm Yết; và/hoặc
 - thực hiện các chương trình và dự án đầu tư của Tổ Chức Niêm Yết.
- Mệnh giá:** 100.000 VND (Một trăm nghìn đồng Việt Nam)/Trái Phiếu
- Tổng số trái phiếu niêm yết:** 5.000.000 (Năm triệu) Trái Phiếu (chiếm 100% tổng số Trái Phiếu đã phát hành)

Cơ cấu trái phiếu niêm yết theo danh sách chốt ngày 26/10/2018 gồm 101 (bảng chữ: một trăm linh một) trái chủ (bao gồm các tổ chức và cá nhân trong nước).

8. Lãi Suất:

- Đối với hai kỳ hạn 6 (sáu) tháng đầu tiên: lãi suất cố định 10%/năm (mười phần trăm một năm); và
- Đối với mỗi kỳ hạn 6 (sáu) tháng tiếp theo: lãi suất thả nổi bằng tổng của 3,25%/năm (ba phẩy hai mươi lăm phần trăm một năm) và trung bình cộng của lãi suất tiền gửi áp dụng đối với các khoản tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng tiền Đồng kỳ hạn 12 (mười hai) tháng trả lãi sau (hoặc tương đương) do Ngân Hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam, Ngân Hàng TMCP Công Thương Việt Nam, Ngân Hàng Nông Nghiệp Và Phát Triển Nông Thôn Việt Nam, và Ngân Hàng TMCP Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam công bố vào ngày xác định lãi suất có liên quan.

9. **Kỳ trả lãi:** Lãi sẽ được thanh toán sau, định kỳ 6 tháng/lần

10. **Số lượng trái phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của Tổ Chức Niêm Yết:** Không có

11. **Xếp hạng tín nhiệm:** Không có

12. Tính giá trái phiếu

Trái Phiếu NPM082023 là trái phiếu có kỳ hạn 5 năm, trả lãi định kỳ và có lãi suất cố định thả nổi theo đó lãi suất được điều chỉnh theo sự thay đổi của lãi suất thị trường. Thị giá hay giá của Trái Phiếu (Market value) là giá giao dịch thứ cấp của Trái Phiếu do thị trường quyết định và luôn thay đổi theo quan hệ cung cầu trên thị trường.

Giá của Trái Phiếu là giá trị hiện tại của những dòng tiền trong tương lai dự tính thu được từ Trái Phiếu, được chiết khấu về thời điểm hiện tại với tỷ lệ lợi tức yêu cầu thích hợp của mỗi nhà đầu tư.

Công thức tổng quát tính giá Trái Phiếu trả lãi theo định kỳ như sau:

$$PV = \sum_{i=1}^n \frac{CF_i}{(1+k)^i} + \frac{FV}{(1+k)^n}$$

Trong đó: PV: là Giá của Trái Phiếu

FV: là Mệnh giá (gốc) của Trái Phiếu

CF_i: là lãi của Trái Phiếu nhận kỳ trả lãi thứ i

n: là số kỳ trả lãi còn lại của Trái Phiếu

k: là mức sinh lời kỳ vọng đối với lợi suất Trái Phiếu

Việc xác định giá trái phiếu có thể khác nhau giữa các Nhà Đầu Tư do lợi suất yêu cầu khác nhau, áp dụng các thông lệ thị trường (market convention) khác nhau trong tính toán và khả năng tiếp cận các thông tin thị trường khác nhau. Để tính giá trái phiếu, Nhà Đầu Tư có thể tham khảo các bước tính toán như sau:

1. Xác định ngày thanh toán thực tế (ở Việt Nam là ngày t+1 so với ngày giao dịch);
2. Xác định số kỳ hưởng lãi coupon còn lại và các ngày nhận lãi coupon;
3. Xác định mức lợi suất yêu cầu phù hợp (căn cứ lợi suất giao dịch thứ cấp/sơ cấp của tài sản có tính chất tương tự có thời gian đáo hạn tương tự hoặc trên cơ sở dự báo biến động của đường cong lợi suất);
4. Lựa chọn phương thức tính ngày (Day-count Convention) phù hợp theo thông lệ thị trường và loại tài sản (ví dụ: Actual/Actual ICMA, Actual/Actual ISDA, Actual/365 Fixed, Actual/360, Actual/364, Actual/365L, Actual/Actual AFB, 30/360...).
5. Áp dụng công thức nêu trên để tính giá trái phiếu

Ví dụ minh họa:

Mệnh giá Trái Phiếu 100.000 đồng/Trái Phiếu;

(FV):

Ngày phát hành: 13/08/2018;

Ngày đáo hạn 13/08/2023;

(Maturity)

Kỳ hạn 05 năm

Kỳ trả lãi (Frequency): 6 tháng/lần; (vào các ngày 13/8 và 13/2 hàng năm)

Lãi suất (CPN): Đối với hai kỳ hạn 6 (sáu) tháng đầu tiên: lãi suất cố định 10%/năm (mười phần trăm một năm); và

Đối với mỗi kỳ hạn 6 (sáu) tháng tiếp theo: lãi suất thả nổi bằng tổng của 3,25%/năm (ba phẩy hai mươi lăm phần trăm một năm) và trung bình cộng của lãi suất tiền gửi áp dụng đối với các khoản tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng tiền Đồng kỳ hạn 12 (mười hai) tháng trả lãi sau (hoặc tương đương) do Ngân Hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam, Ngân Hàng TMCP Công Thương Việt Nam, Ngân Hàng Nông Nghiệp Và Phát Triển Nông Thôn Việt Nam, và Ngân Hàng TMCP Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam công bố vào ngày xác định lãi suất có liên quan.

Ngày định giá (ngày

niêm yết)

Số kỳ hưởng lãi và ngày 10 kỳ vào các ngày 13/2/2019, 13/8/2019, 13/2/2020, 13/8/2020, 13/2/2021, nhận lãi còn lại 13/8/2021, 13/2/2022, 13/8/2022, 13/2/2023 và 13/2/2023.

Lãi coupon chưa xác 10% cho 2 kỳ hạn 6 tháng đầu tiên, mỗi kỳ hạn 6 tháng tiếp theo giá sử lãi suất định áp dụng là 9,95% (giả định trong giai đoạn tới chưa có nhiều biến động)

Lợi suất yêu cầu⁷ hay - Lợi suất trái phiếu chính phủ kỳ hạn 05 năm là 4,5%

Lãi suất chiết khấu (k) (Nguồn: <http://hnx.vn/web/thi-truong-trai-phiau/tong-quan>)

- Theo dữ liệu của Đại học New York, Hoa Kỳ, phần bù rủi ro giữa lãi suất trái phiếu chính phủ và trái phiếu doanh nghiệp tại Việt Nam là khoảng ~4,62%⁸;

- Như vậy mức lợi suất yêu cầu được xác định là 9,12%/năm

Cơ sở tính ngày

Actual/365

⁷ Đây chỉ là một ví dụ tham khảo về các xác định lợi suất yêu cầu đối với trái phiếu doanh nghiệp trên cơ sở credit spread đối với trái phiếu chính phủ cùng kỳ hạn theo thông lệ quốc tế. Nhà đầu tư có thể tham khảo thêm lợi suất giao dịch của trái phiếu doanh nghiệp có cùng rating và cùng kỳ hạn hoặc các phương pháp khác để xác định lợi suất yêu cầu.

⁸ http://pages.stern.nyu.edu/~adamodar/New_Home_Page/datafile/ctryprem.html

Với các đặc điểm trên, tại ngày niêm yết 15/12/2018, giá dự kiến của Trái Phiếu là:

Ngày	13/02/2019	13/08/2019	13/02/2020	13/08/2020	13/02/2021	13/08/2021	13/02/2022	13/08/2022	13/02/2023	13/08/2023
	Kỳ trả lãi 1	Kỳ trả lãi 2	Kỳ trả lãi 3	Kỳ trả lãi 4	Kỳ trả lãi 5	Kỳ trả lãi 6	Kỳ trả lãi 7	Kỳ trả lãi 8	Kỳ trả lãi 9	Kỳ trả lãi 10 / Đáo hạn
Lãi suất coupon (CPN)	10,00%	10,00%	9,95%	9,95%	9,95%	9,95%	9,95%	9,95%	9,95%	9,95%
Dòng tiền lãi = CPN x số ngày thực tế của kỳ tính lãi/365	5.041	4.959	5.016	4.961	5.016	4.934	5.016	4.934	5.016	4.934
Gốc trái phiếu (Redemption)										100.000
Số ngày nắm giữ ^(*)	60	241	425	607	791	972	1.156	1.337	1.521	1.702
LS chiết khấu (k theo năm)	9,12%	9,12%	9,12%	9,12%	9,12%	9,12%	9,12%	9,12%	9,12%	9,12%

(*) Số ngày nắm giữ được xác định kể từ và bao gồm ngày nhà đầu tư sở hữu Trái Phiếu cho đến nhưng không bao gồm ngày thanh toán lãi và/hoặc gốc.

$$PV = \frac{5.041}{(1+9,12\%)^{60/365}} + \frac{4.959}{(1+9,12\%)^{241/365}} + \frac{5.016}{(1+9,12\%)^{425/365}} + \frac{4.961}{(1+9,12\%)^{607/365}} + \frac{5.016}{(1+9,12\%)^{791/365}} + \frac{4.934}{(1+9,12\%)^{972/365}} + \frac{5.016}{(1+9,12\%)^{1156/365}} + \frac{4.934}{(1+9,12\%)^{1337/365}} + \frac{5.016}{(1+9,12\%)^{1521/365}} + \frac{4.934 + 100.000}{(1+9,12\%)^{1702/365}} = 107.260 \text{ VND}$$

13. Tính lợi suất đáo hạn

Lợi suất đáo hạn - YTM (Yield To Maturity) là đại lượng đo lường lợi suất (tỷ suất lợi nhuận) mà nhà đầu tư nhận được từ trái phiếu từ khi mua và nắm giữ trái phiếu đến khi đáo hạn. Nói cách khác, YTM là mức lãi suất làm cho giá trị hiện tại của các dòng tiền mà nhà đầu tư nhận được từ trái phiếu bằng với giá trị đầu tư ban đầu (giá mua/giá trị thị trường của Trái Phiếu).

Để xác định YTM, nhà đầu tư có thể áp dụng công thức tương tự công thức định giá Trái Phiếu được trình bày tại mục trên đây.

$$PV = \sum_{i=1}^n \frac{CF_i}{(1+k)^i} + \frac{FV}{(1+k)^n}$$

Ví dụ minh họa:

Một Trái Phiếu có các đặc tính sau:

- *Mệnh giá Trái Phiếu: 100.000 đồng/Trái Phiếu;*
- *Ngày phát hành: 13/08/2018;*
- *Ngày đáo hạn: 13/08/2023;*
- *Kỳ trả lãi: 6 tháng/lần;*
- *Lãi suất: 10% cho 2 kỳ hạn 6 tháng đầu tiên, mỗi kỳ hạn 6 tháng tiếp theo giả sử lãi suất áp dụng là 9,95% (giả định trong giai đoạn tới chưa có nhiều biến động)*
- *Ngày giao dịch dự kiến: 15/12/2018*
- *Giá giao dịch dự kiến: 107.000 VND*

Với các đặc điểm trên, nếu nhà đầu tư giao dịch tại ngày 3/12/2018 với giá 107.000 VND và nắm giữ tới khi đáo hạn thì lợi suất trái phiếu khi đáo hạn (k) là:

$$V = \sum_{i=1}^n \frac{CF_i}{(1+k)^i} + \frac{FV}{(1+k)^n}$$

Ngày	13/02/2019	13/08/2019	13/02/2020	13/08/2020	13/02/2021	13/08/2021	13/02/2022	13/08/2022	13/02/2023	13/08/2023
	<i>Kỳ trả lãi 1</i>	<i>Kỳ trả lãi 2</i>	<i>Kỳ trả lãi 3</i>	<i>Kỳ trả lãi 4</i>	<i>Kỳ trả lãi 5</i>	<i>Kỳ trả lãi 6</i>	<i>Kỳ trả lãi 7</i>	<i>Kỳ trả lãi 8</i>	<i>Kỳ trả lãi 9</i>	<i>Kỳ trả lãi 10 / Đáo hạn</i>
<i>Lãi suất coupon (%/năm)</i>	10,00%	10,00%	9,95%	9,95%	9,95%	9,95%	9,95%	9,95%	9,95%	9,95%
<i>Dòng tiền lãi</i>	5.041	4.959	5.016	4.961	5.016	4.934	5.016	4.934	5.016	4.934
<i>Dòng tiền gốc trái phiếu</i>										100.000
<i>Số ngày nắm giữ</i>	60	241	425	607	791	972	1.156	1.337	1.521	1.702

$$107.000 \text{ VND} = \frac{5.041}{(1+k)^{60/365}} + \frac{4.959}{(1+k)^{241/365}} + \frac{5.016}{(1+k)^{425/365}} + \frac{4.961}{(1+k)^{607/365}} + \frac{5.016}{(1+k)^{791/365}} + \frac{4.934}{(1+k)^{972/365}} + \frac{5.016}{(1+k)^{1156/365}} + \frac{4.934}{(1+k)^{1337/365}} + \frac{5.016}{(1+k)^{1521/365}} + \frac{4.934 + 100.000}{(1+k)^{1702/365}}$$

Áp dụng phương pháp nội suy: **k = 9,19%/năm**

14. Phương Thức Thực Hiện Quyền

14.1 Lãi Trái Phiếu

(i) Trái Phiếu sẽ được hưởng lãi với lãi suất như sau:

- Đối với hai kỳ hạn 6 (sáu) tháng đầu tiên: lãi suất cố định 10%/năm (mười phần trăm một năm); và
- Đối với mỗi kỳ hạn 6 (sáu) tháng tiếp theo: lãi suất thả nổi bằng tổng của 3,25%/năm (ba phẩy hai mươi lăm phần trăm một năm) và trung bình cộng của lãi suất tiền gửi áp dụng đối với các khoản tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng tiền Đồng kỳ hạn 12 (mười hai) tháng trả lãi sau (hoặc tương đương) do Ngân Hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam, Ngân Hàng TMCP Công Thương Việt Nam, Ngân Hàng Nông Nghiệp Và Phát Triển Nông Thôn Việt Nam, và Ngân Hàng TMCP Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam công bố vào ngày xác định lãi suất có liên quan.

Nếu Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật áp dụng đối với Trái Phiếu có quy định mức tối đa đối với Lãi Suất mà mức tối đa đó thấp hơn Lãi Suất quy định tại câu liền trước thì mức lãi suất tối đa đó sẽ được áp dụng.

(ii) Trái Phiếu sẽ hưởng lãi cho giai đoạn từ (và bao gồm cả) Ngày Phát Hành đến (nhưng không bao gồm) Ngày Đáo Hạn hoặc ngày Trái Phiếu được mua lại trước hạn theo Các Điều Kiện Trái Phiếu này. Lãi phát sinh trên gốc Trái Phiếu được tính cho số ngày thực tế đã trôi qua trên cơ sở một năm có 365 (ba trăm sáu mươi lăm) ngày.

(iii) Lãi trên gốc Trái Phiếu sẽ đến hạn và được thanh toán sau, định kỳ vào mỗi Ngày Thanh Toán Lãi. Lãi phải thanh toán vào mỗi Ngày Thanh Toán Lãi sẽ là:

- đối với Ngày Thanh Toán Lãi đầu tiên, lãi phát sinh cho giai đoạn từ (và bao gồm cả) Ngày Phát Hành đến (nhưng không bao gồm) Ngày Thanh Toán Lãi đầu tiên; và
- đối với bất kỳ Ngày Thanh Toán Lãi nào sau Ngày Thanh Toán Lãi đầu tiên, lãi phát sinh cho giai đoạn từ (và bao gồm cả) Ngày Thanh Toán Lãi liền trước đến (nhưng không bao gồm) Ngày Thanh Toán Lãi đó.

“**Ngày Thanh Toán Lãi**” có nghĩa là bất kỳ ngày nào tròn 6 (sáu) tháng và 12 (mười hai) tháng từ Ngày Phát Hành và bất kỳ ngày tròn năm nào của các ngày như vậy trong bất kỳ năm dương lịch nào trong suốt thời hạn Trái Phiếu

(iv) Trái Phiếu sẽ ngừng hưởng lãi từ Ngày Đáo Hạn hoặc ngày Trái Phiếu được mua lại trước hạn theo Các Điều Kiện Trái Phiếu này (tùy trường hợp áp dụng), trừ khi vào ngày đó, khoản gốc Trái Phiếu không được thanh toán đầy đủ hoặc bị từ chối thanh toán không phù hợp với Các Điều Kiện Trái Phiếu này. Trong trường hợp đó, khoản tiền gốc Trái Phiếu bị chậm thanh toán sẽ tiếp tục được hưởng lãi với lãi suất được quy định tại Mục (v).

(v) Nếu ngày đến hạn của một khoản thanh toán theo Trái Phiếu không phải là Ngày Làm Việc thì Tổ Chức Niêm Yết sẽ thanh toán khoản tiền đó vào Ngày Làm Việc ngay sau ngày đó (và không bị coi là vi phạm nghĩa vụ thanh toán). Trừ trường hợp quy định tại Điều Kiện 7.3(b) của Các Điều Kiện Trái Phiếu, Chủ Sở Hữu Trái Phiếu sẽ không được hưởng lãi hay bất kỳ lợi ích nào khác trên số tiền bị chậm thanh toán do ngày đến hạn thanh toán không phải là Ngày Làm Việc.

(vi) Nếu Ngày Đáo Hạn hoặc ngày Trái Phiếu được mua lại trước hạn theo Các Điều Kiện Trái Phiếu (tùy trường hợp áp dụng) không phải là Ngày Làm Việc thì đối với mỗi Trái Phiếu đang lưu hành vào ngày đó, Tổ Chức Niêm Yết sẽ thanh toán lãi trên tiền gốc Trái Phiếu theo Lãi

Suất đang áp dụng vào ngày đó cho giai đoạn tính từ (và bao gồm cả) ngày đó đến (nhưng không bao gồm) Ngày Làm Việc ngay sau ngày đó trên cơ sở một năm có 365 (ba trăm sáu mươi lăm) ngày.

- (vii) Trừ khi các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu có chấp thuận khác, Tổ Chức Niêm Yết phải thanh toán lãi trên bất kỳ khoản tiền nào bị chậm thanh toán (dù là gốc, lãi hay bất kỳ khoản thanh toán nào khác theo Trái Phiếu) phù hợp với Các Điều Kiện Trái Phiếu với lãi suất quá hạn bằng 150% (một trăm năm mươi phần trăm) Lãi Suất quy định tại Mục (i). Trong trường hợp các Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật áp dụng đối với Trái Phiếu có quy định mức lãi suất quá hạn tối đa đối với bất kỳ khoản tiền chậm thanh toán nào nêu trên mà mức lãi suất quá hạn tối đa đó thấp hơn 150% (một trăm năm mươi phần trăm) Lãi Suất quy định tại Mục (i) thì mức lãi suất quá hạn tối đa đó sẽ được áp dụng. Lãi quá hạn sẽ được tính cho số ngày thực tế trôi qua trong giai đoạn từ (và bao gồm cả) ngày đến hạn thanh toán đến (nhưng không bao gồm) ngày khoản tiền chậm thanh toán được Tổ Chức Niêm Yết thanh toán trên thực tế trên cơ sở một năm có 365 (ba trăm sáu mươi lăm) ngày. Để tránh nhầm lẫn, phụ thuộc vào quy định tại Điều Kiện 11.2 của Các Điều Kiện Trái Phiếu, nếu phát sinh việc chậm thanh toán, Tổ Chức Niêm Yết được thanh toán khoản tiền chậm thanh toán cùng với lãi quá hạn vào bất kỳ thời điểm nào sau ngày đến hạn thanh toán.

14.2 Thanh Toán Gốc và Lãi Trái Phiếu

Trước khi Trái Phiếu được đăng ký tại Trung Tâm Lưu Ký, việc thanh toán gốc, lãi và các khoản tiền khác liên quan đến Trái Phiếu sẽ được thực hiện theo các quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu. Từ khi Trái Phiếu được đăng ký tại Trung Tâm Lưu Ký, việc thanh toán gốc, lãi và các khoản tiền khác liên quan đến Trái Phiếu sẽ được thực hiện theo các quy định của pháp luật Việt Nam và của Trung Tâm Lưu Ký. Chi tiết về việc thanh toán gốc và lãi Trái Phiếu được quy định cụ thể tại Điều Kiện 7 của Các Điều Kiện Trái Phiếu.

14.3 Mua Lại Trái Phiếu

Mua Lại Vào Ngày Đáo Hạn

Vào Ngày Đáo Hạn, Tổ Chức Niêm Yết sẽ mua lại toàn bộ Trái Phiếu đang lưu hành tại thời điểm đó với mức giá mua lại mỗi Trái Phiếu bằng tổng của mệnh giá Trái Phiếu, lãi và tất cả các khoản tiền khác đã phát sinh nhưng chưa được thanh toán trên toàn bộ Trái Phiếu tính đến Ngày Đáo Hạn.

Mua Lại Khi Có Sự Kiện Vi Phạm

Tổ Chức Niêm Yết phải mua lại Trái Phiếu khi xảy ra Sự Kiện Vi Phạm quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu.

Mua Lại Trái Phiếu Sau Khi Niêm Yết

Khi Trái Phiếu được niêm yết trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán, Tổ Chức Niêm Yết có thể mua lại Trái Phiếu trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán tại bất kỳ thời điểm nào sau 12 (mười hai) tháng từ Ngày Phát Hành theo phương thức phù hợp với các Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật có liên quan và các quy chế của Trung Tâm Lưu Ký và Sở Giao Dịch Chứng Khoán.

Trái Phiếu được Tổ Chức Niêm Yết mua lại sẽ bị hủy bỏ ngay lập tức và không được phát hành lại hoặc bán lại. Khi Trái Phiếu bị hủy bỏ phù hợp với quy định tại câu liên trước, mọi nghĩa vụ của Tổ Chức Niêm Yết theo Trái Phiếu đó sẽ chấm dứt.

Mua Lại Trái Phiếu Khi Không Bổ Sung Tài Sản Bảo Đảm

Trong trường hợp Tổ Chức Niêm Yết không tự mình hoặc yêu cầu một hoặc một số Tổ Chức/Cá Nhân khác bổ sung Tài Sản Bảo Đảm hoặc tạo lập các Biện Pháp Bảo Đảm bổ sung theo quy định tại Các Hợp Đồng Bảo Đảm, Tổ Chức Niêm Yết sẽ mua lại từ tất cả các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu, và khi đó tất cả các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu có nghĩa vụ bán lại cho Tổ Chức Niêm Yết, một số Trái Phiếu nhất định theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu các Trái Phiếu của các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu sao cho Tổng Giá

Trị Bảo Đảm Duy Trì được xác định theo Các Hợp Đồng Bảo Đảm ngay sau khi mua lại số lượng Trái Phiếu đó không thấp hơn Giá Trị Bảo Đảm Tối Thiểu tại thời điểm đó.

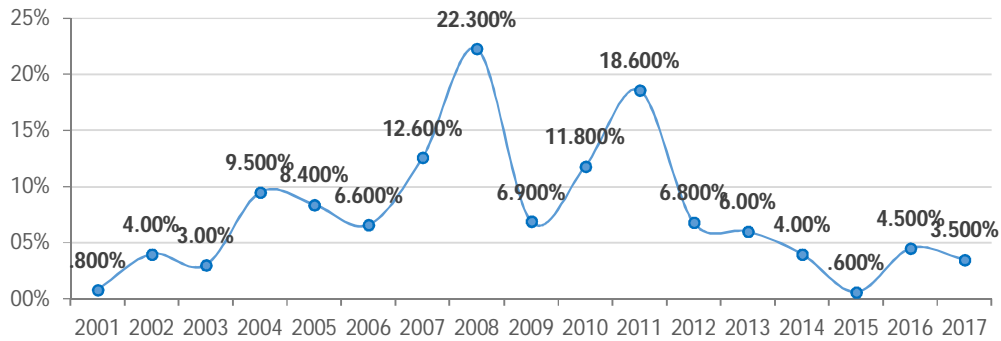
Ngoài những quy định trên đây, nhà đầu tư Trái Phiếu được thực hiện các quyền khác quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu.

15. Đánh giá tác động của tình hình lạm phát đối với Trái Phiếu niêm yết

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, tính bình quân, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) cả nước trong năm 2015 tăng 0,63% so với năm 2014, thấp nhất trong vòng 15 năm trở lại đây. Nguyên nhân là do trong năm 2015, Chính phủ đã ưu tiên ổn định vĩ mô, kiểm soát lạm phát, kết hợp với các điều kiện tích cực của thị trường. Năm 2016, lạm phát cả năm đạt 2,66% (theo cách tính dùng mức tăng của CPI bình quân cả năm để xác định chỉ số lạm phát), và thấp hơn giới hạn 5% do Quốc Hội đề ra. Dự báo lạm phát sẽ duy trì ổn định trong giai đoạn 2016-2020.

Tỷ lệ lạm phát giữ ở mức thấp và ổn định sẽ tạo điều kiện cho các chính sách tiền tệ tích cực và kích thích sản xuất kinh doanh phát triển. Một số thay đổi trong điều hành lãi suất những năm qua luôn được Ngân hàng Nhà nước tuân thủ nguyên tắc đảm bảo tính ổn định và thực hiện các mục tiêu kiểm soát lạm phát, tăng trưởng kinh tế. Việc quy định trần lãi suất cho vay, đặc biệt đối với lĩnh vực ưu tiên, đã góp phần gia tăng cơ hội tiếp cận vốn cho các doanh nghiệp.

Diễn biến lạm phát giai đoạn từ năm 2011 đến 2017



(Nguồn: Tradingeconomics.com, Tổng cục Thống kê, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

Diễn biến lãi suất giai đoạn từ năm 2011 đến 2017



(Nguồn: Tradingeconomics.com, Tổng cục Thống kê, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

Giá trị Trái Phiếu được tính toán dựa trên cơ sở chiết khấu (các) dòng tiền phát sinh trong tương lai về thời điểm hiện tại, do đó chịu tác động trực tiếp bởi lãi suất thị trường hay còn gọi là rủi ro lãi suất. Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị Trái Phiếu sẽ giảm khi lãi suất thị trường tăng, và ngược lại. Khi tỷ lệ lạm phát gia tăng, lãi suất thị trường sẽ có xu hướng tăng tương ứng, khiến cho nhà đầu tư đòi hỏi mức sinh

lời từ Trái Phiếu cao hơn, làm tăng lãi suất chiết khấu, do đó làm giảm giá trị hiện tại của Trái Phiếu. Ngược lại, nếu tỷ lệ lạm phát giảm kéo theo lãi suất thị trường giảm làm giảm chi phí đi vay của doanh nghiệp, tăng khả năng thanh toán nợ và trực tiếp làm tăng giá trị Trái Phiếu. Có thể kết luận rằng, tỷ lệ lạm phát và lãi suất thị trường có mối quan hệ ngược chiều với giá của Trái Phiếu.

Trong trường hợp diễn biến kinh tế vĩ mô trong thời hạn Trái Phiếu không có biến động bất thường, Trái Phiếu niêm yết dự kiến sẽ không chịu ảnh hưởng quá lớn đến từ tình hình lạm phát và lãi suất do một số các nguyên nhân sau đây:

- Trái Phiếu được bán bằng mệnh giá và hưởng lãi suất ở mức cố định 10%/năm trong năm đầu tiên, do đó Tổ Chức Niêm Yết sẽ không bị tác động bởi việc tăng giảm lãi suất thị trường. Từ năm thứ hai, mức biên độ cố định và kỳ xác định lãi suất 6 tháng/lần sẽ giúp Tổ Chức Niêm Yết giảm thiểu những rủi ro bởi việc tăng giảm lãi suất thị trường.
- Ngoài ra, xét về tình hình kinh tế vĩ mô, Việt Nam đang trong quá trình phục hồi sau khủng hoảng, luôn đưa ra mục tiêu kiềm chế lạm phát qua các năm, do đó rủi ro của lạm phát tăng trưởng cao trong các năm tới dự kiến sẽ không nằm ở mức cao.

16. Cam kết về tỷ lệ đảm bảo

Nghĩa vụ thanh toán của Trái Phiếu được bảo đảm bằng: 49.778.486 cổ phần của Công Ty Cổ Phần Tài Nguyên Masan (Mã UPCoM: MSR) do Công Ty TNHH Tầm Nhìn Masan sở hữu được tạo lập theo hợp đồng thế chấp cổ phần có liên quan.

Trong suốt kỳ hạn của Trái phiếu: Giá trị của các cổ phần thế chấp tại bất kỳ thời điểm nào phải đạt tối thiểu bằng 150% tổng mệnh giá của các Trái Phiếu đang lưu hành tại thời điểm đó.

17. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài (theo quy định của pháp luật về chứng khoán và pháp luật chuyên ngành)

Theo quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và Điều lệ của Tổ Chức Niêm Yết không giới hạn về tỷ lệ sở hữu Trái Phiếu đối với nhà đầu tư nước ngoài.

Điều 2, Nghị định 60/2015/NĐ-CP, Bổ sung Điều 2a sau Điều 2 như sau:

“Điều 2a. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam

...

3. Việc đầu tư vào trái phiếu của nhà đầu tư nước ngoài như sau:

a) Nhà đầu tư nước ngoài được đầu tư không hạn chế vào trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương, trái phiếu doanh nghiệp, trừ trường hợp pháp luật có liên quan hoặc tổ chức phát hành có quy định khác;”

Do đó, nhà đầu tư nước ngoài được sở hữu không hạn chế trái phiếu của Công Ty Núi Pháo.

18. Các loại thuế có liên quan

18.1. Thuế Thu Nhập Cá Nhân

Văn bản pháp luật hướng dẫn về thuế thu nhập cá nhân bao gồm:

- Luật Thuế Thu Nhập Cá Nhân số 04/2007/QH12 được Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 21 tháng 11 năm 2007, như được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 26/2012/QH13 ngày 22 tháng 11 năm 2012 và Luật số 71/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 (sau đây gọi chung là “**Luật Thuế Thu Nhập Cá Nhân**”);
- Nghị Định số 65/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính Phủ hướng dẫn Luật Thuế Thu Nhập Cá Nhân, như được sửa đổi bổ sung bởi Nghị Định số 91/2014/NĐ-CP ngày 1 tháng 10 năm 2014 và Nghị Định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 2 năm 2015; và
- Thông Tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2013 của Bộ Tài Chính hướng dẫn thực hiện Luật Thuế Thu Nhập Cá Nhân, Luật Sửa Đổi, Bổ Sung Một Số Điều Của Luật Thuế Thu Nhập Cá Nhân và Nghị Định số 65/2013/NĐ-CP của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế Thu Nhập Cá Nhân và Luật Sửa Đổi, Bổ Sung Một Số Điều Của Luật Thuế Thu Nhập Cá Nhân, như được sửa đổi bổ sung bởi Thông Tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25 tháng 8 năm 2014, Thông Tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2014 và Thông Tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2015.

Theo Luật Thuế Thu Nhập Cá Nhân và các văn bản hướng dẫn thi hành:

- (i) thu nhập từ đầu tư vốn bao gồm, ngoài các khoản khác, khoản thu nhập cá nhân nhận được từ lãi trái phiếu, tín phiếu và các giấy tờ có giá khác do các tổ chức trong nước phát hành, trừ thu nhập từ lãi tiền gửi tại các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và thu nhập từ lãi trái phiếu Chính Phủ. Đối với cá nhân cư trú và không cư trú, thuế suất đối với thu nhập từ đầu tư vốn áp dụng theo biểu thuế toàn phần là 5%; và
- (ii) thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán bao gồm, ngoài các khoản khác, khoản thu nhập cá nhân nhận được từ chuyển nhượng cổ phiếu, quyền mua cổ phiếu, trái phiếu, tín phiếu, chứng chỉ quỹ và các loại chứng khoán khác theo quy định của Luật Chứng khoán; thu nhập từ chuyển nhượng cổ phần của các cá nhân trong công ty cổ phần theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Đối với cá nhân cư trú và không cư trú, thuế suất đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán là 0,1% trên giá bán chứng khoán từng lần.

18.2. Thuế Thu Nhập Doanh Nghiệp

Văn bản pháp luật hướng dẫn về thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm:

- Luật Thuế Thu Nhập Doanh Nghiệp số 14/2008/QH12 được Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 3 tháng 6 năm 2008, như được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 32/2013/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2013 và Luật số 71/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Nghị Định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2013 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế Thu Nhập Doanh Nghiệp và Luật Sửa Đổi, Bổ Sung Một Số Điều Của Luật Thuế Thu Nhập Doanh Nghiệp, như được sửa đổi bổ sung bởi Nghị Định số 91/2014/NĐ-CP ngày 1 tháng 10 năm 2014 và Nghị Định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 2 năm 2015;
- Thông Tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài Chính hướng dẫn thi hành Nghị Định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2013 của Chính Phủ, như được sửa đổi bổ sung bởi Thông Tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25 tháng 8 năm 2014, Thông Tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2014, Thông Tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27 tháng 2 năm 2015 và Thông Tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22 tháng 6 năm 2015; và

- Thông Tư số 103/2014/TT-BTC ngày 6 tháng 8 năm 2014 của Bộ Tài Chính hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ thuế áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam.

Đối với nhà đầu tư là tổ chức trong nước

Theo quy định tại Thông tư số 78/2014/TT-BTC, doanh nghiệp có thu nhập từ lãi vay thì khoản thu nhập này được xác định là khoản thu nhập khác và kê khai vào thu nhập chịu thuế khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp. Thuế suất đối với thu nhập này là 22%. Từ ngày 1/1/2016, thuế suất áp dụng là 20%.

Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán của doanh nghiệp là thu nhập có được từ việc chuyển nhượng cổ phiếu, trái phiếu, chứng chỉ quỹ và các loại chứng khoán khác theo quy định. Doanh nghiệp có thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán thì khoản thu nhập này được xác định là khoản thu nhập khác và kê khai vào thu nhập chịu thuế khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp. Thuế suất đối với thu nhập này là 22%. Từ ngày 1/1/2016, thuế suất áp dụng là 20%.

Đối với nhà đầu tư là tổ chức/cá nhân nước ngoài

Theo quy định pháp luật, đối tượng chịu thuế nhà thầu bao gồm, ngoài các tổ chức, cá nhân khác, tổ chức nước ngoài kinh doanh có cơ sở thường trú tại Việt Nam hoặc không có cơ sở thường trú tại Việt Nam, cá nhân nước ngoài kinh doanh là đối tượng cư trú tại Việt Nam hoặc không là đối tượng cư trú tại Việt Nam (sau đây gọi chung là “Nhà Thầu Nước Ngoài”, “Nhà Thầu Phụ Nước Ngoài”) kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập phát sinh tại Việt Nam trên cơ sở hợp đồng, thỏa thuận, hoặc cam kết giữa Nhà Thầu Nước Ngoài với tổ chức, cá nhân Việt Nam hoặc giữa Nhà Thầu Nước Ngoài với Nhà Thầu Phụ Nước Ngoài để thực hiện một phần công việc của hợp đồng, thỏa thuận hoặc cam kết giữa Nhà Thầu Nước Ngoài và bên Việt Nam.

Thu nhập chịu thuế nhà thầu bao gồm, ngoài các khoản thu nhập khác, thu nhập từ lãi trái phiếu và thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán. Do vậy, thu nhập từ lãi trái phiếu do tổ chức/cá nhân nước ngoài nắm giữ sẽ chịu thuế thu nhập doanh nghiệp là 5% và thu nhập từ chuyển nhượng trái phiếu sẽ chịu thuế thu nhập doanh nghiệp là 0,1%.

Trong trường hợp Hiệp định Tránh đánh thuế hai lần có quy định khác đi và có lợi hơn, các doanh nghiệp này có thể áp dụng các điều khoản của Hiệp định và thông báo cho bên Việt Nam về việc miễn, giảm thuế theo Hiệp định tại Việt Nam.

Tổ Chức Niêm Yết sẽ tiến hành khấu trừ thuế thay cho nhà thầu nước ngoài. Tuy nhiên Tổ Chức Niêm Yết có quyền, vào bất kỳ thời điểm nào và không phụ thuộc vào phương pháp khấu trừ thuế, khấu trừ thuế với mức cao hơn để nộp cho Ngân sách Nhà nước nếu Tổ Chức Niêm Yết tin rằng việc khấu trừ thuế như vậy là phù hợp với quy định của pháp luật. Tổ Chức Niêm Yết không chịu trách nhiệm về bất kỳ nghĩa vụ thuế nào của các nhà đầu tư tiềm năng liên quan đến Trái Phiếu và bất kỳ khiếu nại nào về việc áp dụng phương thức khấu trừ thuế.

18.3. Thuế giá trị gia tăng

Văn bản pháp luật hướng dẫn về thuế giá trị gia tăng bao gồm:

- Luật Thuế Giá Trị Gia Tăng số 13/2008/QH12 được Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 3 tháng 6 năm 2008, như được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 31/2013/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2013, Luật số 71/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 và Luật số 106/2016/QH13 ngày 06 tháng 4 năm 2016;
- Nghị Định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế Giá Trị Gia Tăng, như được sửa đổi bổ sung bởi

Nghị Định số 91/2014/NĐ-CP ngày 1 tháng 10 năm 2014, Nghị Định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 2 năm 2015 và Nghị Định số 100/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016; và

- Thông Tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ Tài Chính hướng dẫn thi hành Luật Thuế Giá Trị Gia Tăng và Nghị Định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2013, như được sửa đổi bổ sung bởi Thông Tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25 tháng 8 năm 2014, Thông Tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2014, Thông Tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27 tháng 2 năm 2015, Thông Tư số 193/2015/TT-BTC ngày 24 tháng 11 năm 2015, Thông Tư số 130/2016/TT-BTC ngày 12 tháng 08 năm 2016 và Thông Tư số 173/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 10 năm 2016.

Theo quy định trên, thu nhập từ lãi trái phiếu và thu nhập từ chuyển nhượng trái phiếu sẽ không chịu thuế giá trị gia tăng.

VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC NIÊM YẾT

1. TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT: CÔNG TY TNHH KHAI THÁC CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN NÚI PHÁO

Địa chỉ : Xóm 2, Xã Hà Thượng, Huyện Đại Từ, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam
Số fax : (84-208) 3824 063
Số điện thoại : (84-208) 3824 063
Website : www.masangroup.com/masanresources/npmc

2. TỔ CHỨC KIỂM TOÁN: CÔNG TY TNHH KPMG VIỆT NAM

Địa chỉ : Tầng 46, Tòa nhà Keangnam Hanoi Landmark, Lô E6, Phạm Hùng, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, Việt Nam
Số fax : (84-24) 3944 6583
Số điện thoại : (84-24) 3946 1600
Website : www.kpmg.com

3. TỔ CHỨC TƯ VẤN NIÊM YẾT: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KỸ THƯƠNG

Địa chỉ : Tầng 10 + Tầng 21, Tòa nhà Techcombank, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, Việt Nam
Số fax : (84-4) 3944 6583
Số điện thoại : (84-4) 3944 6368
Website : www.tcbs.com.vn

4. ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU TRÁI PHIẾU: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KỸ THƯƠNG

Địa chỉ : Tầng 10 + Tầng 21, Tòa nhà Techcombank, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, Việt Nam
Số fax : (84-24) 3944 6583
Số điện thoại : (84-24) 3944 6368
Website : www.tcbs.com.vn

5. TỔ CHỨC TƯ VẤN PHÁP LÝ: CÔNG TY LUẬT TNHH YKVN

Địa chỉ : Phòng 401, Tòa nhà International Center, 17 Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam
Số fax : (84-24) 3934 5410
Số điện thoại : (84-24) 3934 5412
Website : www.ykvn-law.com

VII. DANH SÁCH PHỤ LỤC

- 1. Phụ lục I:** Nghị quyết của Hội đồng Thành Viên của Tổ Chức Niêm Yết phê duyệt phương án phát hành Trái Phiếu và quyết định của Phó Tổng Giám đốc của Tổ Chức Niêm Yết về việc niêm yết Trái Phiếu;
- 2. Phụ lục II:** Bản sao hợp lệ Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Tổ Chức Niêm Yết;
- 3. Phụ lục III:** Điều lệ hợp nhất của Tổ Chức Niêm Yết;
- 4. Phụ lục IV:** Bản sao hợp đồng đại diện chủ sở hữu trái phiếu ký ngày 10/08/2018 giữa Tổ Chức Niêm Yết và Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Kỹ Thương;
- 5. Phụ lục V:** Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất và riêng lẻ năm 2016;
- 6. Phụ lục VI:** Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất và riêng lẻ năm 2017;
- 7. Phụ lục VII:** Báo cáo tài chính soát xét hợp nhất và riêng lẻ kết thúc ngày 30/06/2018;
- 8. Phụ lục VIII:** Báo cáo tài chính chưa soát xét hợp nhất và riêng lẻ kết thúc ngày 30/09/2018;
- 9. Phụ lục IX:** Giới thiệu những văn bản pháp luật liên quan tới Tổ Chức Niêm Yết.


Thái Nguyên, ngày 14 tháng 12 năm 2018

TỔ CHỨC NIÊM YẾT
CÔNG TY TNHH KHAI THÁC CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN NÚI PHÁO



Nguyễn Đăng Quang

TỔNG GIÁM ĐỐC



Craig Richard Bradshaw

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Nguyễn Thị Thanh Mai

TỔ CHỨC TƯ VẤN NIÊM YẾT
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KỸ THƯƠNG



Nguyễn Thị Thu Hiền

Phụ lục IX

Giới thiệu những văn bản pháp luật liên quan tới Tổ Chức Niêm Yết

- Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010 của Quốc Hội Nước CHXHCN Việt Nam;
- Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật khoáng sản;
- Nghị định 60/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính Phủ quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;
- Nghị định Số: 121/2013/NĐ-CP ngày 10/10/2013 của Chính Phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng; kinh doanh bất động sản; khai thác, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; quản lý phát triển nhà và công sở;
- Nghị định số 142/2013/NĐ-CP ngày 24/10/2013 của Chính Phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản;
- Thông tư số 17/2012/TT-BTNMT của Bộ Tài Nguyên và Môi Trường ngày 29/11/2012 quy định về điều kiện của tổ chức hành nghề thăm dò khoáng sản;
- Thông tư số 42/2016/TT-BTNMT của Bộ Tài Nguyên và Môi Trường ngày 26/12/2016 quy định kỹ thuật về đánh giá tiềm năng khoáng sản rắn phần đất liền trong điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản;
- Thông tư số 43/2016/TT-BTNMT của Bộ Tài Nguyên và Môi Trường ngày 26/12/2016 quy định kỹ thuật về thu thập, thành lập tài liệu nguyên thủy trong điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản và thăm dò khoáng sản;
- Thông tư số 47/2015/TT-BTNMT của Bộ Tài Nguyên và Môi Trường ngày 05/11/2015 ban hành quy trình và định mức kinh tế - kỹ thuật của 12 hạng mục công việc trong điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản và thăm dò khoáng sản;
- Thông tư số 53/2014/TT-BTNMT của Bộ Tài Nguyên và Môi Trường ngày 09/09/2014 quy định nộp mẫu vật địa chất, khoáng sản vào bảo tàng địa chất;
- Thông tư số 190/2016/TT-BTC của Bộ Tài Chính ngày 06/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác và sử dụng tài liệu địa chất, khoáng sản.